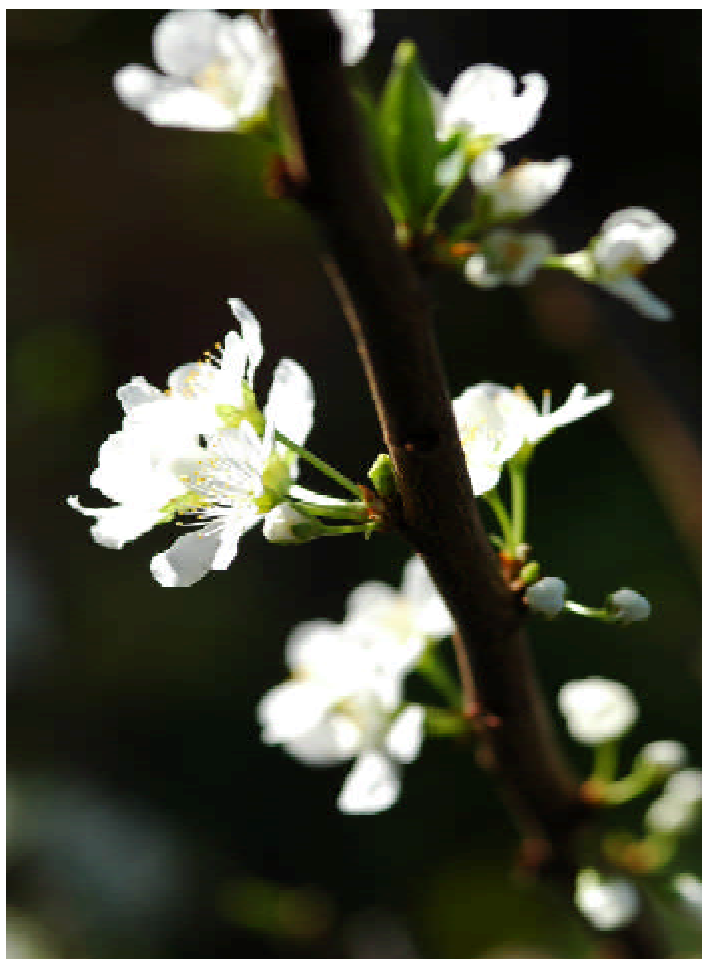


Thông Công

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ

191



Tháng 3-4 ♦ 2007

thông công

Số 191 - tháng 3-4, 2007

Tạp Chí Dưỡng Linh và Truyền Giảng
Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ - Giáo Hội Việt Nam



Chủ Nhiệm:
Mục Sư Nguyễn Anh Tài

Chủ Bút:
Mục Sư Nguyễn Đăng Minh

Thư Ký Tòa Soạn:
Bà Nguyễn Đăng Minh

Phát Hành:
Văn Phòng Giáo Hội

Địa Chỉ Tòa Soạn:

Thông Công
P.O. Box 2468
Fullerton CA 92837
Điện Thoại: (714) 491-8007
Fax: (714) 491-8912
E-mail:
thongcong@vndistrict.org
Web Address:
<http://www.vndistrict.org>

Ngân Phiếu ủng hộ,
xin ghi:
“Vietnamese District”
và gửi về địa chỉ Tòa Soạn

TRONG SỐ NÀY

- 3 **Nhận Định**
Thông Công
- 7 **Thông Báo Hội Đồng Giáo Hội**
Văn Phòng Giáo Hội
- 8 **Vi Ai Chúa Chịu Khổ Hình?**
Mục Sư Nguyễn Đăng Minh
- 14 **Chén Đấng - Thơ**
Hương Nam
- 15 **Thánh Kinh Thần Học Viện**
Mục Sư Nguyễn Anh Tài
- 19 **Trang Gia Đình**
Đối Thoại Trong Hôn Nhân
Minh Nguyễn
- 27 **Nhật Ký Hành Trình**
THP
- 34 **Thương Tiếc cố MS Trương V Tốt**
Thơ - Mục Sư Nguyễn Văn Nghi
- 35 **Vài Nét về Cuộc Đời & Chức Vụ**
Mục Sư Trương Văn Tốt
- 37 **Sinh Hoạt Giáo Hội**
- 45 **Tâm Vấn Cơ-đốc Hữu Hiệu**
Tiến Sĩ Paul B. Lâm
- 50 **Buổi Mai Ấy - Thơ**
Linh Ân
- 52 **Lá Thư Úc Châu**
Mục Sư Đoàn Trung Chánh
- 54 **Gửi Quà Cho Người Cải Tạo**
Bà Nguyễn Đăng Minh
- 61 **Phụ Nữ Trong Kinh Thánh**
Minh Nguyễn
- 69 **Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế**
Hà Huy Việt biên dịch
- 75 **Thư Độc Giả**
- 78 **Tin Tức Vui Buồn**



Bí Mật

VỀ ĐIỀU ÁC

Trong những ngày giữa tháng Tư vừa qua, đại học Virginia Tech và cả nước Mỹ bàng hoàng khi một sinh viên cuồng sát đã bắn chết ba mươi hai người vừa giáo sư vừa sinh viên trong khu cư xá và trong các lớp học, sau đó tự sát. Nỗi đau đón tê dại bất ngờ chụp phủ nhiều gia đình và lan ra khắp các cộng đồng. Gia đình các nạn nhân không chỉ đau đớn vì mất người thân yêu, vì tiếc thương cho những cuộc đời có tương lai tươi sáng trong tầm tay, bỗng nhiên bị vùi dập, nhưng còn uất nghẹn vì tính chất tàn ác phi lý của vụ thảm sát.

Bao nhiêu câu hỏi nêu lên về động cơ dẫn đến hành động tàn nhẫn của Seung-hui Cho - thần nhiên bắn chết những người anh ta không quen biết! Chúng ta thấy rất khó có câu trả lời thỏa đáng chung cho mọi người! Tuy nhiên từ biến cố bi thảm này, những vấn nạn muôn thuở khác lại được nêu lên: Đức Chúa Trời quyền năng và công chính ở đâu? Tại sao Ngài không can thiệp để ngăn chặn những hành động tội ác đó? Ngài có quan tâm đến thế giới Ngài đã tạo dựng và thực sự yêu thương con người không? Tại sao Đức Chúa Trời toàn tri, toàn năng, toàn ái không can thiệp vào những thảm họa xảy ra cho con người? Ngài có thực sự hiện hữu không?

Cho dù con người có thể liêu lĩnh phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, nhưng không ai có thể phủ nhận sự hiện diện của điều ác, là thực tại đang lan tràn khắp nơi. Điều đáng ngạc nhiên là người ta

thường không thấy mối tương quan trực tiếp giữa điều ác và ma quỷ. Theo kinh nghiệm, con người đau khổ vì hậu quả của lầm lỗi và tội ác – tội ác của chính mình và của người khác. Nhiều gia đình đau khổ vì có những người say rượu lái xe, và chính chúng ta cũng có những lúc sơ xuất gây tổn hại cho người khác. Có người cam chịu, có người than vãn, oán người, trách Trời, nhưng ít có ai nghĩ rằng tác giả của điều ác đến từ bản ngã hư hoại, sa đọa và từ tác động của ma quỷ. Điều đáng nói là người ta có thể oán trách Trời, nhưng ít người oán trách ma quỷ do không tin ma quỷ hiện hữu, hoặc tin nhưng không ý thức sự hiện hữu và tác động của chúng, dù những tác động đó đầy dẫy và đang lan tràn khắp địa cầu!

Nhiều người không biết rằng nguồn thông tin duy nhất, chính xác và đầy thẩm quyền về ma quỷ là Kinh Thánh. Kinh Thánh cho biết thủ lĩnh ma quỷ là Luy-xi-phe (có nghĩa là “ánh sáng”) vốn là một thiên sứ cao cấp do Đức Chúa Trời tạo dựng tốt đẹp toàn vẹn. Trước khi sa ngã, Luy-xi-phe được ở trong sự hiện diện đầy vinh quang của Đức Chúa Trời, thường xuyên ở trong khung cảnh thờ phượng, ca ngợi chúc tụng Chúa, nhưng có lúc đã thêm muốn chính mình được tôn vinh ca ngợi như Đức Chúa Trời, và đó là lúc cuộc nổi loạn xảy ra, khiến Đức Chúa Trời phải ra tay trừng trị. Luy-xi-phe bị trục xuất khỏi thiên đàng cùng với một số thiên sứ cùng phe. Từ đó chúng trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời (Ê-sai 14:12-15; Ê-xê-chi-ên 28: 14-17).

Kinh Thánh cũng cho biết bản chất ma quỷ là dối trá, lừa lọc, giả mạo làm “thiên sứ sáng láng,” để cám dỗ con người. Dù đã bị Đức Chúa Trời đuổi khỏi thiên đàng, nhưng vốn là các hữu thể thần linh, chúng vẫn còn nhiều quyền phép. Đã thế, ma quỷ còn nỗ lực che giấu tông tích để có thể hành động mà không bị phát hiện. Kinh Thánh cũng cho biết ma quỷ là chuyên viên lừa dối và cám dỗ con người từ buổi sáng thế, xui khiến con người oán trách Đức Chúa Trời về những tội ác chính chúng là tác giả. Chúng ta có thể đơn cử trường hợp của ông Gióp trong Kinh Thánh.

Sau bao nhiêu tai họa dồn dập, mất hết tài sản, con cái chết hết, chính mình bệnh hoạn đau đớn, Gióp chỉ còn lại người vợ, thì bà cũng đã giận dữ bảo ông rửa sả Đức Chúa Trời và chết đi cho rảnh! Điều đáng lưu ý ở đây là Gióp không hề biết mình đang bị Sa-tan hành hại. Ông chỉ biết Đức Chúa Trời, và tin cậy Đức Chúa Trời đến độ bảo

rằng, “đầu Chúa giết ta, ta vẫn tin cậy nơi Ngài.” Lòng tin Gióp đặt nơi Đức Chúa Trời đã đưa đến kết cuộc kỳ diệu cho cuộc đời ông và là một thảm bại cho Sa-tan.

Trong đau đớn cùng cực, câu hỏi thường hay xuất hiện hơn hết là tại sao Đức Chúa Trời toàn thiện và toàn năng lại dung dưỡng điều ác? Điều ác đến từ đâu? Căn nguyên của điều ác cho đến nay vẫn còn là một bí mật, dù trải qua các thời đại nhiều triết gia, nhiều nhà thần học đã có nhiều nỗ lực lý giải, nhưng chưa có một lập luận nào được coi là ổn thỏa. Tuy nhiên, căn cứ trên Kinh Thánh, chúng ta có thể khẳng định rằng trong Đức Chúa Trời chỉ có sự thiện – toàn hảo, tuyệt đối. Sự ác không phải là yếu tố đầu tiên như một thế lực tương đương đối kháng với Đức Chúa Trời như chủ trương nhị nguyên mà thật ra, sự ác chỉ là sự thiện suy đồi.

Sa-tan vốn là một thiên sứ cao cấp, khôn ngoan, quyền năng, nhưng khi suy đồi đã trở thành tác giả trực tiếp hay gián tiếp của tất cả mọi điều ác. Thông minh, khôn ngoan là điều tốt. Để có thể phát minh, cần có kiến thức khoa học, cần sự khôn ngoan, và đó là những điều tốt nhưng chúng ta sẽ lý giải thế nào khi thấy con người cũng đã sử dụng trí thông minh để chế tạo bom nguyên tử và đủ loại vũ khí giết hại chính mình? Con người cũng sử dụng sự khôn ngoan và nhiều tài năng khác để thực hiện những hành vi tội ác dưới nhiều hình thức, trong nhiều lĩnh vực – văn hóa, chính trị, xã hội...

Càng thông minh, càng khôn ngoan, tội ác càng kinh khủng. Nói cách khác, khi những điều tốt đẹp hay sự thiện suy đồi, nó sẽ xuất hiện trong gương mặt của sự ác. Thành quả chiến lược của Sa-tan là làm cho sự thiện suy đồi, để những điều tốt đẹp trở thành gian ác.

Chúng ta tin rằng rồi ra sẽ đến một thời điểm Đức Chúa Trời tiết lộ căn nguyên sự ác, nhưng trong hiện tại chúng ta chỉ có thể hiểu rằng, nếu sự ác bị loại trừ thì đồng thời chúng ta cũng sẽ không còn tự do, chúng ta chỉ là những người máy, mà đó chắc chắn không phải là ý muốn của Chúa khi kết lập



tương giao với con người.

Đức Chúa Trời đã tạo dựng con người tự do, nhưng con người đã lạm dụng tự do để chống lại Đức Chúa Trời qua cuộc sống phạm các giới răn mà không biết rằng làm như thế là gây tổn hại cho chính mình. Phạm giới răn Chúa, con người vô tình tự nguyện đứng về phía Sa-tan, rơi vào trong vòng ảnh hưởng của Sa-tan và tệt hại nhất là trở thành nô lệ của nó. Điều này có thể phần nào giúp chúng ta hiểu được tính cách tàn khốc đến độ vô lý của nhiều tội ác vô cùng ghê tởm đã và đang xảy ra trong xã hội loài người. Đứng trước những hành động như của Seung-hui Cho, chúng ta sẽ không thể lý giải được nếu không thấy đằng sau hành động đó là ma lực cám dỗ, xúi dục của quỷ, tác động vào bản ngã hư hoại, sa đọa trong con người. Tuy nhiên, khi một người đặt lòng tin nơi Chúa, tâm hồn, tâm linh được đổi mới, được tái sinh bởi quyền năng Thánh Linh và Lời Chúa, con người sẽ được giải phóng ra khỏi vòng kiểm tỏa của ma quỷ và hiển nhiên, ảnh hưởng của ma quỷ sẽ bị giới hạn.

Điều ác đem lại đau khổ, nhưng sở dĩ Cơ-đốc nhân có thể chấp nhận những khổ đau đó một cách can đảm vì biết rằng Con Đức Chúa Trời đã đi trọn con đường thập tự khổ đau hơn hết để giải phóng con người khỏi gông xiềng của Sa-tan và tội lỗi, đồng thời hóa giải hậu quả của tội lỗi. Mặt khác, chính trong những giờ đau khổ, tấm lòng con cái Đức Chúa Trời sẽ quay hướng về Ngài, và khi đó chúng ta sẽ kinh nghiệm điều Chúa dạy, “*phước cho những người than khóc, vì sẽ được an ủi*” (Ma-thi-ơ 5:4)

Thông Công



Thông Báo Quan Trọng **Hội Đồng Giáo Hạt**

Hội Đồng Giáo Hạt lần thứ 32
Chủ Đề “*Nhìn Xem Chúa Giê-xu*” (Ê-bơ-rơ 12:2)
sẽ được tổ chức
từ 22 đến 26 tháng Sáu năm 2007
tại Cal Poly University, California
là:

* **Hội Đồng bồi linh** - với lòng khao khát cầu xin Chúa Thánh Linh thức tỉnh và phấn hưng mỗi người tham dự để trở nên ống dẫn phước hạnh cho khắp Giáo Hạt.

* **Hội Đồng kiêng ăn trọng thể** - “*biệt hội chúng nên thánh*” Giô-ên 2: 12-15.

* **Hội Đồng huấn luyện** các lãnh vực thiết yếu xây dựng nhà Chúa.

* **Hội Đồng thông công** của những người trong đại gia đình Cơ-đốc và **ghi nhận tín hữu trung kiên** xây dựng nhà Chúa trong suốt 32 năm.

* **Hội Đồng ca ngợi và chúc tụng Thiên Chúa** vinh hiển muôn đời.

Xin toàn thể tôi con Chúa cầu nguyện thiết tha và sớm ghi danh tham dự Hội Đồng lần thứ 32 này.

Đơn Ghi Danh xin gửi về:

HĐGH/32

314 S. Brookhurst St #200

Anaheim CA 92804

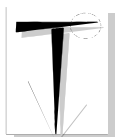
(714) 491-0366

<http://www.vndistrict.org>

**Để khích lệ tôi con Chúa tham dự các lớp Huấn Luyện,
Ban Tổ Chức quyết định miễn lệ phí ghi danh các lớp huấn luyện,
ngoại trừ lớp MasterPlanning.**



“Khi Đức Chúa Giê-xu đã chịu lấy dấm ấy rồi bèn phán rằng: Mọi việc đã được trọn; rồi Ngài gục đầu mà trút linh hồn” (v. 30)



Trong lịch sử nhân loại đã từng có hàng vạn, có lẽ hàng triệu người bị án tử hình, và Chúa Giê-xu không phải là tử tội duy nhất. Như vậy vì sao sự kiện Chúa Giê-xu chịu khổ hình lại quan trọng? Thật ra, cũng chỉ có một số người thấy sự kiện Chúa chịu án đóng đinh vào thập giá quan trọng, nhiều người khác đứng đưng. Họ không thấy cái chết của Chúa có liên quan gì đến mình. Tại sao? Lý do đơn giản nhất là vì họ không biết Chúa là ai. Không biết một người, nhất là không có mối

liên hệ cá nhân thì dù con người đó có danh giá, có vĩ đại đến đâu, chúng ta cũng thấy không có gì quan trọng. Ngày nào cũng có những người chết trong nhà thương, chết ngoài đường phố vì các tai nạn lưu thông hay chết ở các chiến trường tại một nơi nào đó trên thế giới, nhưng hầu hết chúng ta vẫn đi làm, vẫn ăn uống và nghỉ ngơi một cách bình thản, vì chúng ta không quen biết những bệnh nhân, nạn nhân hay những người lính đó. Chỉ những người thân trong gia đình và bè bạn người đã chết mới cảm nhận được nỗi đau đớn sinh lý tử biệt. Chúng ta tin rằng với Chúa Giê-xu cũng thế. Nhiều người lãnh đạm đối với cái chết của Chúa Giê-xu vì không biết Ngài là ai!

Chúa Giê-xu không chỉ là người nhưng Ngài là Đức Chúa Trời trong thân xác con người. Nói cách khác, Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời nhập thể. Đây là khái niệm với những tiền đề phải được chấp nhận trước khi có thể hiểu, trong đó có định nghĩa về Đức Chúa Trời theo Kinh Thánh. Từ đó, khẳng định rằng Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời nhập thể không phải là điều khó hiểu hay khó chấp nhận. Chúng ta có thể nêu lên những điểm sau đây:

1. Con người không thể thành Đức Chúa Trời, vì con người giới hạn, nhưng - Đức Chúa Trời thì có

thể trở thành người, vì Ngài có đủ quyền năng để tự giới hạn trong thân xác hữu hình. Như vậy, việc Đức Chúa Trời nhập thể, trở thành người là điều khả dĩ (cf. Phi-líp 2: 6-8).

2. Đức Chúa Trời trở thành người để có thể nhận án tử hình thay cho con người.

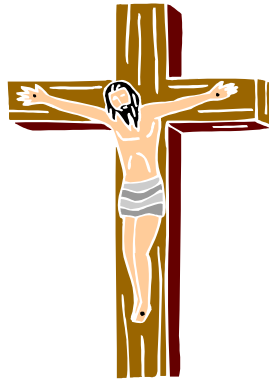
Xóa tội cho con người không phải là việc dễ làm, ngay cả đối với Đức Chúa Trời. Còn đối với con người, đó là điều hoàn toàn bất năng, vì không ai có thể làm gì để sửa lại một lỗi lầm quá khứ. Vì vậy, Chúa Giê-xu đã phải tự nguyện chết như một sinh tế, để chuộc tội cho con người. Án lệnh của Đức Chúa Trời là *“linh hồn nào phạm tội sẽ chết”* và *“không đổ huyết thì không có sự tha thứ”* (Ê-xê-chi-ên 18: 4b; Hê-bơ-rơ 9: 22b). Nghi thức chính trong đền thờ Do Thái thời Cựu Ước là dâng sinh tế. Người có tội phải đem một con vật làm sinh tế đến đền thờ, đặt tay trên đầu con sinh tế đó rồi thầy tế lễ sẽ giết con vật, lấy huyết rảy trên bàn thờ để chuộc tội. Con vật đó, là con bò hay con chiên phải chết để người dâng sinh tế được sạch tội. Không có đổ huyết thì không có sự tha thứ có nghĩa như thế. Chúa Giê-xu được coi là sinh tế chuộc tội cho loài người. Nói đến huyết Chúa Giê-xu là nói đến cái chết của Ngài, cái chết thay

thế, cái chết chuộc tội để con người được tha thứ và được sống. Đức Chúa Trời không thể chết nếu không trở thành người, vì thế Ngôi Hai trong ba ngôi Đức Chúa Trời đã quyết định ra đi, bước vào thế giới để hoàn tất kế hoạch cứu rỗi.

3. Chúa Giê-xu không chỉ khẳng định Ngài là Đức Chúa Trời bằng lời, nhưng Ngài còn khẳng định bằng những việc quyền năng, bằng phép lạ mà chỉ Đức Chúa Trời mới có thể làm: chữa bệnh, đuổi quỷ, dẹp yên gió bão bằng lời phán, gọi người chết sống lại. Một luật sư Do Thái đương thời là Ni-cơ-đem bảo rằng những phép lạ Chúa Giê-xu đã làm là những phép lạ do quyền năng Đức Chúa Trời. Phép lạ lớn nhất Chúa Giê-xu đã làm là sống lại sau khi đã chết. Như vậy tin rằng Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời trong thân xác không phải là mê tín hay cuồng tín, nhưng là một niềm tin có nền tảng vững chắc.

Xác định rằng Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời thành người, có nghĩa là Ngài là Đấng duy nhất trong toàn thể vũ trụ mang hai bản tính Trời và Người. Tất cả các giáo chủ của con người chỉ là người. Chúa Giê-xu là Đấng độc nhất vô nhị mang hai bản thể— Ngài là người và Ngài cũng là Đức Chúa Trời. Đây là khía cạnh mâu nhiệm sâu xa hơn hết về Chúa Giê-xu mà chúng ta không thể hiểu bằng tâm

trí hữu hạn, nhưng chúng ta có thể chắc chắn rằng nếu Chúa Giê-xu chỉ là người như chúng ta, dù là một người tốt nhất đi nữa thì cùng lắm, Ngài chỉ có thể chết thay cho một người. Nhưng nếu Chúa Giê-xu chỉ là Đức Chúa Trời mà Ngài chết, thì không có gì phi lý hơn, vì Đức Chúa Trời không thể chết. Vì vậy, chúng ta chỉ có thể hiểu về sự cứu rỗi và cái chết chuộc tội của Chúa Giê-xu khi chúng ta nhận và tin rằng Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời trong thân xác con người hay Chúa Giê-xu là Đấng Thần Nhân. Ngài là Đức Chúa Trời nhưng Ngài cũng là người. Là người, để có thể tự nguyện phó sự sống của Ngài và chết như một sinh tế chuộc tội. Và là Đức Chúa Trời, Ngài có thể phục sinh sau khi chết để ban sự sống cho những người Ngài cứu chuộc. Chỉ Đức Chúa Trời hằng sống mới có thể cứu rỗi con người. Có người bảo rằng, để sáng tạo vũ trụ, Đức Chúa Trời chỉ cần sử dụng quyền năng và đó không phải là điều khó khăn. Tuy nhiên, để cứu rỗi con người, Đức Chúa Trời cần phải tha thứ, cần phải chấp nhận hy sinh đến cùng cực, và đó là điều khó hơn nhiều.



Hiển nhiên Chúa chịu khổ nạn vì bị giới cầm quyền Do Thái ganh ghét. Từ thầy cả thượng phẩm cho đến thành phần tư tế và phe Pha-ri-si đều không thể chấp nhận tình trạng đông đảo dân chúng kéo nhau từng đoàn từng lũ đi theo Chúa. Những lời giảng và những phép lạ của Chúa Giê-xu đã làm lu mờ vai trò lãnh đạo của họ, đã khiến cho những truyền thống tôn giáo cổ xưa lung lay, làm cho những lời dạy của các thầy thông giáo và Pha-ri-si trở nên giáo điều, nhạt thêch. Sự hiện diện và cách hành xử của Chúa cũng đã phơi bày tác phong kèn kiệu, lối sống giả hình và cách biệt của họ với đông đảo quần chúng bình dân. Hiển nhiên, sự hiện diện đầy quyền năng, đầy sức sống và đầy ân sủng của Chúa Giê-xu đã làm cho những gương mặt của giới lãnh đạo đương thời trở nên đen đúa, và họ không thể chịu nổi, không thể để tình trạng này kéo dài. Với sự trợ giúp của Giu-đa phản bội, với sự thôi thúc không cưỡng lại được trong nỗ lực tuyệt vọng của Sa-tan, họ đã bắt Chúa, đã vu cáo, đã sách động dân chúng để áp lực tổng trấn Phi-lát

kết án Chúa.

Theo cách hành hình mọi rợ và tàn ác kiểu La-mã, tử tội phải vác chính cây thập tự của mình đến nơi hành quyết. Chúa Giê-xu đã bị buộc phải vác thập hình đến ngọn đồi có tên là Gô-gô-tha hay là đồi Sọ. Họ đóng đinh Chúa Giê-xu chung với những tử tội hình sự khác, liệt Chúa vào hàng tội phạm. Ngay cả trong cái chết, Chúa Giê-xu cũng không có được cái chết của một anh hùng, mà bị liệt vào một hạng loại tệ hại, hèn hạ nhất, bị để chết chung với những kẻ sát nhân cướp của giết người!

Tuy nhiên, trong diễn tiến vụ án, chúng ta được biết Phi-lát đã bị giới cầm quyền tôn giáo Do Thái dùng đám đông áp lực ông ta kết án Chúa, cho nên Phi-lát đã tìm cách trả đũa. Ông ta cho làm một tấm bảng gắn lên thập tự treo Chúa Giê-xu, với hàng chữ: “Giê-xu Naxa-rét, Vua Do Thái.” Phi-lát muốn hạ nhục giới cầm quyền Do Thái, hàm ý bảo rằng “Ta, tổng trấn La-mã đã đóng đinh vua các người!” Nhưng trong ý thần hựu của Đức Chúa Trời, danh hiệu đó đã được viết bằng ba thứ tiếng đại diện cho toàn thế giới cổ đại: Do Thái, Hi-lạp và La-mã. Chúa Giê-xu không chỉ là Vua Do Thái, nhưng là vua của mọi người, không chỉ chết vì tội lỗi người Do Thái, nhưng chết vì tội toàn nhân loại. Nhóm

lãnh đạo Do Thái nhận ra thâm ý của Phi-lát cho nên đã đến kèo nài, yêu cầu sửa lại, bảo rằng Giê-xu tự nhận là vua Do Thái chứ không phải là vua. Tất nhiên Phi-lát từ chối, như một cái tát vào mặt họ.

Trong vụ án này và trong diễn tiến của cuộc hành hình Chúa Giê-xu, chúng ta có thể thấy được tấm lòng gian ác cùng cực của con người được phơi bày. Chúng ta thấy lòng tham lam và bội phần của Giu-đa; chúng ta thấy cái yếu đuối hèn nhát của Phi-e-rô và các môn đệ chối Chúa, bỏ Chúa; chúng ta thấy tấm lòng bội bạc tráo trở của đoàn dân, mới vừa tung hô Chúa, đã gào lên đòi đóng đinh Ngài. Chúng ta cũng thấy lòng ganh ghét gian ác đến độ dui mù của giới lãnh đạo đương thời, cái hèn nhát và bất công của viên quan tòa xử án Chúa, cái tàn nhẫn, thô tục của bọn lính La-mã... Tất cả những cái tàn ác, hèn hạ, đen tối trong lòng người đã đưa Chúa Giê-xu, con người toàn hảo, tốt đẹp duy nhất của toàn thể nhân loại, lên thập tự giá. Tuy nhiên câu hỏi đặt ra cho mỗi người chúng ta hôm nay là, **“tôi có can dự gì vào cái chết của Chúa Giê-xu không?”**

Nhiều người sẽ tức khắc trả lời “không”, bảo rằng làm sao chuyện này lại liên can đến tôi được? Đây là chuyện của An-ne, Cai-phe, của các thầy thông giáo và đảng Pha-

ri-si. Đây là chuyện của người Do Thái. Đây là chuyện của Phi-lát và bọn lính La-mã cách đây 20 thế kỷ! Lời phủ nhận này chỉ đúng một phần, nhưng sai phần lớn và có thể nói cái sai lầm ở đây là sai lầm đáng tiếc hơn hết. **Nếu tôi vô can trong cái chết của Chúa Giê-xu, thì tôi cũng không có phần gì trong hiệu quả của cái chết đó.** *Nếu tôi chỉ là một người bàng quan trong cái chết của Chúa Giê-xu, tôi cũng sẽ vĩnh viễn, muôn đời là kẻ bàng quan bên ngoài vương quốc của Ngài.*

Tiếng kêu cuối cùng của Chúa Giê-xu trên thập tự giá được ghi trong Giăng 19:30, “*Mọi việc đã được trọn*” hay “*Đã hoàn tất*” Điều gì hoàn tất? Hiển nhiên đó là án chết dành cho tội nhân đã thi hành xong! Điều này có nghĩa gì? Có nghĩa là từ nay sẽ không còn một

tội nhân nào bị trừng phạt nữa, vì Con Đức Chúa Trời đã chịu chết thay cho tất cả! Đó là cốt lõi của tin lành hay tin mừng lớn cho những người tin!

Mặt khác, khi Chúa Giê-xu tuyên bố rằng án chết dành cho tội nhân đã thi hành xong, chúng ta thử nghĩ ai là kẻ thất vọng hơn hết, thất vọng đến đau đớn quằn quại? Phi-lát? Các thầy tế lễ? Hay dân chúng? Kẻ thất vọng và thất bại thê thảm nhất là Sa-tan, khi đầu nó mang nọc độc chết người bị Chúa Giê-xu đập dập ngay lúc Ngài chịu chết trên thập tự hình! Đúng như lời tiên tri được công bố tại cổng vườn Ê-đen, “*Người sẽ đập dập đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.*” Sa-tan thất vọng và đau đớn vì phương án cứu rỗi đã hoàn tất, làm hỏng tất cả kế hoạch giết người của nó. Bây giờ nó có bẫy bớ, cám dỗ hay dụ hoặc con người phạm tội đến đâu đi nữa thì rồi con người vẫn có phương cách giải thoát, và đó là thập tự giá của Chúa Giê-xu. Người ta bảo rằng trong một đám cháy rừng, chỗ an toàn nhất, chỗ lửa không thể bén đến là chỗ lửa đã cháy qua. Thập tự giá là nơi lửa giận của Đức Chúa Trời đã đổ xuống vì tội ác con người và Chúa Giê-xu đã cháy thiêu trên đó, cho nên bây giờ thập



tự giá trở thành nơi ẩn náu an toàn nhất.

Chúa Giê-xu đã nhận án chết vì tội của toàn thể nhân loại, trong đó có vô số tội lỗi và gian ác của tôi và của mọi người. Chính mức độ ghê tởm và khối lượng tội ác kinh khủng của toàn thể nhân loại chất trên thập giá đã khiến cho Đức Chúa Cha đã phải quay mặt đi, để cho Chúa Cứu Thế Giê-xu trong giây phút kinh hoàng đó phải đau đớn kêu lên, “*Đức Chúa Trời tôi ôi! Đức Chúa Trời tôi ôi! Sao Ngài lại bỏ tôi?*” Đây mới chính là cái đau đớn cùng cực của thập tự giá Chúa Giê-xu đã phải trải qua, để cho tôi được phục hòa với Đức Chúa Trời, để tôi có thể đến gần Đức Chúa Trời và chiêm ngắm sự vinh quang êm dịu của Ngài. Nếu chết là cách ly, là tách biệt, là cô đơn thì cứu rỗi là giải hòa, là phục hồi tương giao, là được đến gần Đức Chúa Trời.

Trong bữa ăn cuối cùng với các môn đệ, Chúa Giê-xu thiết lập lễ tiệc thánh. Ngài lấy bánh bẻ ra bảo rằng đó là thân thể Chúa vì họ mà tan nát. Chúa lấy chén nước nho bảo rằng đó là tượng trưng cho huyết Chúa vì họ đổ ra. Chúa bảo họ ăn và uống, đem chính sự chết của Chúa vào trong họ, nghĩa là chia xẻ một cách thâm sâu hơn hết sự chết của Ngài. Cho nên nếu chúng ta bảo rằng chúng

ta vô can với những khổ hình đau thương của Chúa Giê-xu thì chúng ta không có phần gì trong sự tha tội và trong sự cứu rỗi. Chúng ta phải đi đến chỗ ý thức rằng chính mình là thủ phạm cái chết của Chúa Giê-xu. Mỗi người cần nói rằng, “**Chúa Giê-xu ôi! Ngài đã chết vì tội của con, và khi Ngài kêu lên trên thập tự giá rằng ‘mọi việc đã trọn’ thì con biết rằng án phạt tội lỗi dành cho con đã thi hành xong, nhưng không phải trên con, mà trên Ngài. Ngài đã chịu án chết thay cho con, cho nên bây giờ, con xin hứa nguyện sống cho Ngài!**” Nếu trong đời, bạn chưa bao giờ nói điều này, thì đây là lúc bạn cần thưa với Chúa như vậy, nếu không, bạn sẽ không có một chỗ nào trong Vương Quốc của Đức Chúa Trời. Đây cũng là những cam kết cần được thường xuyên nhắc lại trong cuộc sống con dân Chúa, nhất là những lúc chúng ta dự tiệc thánh. **Ngài đã chịu thương khó vì tôi.**

Mục Sư Nguyễn Đăng Minh

Ghi chú: Xin điền câu sau đây vào một chỗ thích hợp trong bài

Nếu tôi chỉ là một người bàng quan trong cái chết của Chúa Giê-xu, tôi cũng sẽ vĩnh viễn, muôn đời là kẻ bàng quan bên ngoài Vương Quốc của Ngài.

Chơi Nắng

Năm này giã biệt
Ta rồi một mình.
Người thân không tiễn,
Rõng sau lưng thính.

Mơ hoá quên mất,
Niềm nào ai thấu?
Cha hỏi nghe chăng
Giờ con phải nào?

Tình người phó phã,
Bản bè rồi xa,
Con một mình ta,
Chơi nắng uống cà.

Công viên thảnh thơi,
Tiếng thế vang trời.
Mình ta mang tôi,
Người hiểu chăng người?

Nhông ra ngoài ọ
Gặp ghenh sỏi này
Chân ta to xiêu,
Vai oai thấp giai



Nhông ra ngoài ọ
Non thung bão,
Thần ta nait tan,
Tìm ta rồi mất.

Nhông ve vò hain,
Thập giá trên trời!
Tình yêu chẳng nhận,
Treo giữa đất trời!

Nên nạt rung rinh,
Trôi trôi sập toai,
Xe man cách ly,
Thiên không môtôi!

Con naiti xong
Con không Cha chơi,
Mặt người con thối:
“Vết Cha naitron!”

Hương Nam



THÁNH KINH THẦN HỌC VIỆN

Cám Dỗ

Sự cám dỗ không phải là tội, song bị cám dỗ mới là tội. Như có câu: Bạn không thể ngăn cấm chim bay qua đầu mình nhưng đừng để nó làm ổ trên đầu bạn.

Đức Chúa Trời không cám dỗ ai hết (Gia-cơ 1:13), kẻ cám dỗ vốn là một tác nhân đẹp đẽ nhất trong loài sáng tạo. Nhưng nó đã thất bại và bị Chúa phạt cho nên từ đó nó tìm đủ mọi cách để trả thù Chúa bằng cách làm đau lòng Ngài. Nó làm đau lòng Chúa khi làm cho Chúa bị ngăn cách với con cái yêu quý của Ngài. Nó dùng mọi cách tấn công con dân Chúa liên tục qua các khía cạnh như *“mê tham của xác thịt, mê tham của mắt và sự kiêu ngạo của đời”* (1 Giăng 2:16). Chỉ cần một sơ hở nhỏ trong đời sống, nó có thể làm tiêu tan danh dự, làm vẩn đục mạch nước sống trong tâm hồn con dân Chúa. Nó khiến một người ngã để người khác nản lòng, bỏ cuộc và ngã theo.

Chúng ta đừng ngạc nhiên khi

ma quỷ gõ cửa Hội Thánh mình, vì đây là điểm chiến lược quan trọng nhất. Ma quỷ nhắm vào mục sư, chấp sự, các chức viên cũng như các tín hữu ngồi trên các băng ghế trong nhà thờ, là những người đang tìm kiếm một đời sống đạo đức, muốn có đời sống giống như tín hữu của hội thánh đầu tiên. Tuy nhiên các tín hữu đầu tiên cũng phải chiến đấu giống như chúng ta ngày nay.

Như trường hợp Hội Thánh Cô-rinh-tô, đã trải qua bao xáo trộn vì con dân Chúa không biết lánh xa sự cám dỗ. Thành phố Cô-rinh-tô là một địa điểm thuận lợi cho đứacám-dỗ hoạt động vì đó là một thành phố đầy gian ác, xấu xa của thế kỷ thứ nhất. Một hội thánh mới thành lập, tân tín hữu muốn vâng theo lời Chúa dạy. Họ muốn bỏ đi các tập tục xấu xa tội lỗi của đời. Nhưng họ bị cám dỗ và thất bại. Họ hoang mang vì muốn sống đắc thắng theo lời Chúa dạy nhưng không đủ sức. Do đó, Phao-lô là

người sáng lập và là Mục sư đầu tiên khi hay được tình trạng của Hội Thánh, ông đã viết thư khuyên dạy con dân Chúa phải làm thế nào để đắc thắng cám dỗ.

Phao-lô cho biết: *“Những sự cám dỗ đến cho anh em, chẳng có sự nào quá sức loài người”* (1 Cô-rinh-tô 10:13). Lời này làm vững tâm tôi con Chúa trải qua mọi thời đại. Cho thấy chúng ta không phải là người duy nhất đối diện với cám dỗ nhưng nhiều người khác cũng cùng cảnh ngộ. Đừng nghĩ rằng mình cô đơn trong cơn cám dỗ, nhưng hãy biết rằng sự cám dỗ đến với tất cả mọi người. Ngay cả Chúa Giê-xu khi ở thế gian cũng đã chịu cám dỗ, nhưng Chúa đã đắc thắng. A-đam và Ê-va cũng bị cám dỗ tại vườn Ê-đen, nhưng tổ phụ của loài



người đã thất bại.

Sự đắc thắng cám dỗ của Chúa Giê-xu ban niềm hy vọng cho con dân Ngài.

J. Wilbur Chapman nói: *“Sự cám dỗ giống như kẻ đứng nhìn vào ổ khóa căn phòng đời sống bạn; còn tội lỗi là khi bạn mở khóa cho nó vào”*. Chúng ta không thể cám người đến trước cửa phòng hay nhìn vào ổ khóa, nhưng mở cửa hay không là quyền của chúng ta.

Sự cám dỗ giống như ngã ba đường. Chúng ta phải lựa chọn. Chọn đường lên núi cao hay bước xuống nơi trũng thấp là quyết định của chúng ta. Nhiều lúc chúng ta ước ao chỉ có một con đường thôi để khỏi phải lựa chọn, nhưng Kinh Thánh cho biết chúng ta phải đối diện với sự lựa chọn mỗi ngày trong cuộc sống. Càng từng trải trong Chúa, sự cám dỗ càng mạnh; đời sống tâm linh càng cao, sự cám dỗ càng tinh vi. Điều quan trọng cần nhớ là có Chúa đồng hành với chúng ta. Ngài đang nắm tay chúng ta. Ngài luôn chỉ dẫn và giúp chúng ta chọn con đường đúng.

Phao-lô viết tiếp *“chẳng có sự cám dỗ nào quá sức mình đâu”*. Chúa cho phép sự cám dỗ xảy đến nhưng Ngài giới hạn nó trong sức chịu đựng của chúng ta.

Phao-lô kể có lần ông bị hoạn

nạn gần chết tại xứ A-si, “...*chúng tôi bị đè nén quá chừng, quá sức mình, mắt lòng trông cậy giữ sự sống...hình như đã nhận án xử tử hầu cho chúng tôi không trông cậy mình nhưng cậy Đức Chúa Trời là Đấng khiến kẻ chết sống lại...Ngài cứu chúng tôi và sẽ cứu chúng tôi nữa*” (2 Cô-rinh-tô 1: 8-10). Tạ ơn Chúa! Sự nguy khốn gia tăng thì tình yêu của Chúa càng sâu rộng. Đừng lo vì năng lực mình bị giới hạn, hãy nương cậy năng lực của Chúa. Sự thử thách hay cám dỗ không quá sức khi chúng ta nương cậy nơi năng lực Chúa.

Hãy đứng vững khi đối đầu với cám dỗ, biết rằng Đấng Christ đã từng đương đầu với sự cám dỗ và Thánh Linh đang ở với chúng ta. Ngài đủ sức để giúp chúng ta vượt qua và đắc thắng. Nắm vững điều này chúng ta sẽ kinh nghiệm sự đắc thắng cám dỗ.

Chúng ta nên nhớ nhiều lúc cũng cần thử nghiệm để biết trình độ thuộc linh của mình. Giống như các học sinh, sinh viên phải trải qua các kỳ thi để biết trình độ học vấn mình đến đâu. Khi biết được kết quả tốt chúng ta mới thật sự có được niềm vui và sung sướng.

Đa số người thất bại khi bị cám dỗ đều giống nhau. Những người này không cẩn trọng và kiêu ngạo. Nhiều lần chúng ta nghe họ nói:

“Tôi không tin điều này lại xảy đến cho tôi”. Tại sao lại không? Con của Đức Chúa Trời còn phải đương đầu với sự cám dỗ nghiệt ngã của ma quỷ huống chi là chúng ta. Ngay trong thư Cô-rinh-tô thứ nhất này, sứ đồ Phao-lô cảnh cáo: “*Ai tưởng mình đứng, hãy giữ kẻo ngã*” (10:12). Đừng tưởng mình sốt sắng hầu việc Chúa, hiểu biết Kinh Thánh nhiều hay có địa vị cao sẽ giúp chúng ta khỏi bị cám dỗ. Không đâu, chiến lược tinh vi của kẻ thù là tấn công lúc bất ngờ, lúc chúng ta không đề phòng và tưởng mình không bao giờ bị ngã.

Để có thể đắc thắng cám dỗ, Chúa Giê-xu hai lần khuyên phải cầu nguyện. Một lần trong Bài cầu nguyện Chúa dạy: “*Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ*” (Ma-thi-ơ 6:13) và “*Hãy thức canh và cầu nguyện, kẻo các người sa vào chước cám dỗ*” (Ma-thi-ơ 26:41). Thức canh và cầu nguyện xin Chúa ban cho chúng ta bén nhạy, nhận biết mưu kế của kẻ thù, phân biệt tình trạng tâm linh và hậu quả của sự thất bại. Bằng không sự cám dỗ ập đến không báo trước và lôi cuốn chúng ta vào sự thất bại.

Sứ đồ Gia-cơ dạy chúng ta hãy đứng vững và chống trả ma quỷ khi bị cám dỗ “*Vậy hãy phục Đức Chúa Trời; hãy chống trả ma quỷ, thì nó lánh xa anh em*”. (Gia-cơ 4:

7). Muốn làm điều đó, chúng ta hãy cần gươm của Thánh Linh và Lời Đức Chúa Trời. Như Chúa Giê-xu đã sử dụng Lời Chúa khi bị cám dỗ trong đồng vắng. Ngài dùng lời Kinh Thánh trong Phục truyền Luật Lệ Ký(8:3). Ngài chỉ trưng dẫn một sách thôi và đắc thắng về vang! Kinh Thánh chép: “Ma quỷ bèn bỏ đi” (Ma-thi-ơ 4:11).

Khi cám dỗ đến, có lúc chúng ta chống trả, có lúc chúng ta phải tránh đi. Kinh Thánh dạy chúng ta phải tránh ba loại cám dỗ.

1. *Tránh thờ hình tượng.* “*Hỡi kẻ yêu dấu của tôi, hãy tránh khỏi sự thờ lạy hình tượng*” (1 Cô-rinh-tô 10:14). Hình tượng là những gì ở giữa chúng ta và Đức Chúa Trời. Khi nhận biết có gì ngăn cách giữa mình với Chúa thì chúng ta không cần phải suy nghĩ thêm, không cần phải hỏi ý kiến ai, không cần tham khảo xem có phải tội lỗi hay không. Hãy tránh đi vì nó làm hao mòn linh hồn chúng ta.

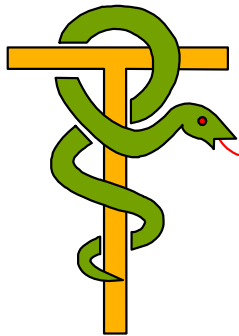
2. *Tránh sự dâm dục.* (1 Cô-rinh-tô 6:18) và “*Hãy tránh khỏi tình dục trai trẻ*” (2 Ti-mô-thê 2:22). Tình dục là một quỷ kế tinh vi có sức mạnh khinh khiếp. Ma quỷ

dùng để cám dỗ người trong chức vụ, khi hôn nhân có vấn đề và cả những người trưởng thành trong Chúa. Đặc biệt cho người có chức vị cao, trong hôn nhân và người thường đi công tác nơi xa. Câu chuyện Giô-sép bị cám dỗ xảy ra giữa lúc thay đổi từ địa vị nô lệ đến địa vị cao trọng. Khi vợ của chủ sắp đặt một cạm bẫy, Kinh Thánh cho biết Giô-sép bỏ chạy mới thoát được.

3. *Tránh tham tiền bạc.* (1 Ti-mô-thê 6:10-11). Tiền bạc cần thiết cho đời sống. Ai cũng cần tiền để sống. Tiền bạc, vật chất là trung tính (neuter) có nghĩa không thiện cũng không ác. Chúng tốt hay xấu là do người sử dụng. Khi người sử dụng tiền có lòng tham thì nó trở nên cội rễ của mọi điều ác. Người ta ganh ghét nhau vì tiền, tranh đấu tố tụng vì vật chất và chém giết nhau vì quyền lợi, tiền tài, danh vọng. Do đó, Kinh Thánh xác nhận sự tham tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác.

Đây là những lối thoát, là những con đường Chúa mở ra cho chúng ta khi gặp cám dỗ. Hãy nhờ cậy Chúa vì Ngài đã đắc thắng cám dỗ và sẵn sàng xẻ chia sự đắc thắng cho chúng ta.

Mục sư Nguyễn Anh Tài
Viện trưởng





Đối Thoại Trong Hôn Nhân

(tiếp theo và hết)

Bài 18 - Nghệ Thuật Nghe & Khác Biệt giữa Nam Nữ trong Vấn Đề Đối Thoại



Đôi khi có dịp trò chuyện với bạn bè hay người thân, quý vị thường nói hay lắng nghe? Trên đời này người nói rất nhiều mà người nghe thì hiếm. Có lẽ quý vị cũng thấy như vậy. Đi đến đâu chúng ta cũng gặp những người thích nói và nói nhiều về mình, chứ ít khi nào gặp người sẵn sàng lắng nghe người khác nói. Khi hai người bạn gặp nhau, cả hai thường tranh nhau nói hoặc thay phiên nhau nói chứ ít ai yên lặng nghe và đặt câu hỏi cho người kia nói thêm. Chung quanh chúng ta rất nhiều người có điều muốn nói và cần nói, nhưng người sẵn sàng lắng nghe thì hầu như không có. Vì thế, những người có tâm sự buồn đau thường cảm thấy cô đơn vì chẳng biết nói với ai; lắm khi với người bạn đời, là người thân yêu gần gũi nhất, cũng không thể nói được.

Có ông chồng kia rất là độc tài

độc đoán. Ông ít nói mà cũng ít muốn nghe. Ông chỉ nói khi nào ông muốn và chỉ nói điều ông gì ông thích mà thôi. Mỗi khi bà vợ có điều cần nói, ông tỏ vẻ sốt ruột, không kiên nhẫn nghe và không muốn nghe. Thường thường ông chỉ nghe một câu rồi đứng lên đi nơi khác hoặc làm việc gì khác. Có khi ông yên lặng chờ cho vợ nói hết câu rồi tiếp tục công việc của mình chứ không trả lời, cũng không có một phản ứng gì. Bà vợ ông than rằng mỗi khi nói chuyện với chồng, bà có cảm tưởng như là nói với bức tường hay với bức tượng vô tri giác. Vì lý do đó bà phải tìm đến bạn bè hay những người khác trong gia đình để chia sẻ tâm tình. Giữa hai vợ chồng bà vì thế có một khoảng cách lớn.

Nghệ Thuật Lắng Nghe

Chúng ta đều biết hai nguyên tắc quan trọng Kinh Thánh dạy về đối

thoại, đó là “Người nào cũng phải mau nghe chậm nói” và “Nghe quan trọng hơn nói.” Thật ra, nghe là một nghệ thuật, người nghe nhiều nói ít không những khôn ngoan nhưng cũng là người trưởng thành, biết quan tâm đến người khác. Bà Joyce Huggett là một văn sĩ Tin Lành tại Anh quốc. Quyển sách nổi tiếng nhất của bà tựa đề: *Listening to others*, tạm dịch là “Lắng Nghe Người Khác.” Trong quyển sách này bà Huggett nói: “Trong cuộc đời, tất cả chúng ta đều sẽ có lúc phải kêu xin người khác cứu giúp. Lúc đó người chung quanh có thể giúp ta bằng nhiều cách, nhưng cách hữu hiệu nhất và cần thiết nhất là sẵn sàng nghe điều ta muốn chia sẻ.” Khi một người gặp hoàn cảnh khó khăn mà chúng ta quan tâm và chú ý nghe tâm tình của người đó là chúng ta đã giúp người đó rất nhiều. Khi chú ý lắng nghe, không phải chúng ta mất thì giờ mà là ta đang tặng cho người kia điều vô cùng quý giá: Chúng ta tặng cho người đó chính đời sống của mình, vì đời sống là thì giờ kết hợp lại. Ông Paul Tournier, một bác sĩ và văn sĩ Thụy sĩ đã nói: “Khi chúng ta chú ý lắng nghe một người nào mà sau



khi nói chuyện với ta người đó sung sướng vì cảm biết đã có người hiểu mình, là chúng ta đã giúp cho người đó lòng tự tin, để người đó hăng hái sống và sẵn sàng đối diện với bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào trong đời.” Một tác giả khác thì nói: “Bổn phận trước nhất của tình yêu là lắng nghe.” Nghĩa là, nếu chúng ta thật sự yêu, điều đầu tiên chúng ta cần làm là lắng nghe người yêu nói. Nếu bổn phận đầu tiên và quan trọng nhất của tình yêu là lắng nghe thì có lẽ nhiều người trong chúng ta chưa làm trọn bổn phận này. Chúng ta yêu nhưng bảo phải lắng nghe người yêu nói là điều nhiều người thấy khó làm và ít muốn làm, nhất là đối với người vợ, người chồng hay những đứa con đã sống bên cạnh chúng ta nhiều năm tháng.

Như đã nói, chung quanh chúng ta có rất nhiều người cần nói mà không có ai lắng nghe, ngay cả trong gia đình, nếu để ý quan sát, chúng ta cũng nhìn thấy điều đó. Bao nhiêu người đang cô đơn dù sống bên cạnh người thân yêu, vì người thân yêu không sẵn sàng lắng nghe và không thông cảm. Có thể người vợ hay người chồng của quý vị, sống bên cạnh quý vị bao nhiêu năm nay nhưng rất là cô đơn vì quý vị đã vô tình, không lắng

nghe tâm tình của người đó. Để chúng ta có thể trở nên người đem lại niềm vui và an ủi cho người thân, chúng tôi xin chia sẻ vài quy luật về cách lắng nghe, mà bà Joyce Huggett đã nêu trong quyển sách của bà.

1. *Nếu thật sự yêu thương và quan tâm đến người nào, chúng ta sẽ sẵn sàng lắng nghe khi người đó có điều muốn nói.* Nếu chúng ta nói yêu thương mà không muốn lắng nghe, không kiên nhẫn lắng nghe, tình yêu của chúng ta có thể là tình yêu ích kỷ hoặc là tình yêu không trưởng thành. Kinh Thánh dạy: “Tình yêu hay kiên nhẫn, tình yêu hay nhân từ, tình yêu không vị kỷ”. Người sẵn sàng lắng nghe là người kiên nhẫn, nhân từ và không ích kỷ.

2. *Khi lắng nghe, chúng ta không phí phạm thì giờ nhưng là ban tặng cho người ta yêu chính đời sống mình, là điều quý nhất mà ta có thể ban tặng.* Nhiều khi có người tâm sự với chúng ta cả giờ đồng hồ, và nghe xong chúng ta cảm thấy tiếc thì giờ vì nghĩ rằng với thì giờ đó chúng ta làm được bao nhiêu việc khác. Tuy nhiên, nếu ta thật yêu thương và người đó thật cần được giúp, chúng ta đã không phí thì giờ. Những thì giờ ngồi trước ti-vi hay chơi bài bạc đó mới là phí phạm.

3. *Người thật sự lắng nghe sẽ*

dành sự chú ý trọn vẹn cho người đang nói, không vừa nghe vừa làm việc khác để khỏi mất thì giờ của mình. Khi chúng ta vừa nghe vừa làm việc khác, hàm ý rằng người đang nói không quan trọng đối với ta, điều người đó chia sẻ không quan trọng và ta không thật sự muốn nghe.

4. *Đối thoại không lời (non-verbal) bao giờ cũng quan trọng,* vì thế khi nghe, chúng ta không những chú ý đến lời nói, câu nói, nhưng cũng chú ý đến giọng nói, cách nói và giáng điệu của người nói. Có như thế ta mới thật sự hiểu những gì người đó muốn chia sẻ. Tiếng cười, tiếng khóc và những giọt nước mắt của người nói cũng là điều ta cần đặc biệt quan tâm.

5. *Khi lắng nghe, chúng ta cần kèm chế chính mình để đừng ngắt lời, đừng góp lời khuyên cũng đừng đưa ra giải pháp để giúp người đó giải quyết nan đề.* Phản ứng thông thường của nhiều người là khi nghe nan đề của người khác thì đưa ra lời khuyên hay lời giải đáp ngay để giúp người đó. Thật ra, khi một người chia sẻ nan đề với chúng ta là người đó cần có người nghe và thông cảm chứ chưa hẳn cần lời giải đáp. Chúng ta chỉ góp ý khi nào người đó hỏi ý kiến của chúng ta. Những câu chúng ta cần tránh như: “Ồ chuyện đó đâu có gì, đừng buồn nữa!” Hoặc: “Chuyện đó dễ

quá mà, sao anh/chị làm ra nghiêm trọng quá vậy!” Người nói như thế chưa phải là người biết lắng nghe.

Một trường hợp tiêu biểu mà chúng ta thường thấy là khi các bà vợ than với chồng rằng mình bị mất ngủ thì các ông có lời giải đáp ngay. Các ông thường nói: “Chắc là vì bà uống trà chớ gì? Hay là làm việc nhiều quá?” Hoặc nói: “Chắc bà lo nghĩ chuyện gì phải không? Lo nghĩ chi cho mệt, cứ như tôi, không lo gì hết là khỏe, khỏi bị mất ngủ!” Các ông nói như thế và nghĩ là mình đã an ủi vợ hay giúp vợ giải quyết nan đề. Thật ra, vấn đề chưa được giải quyết vì người vợ chưa có cơ hội nói ra, và vì chồng không quan tâm, không sẵn sàng nghe nên người vợ cảm thấy thật cô đơn. Các bà biết tại sao mình mất ngủ, nhưng muốn chia sẻ với chồng để được chồng thông cảm. Khi vợ hay chồng than mất ngủ là dấu hiệu để chúng ta quan tâm, thăm hỏi và sẵn sàng lắng nghe. Một ví dụ về trường hợp ông không lắng nghe và không thông cảm với vợ được ghi trong I Sa-mu-ên 1: 7-8, “*Phi-nê-a cứ trên chộc nàng; An-ne khóc và không ăn. Ên-ca-na, chồng nàng, nói rằng: Hỡi An-ne, sao nàng khóc? Cớ sao không ăn và lòng buồn bực dường ấy? Ta há chẳng đáng cho nàng hơn mười đứa con trai ư?*”

6. Khi lắng nghe, đừng khó chịu khi có những giây phút yên lặng. Khi người đang chia sẻ tâm tình với chúng ta bỗng im lặng, không nói nữa, chúng ta đừng ngại trước khoảnh khắc yên lặng đó và cũng đừng cố gắng nói vài câu để phá tan sự im lặng. Chúng ta cần kiên nhẫn tôn trọng sự im lặng đó. Thái độ của chúng ta sẽ khích lệ người kia nói thêm hoặc khiến người đó ngại, không muốn nói thêm nữa. Trong trường hợp đó chúng ta cần tế nhị và kiên nhẫn chờ đợi.

Khi chúng ta chú ý lắng nghe, người nói sẽ sung sướng vì thấy mình có giá trị, được yêu thương và chấp nhận. Người đó cũng không cảm thấy cô đơn nữa vì có người chia sẻ và thông cảm với những khắc khoải, lo lắng, với niềm vui, nỗi buồn của chính mình. Có người đã nói, “Nỗi buồn có người chia sẻ sẽ vơi đi một nửa, niềm vui có người chia sẻ sẽ gia tăng gấp đôi.”

Khác Biệt Giữa Nam Nữ Trong Đối Thoại

Hai vợ chồng kia rất cân xứng nhau về tính tình, tuổi tác và học vấn. Tuy nhiên điều khiến hai vợ chồng dễ phiền giận nhau, là cách nói và cách hiểu của hai người. Người vợ rất đơn sơ, chồng nói gì thì hiểu y như vậy chứ không bèn nhay để có thể hiểu thêm những ẩn ý hay

gợi ý của chồng. Người chồng nhiều khi bực bội vì vợ không đoán được ý mình. Người chồng thì ngược lại, rất là bén nhạy và tinh ý. Mỗi khi vợ nói điều gì anh thường hiểu xa hơn và vì thế đoán được ý vợ muốn nói. Có khi anh đoán đúng nhưng cũng nhiều lúc đoán sai nên người vợ không thích cho lắm. Trước cùng một vấn đề nhưng hai vợ chồng có cái nhìn khác nhau, suy nghĩ khác nhau, từ đó đưa đến những phản ứng và ý kiến trái ngược nhau và đối thoại giữa hai người trở thành nan đề.

Để đối thoại giữa vợ chồng được tốt đẹp, chúng ta không những cần ý thức tầm quan trọng của lời nói, cách nói và cách lắng nghe, nhưng cũng cần biết mình và người bạn đời có những khác biệt gì trong cách suy nghĩ và cách biểu lộ điều mình suy nghĩ. Nguyên tắc Kinh Thánh dạy về cách cư xử với người chung quanh là, chúng ta phải yêu thương nhau thật lòng, phải hiệp một và hòa thuận với nhau; vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc, phải tôn trọng nhau, chiều nhau và tiếp nhận nhau như Chúa đã tiếp nhận chúng ta. Để có thể thực hành Lời Chúa dạy và sống với nhau trong yêu thương, hiệp một, chúng ta cần biết mình và người bạn đời có những khác biệt gì trong cách nói năng cũng như cách biểu lộ tư



tưởng và cảm xúc. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta mỗi người một tính khác nhau. Có người cởi mở, lúc nào cũng nói cười vui vẻ, có chuyện vui buồn người chung quanh biết ngay; nhưng có người thì kín đáo hơn, việc gì cũng suy nghĩ kỹ càng, chờ đúng lúc hay có ai hỏi đến mới nói. Người có tính bộc trực, nói nhiều thì lại mau quên, hay nổi giận nhưng thường không giận lâu. Người ít nói thì nhớ dai, ít giận nhưng lại giận lâu. Có người khi có chuyện gì không thể giữ trong lòng nhưng phải nói ra ngay, chưa ai hỏi đã tuôn ra hết. Ngược lại, có người chuyện gì cũng giấu, không muốn cho ai biết, nếu có ai hỏi cũng nói ‘úp mở’ chứ không nói hết. Sự khác biệt trong cá tính mỗi người là điều chúng ta cần quan sát và ghi nhận, để hiểu người bạn đời và tế nhị trong cách đối thoại để không hiểu lầm hay phiền giận nhau.

Vợ chồng nào cũng có nhiều

điều khác nhau. Những khác biệt này nằm trong chương trình của Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa. Chúa tạo dựng người nam và người nữ khác nhau, để trong hôn nhân vợ chồng bổ khuyết cho nhau và giúp nhau trở nên trọn vẹn. Điều đáng tiếc là vì không biết rõ nhau và không hiểu mục đích của Chúa, chúng ta thường để những khác biệt đó đem lại khó khăn và xung đột thay vì bổ túc cho nhau và mang lại trọn vẹn cho cả hai. Ngoài khác biệt về thể xác và những cá tính căn bản, các nhà tâm lý học cho biết, nam và nữ còn khác nhau trong nhiều vấn đề, đặc biệt là trong cách suy nghĩ và diễn đạt những điều mình suy nghĩ. Dĩ nhiên có trường hợp ngoại lệ, nhưng đây là những nhận xét chung. Chúng ta cần biết những khác biệt này để hiểu và thông cảm với người phối ngẫu hơn. Theo những nghiên cứu và quan sát của các nhà tâm lý học, trong cách đối thoại phái nam và phái nữ có những khác biệt như sau:

1. Phái nữ sống nhiều về tình cảm và cảm xúc còn phái nam sống theo lý trí nhiều hơn. Các bà dễ buồn dễ khóc, các ông lấm lức như người khô khan, không tình cảm.

2. Các bà thường dùng lời nói để diễn đạt cảm xúc, các ông dùng lời nói để diễn đạt tư tưởng và chia sẻ thông tin.

3. Khi nghe, các bà không chỉ nghe lời nói và cách nói nhưng cũng để ý đến cảm xúc của người nói. Các ông chỉ nghe để tiếp thu tin tức hay dữ kiện chứ thường không để ý đến cảm xúc.

4. Các bà thường tự ái và dễ động lòng hơn các ông, ai nói gì các bà cũng nghĩ là nói mình, đụng đến mình. Các ông ít tự ái hơn nên không nghĩ là người ta nói mình, lời nói của người khác ít đụng đến các ông. Khi học Kinh Thánh hay nghe giảng, các bà dễ cảm động và muốn làm theo Lời Chúa để sửa đổi những sai sót của mình hơn là các ông.

5. Các bà để ý đến tiểu tiết và những gì cụ thể, các ông thì chú ý đến nguyên tắc và những điều có tính cách trừu tượng như tư tưởng, triết thuyết, triết lý, v.v...

6. Tâm trí các ông giống như cái tủ đựng hồ sơ, khi có nan đề các ông cất vào đó, chờ lúc nào thuận tiện hay có thì giờ mới đem ra giải quyết. Tâm trí các bà giống như cái máy điện toán, khi có nan đề, tâm trí các bà làm việc không ngừng cho đến khi nào nan đề được giải quyết mới thôi. Đây là lý do khiến các bà khi có chuyện lo nghĩ hay bị mất ngủ; các ông, dù nan đề lớn bao nhiêu vẫn có thể ngủ dễ dàng.

7. Khi có chuyện không hay xảy ra, các bà thường cảm thấy ân hận,

hối tiếc, nghĩ đó là lỗi mình. Các ông thì thường phản ứng trước những chuyện không hay bằng sự bực bội và tức giận.

8. Các ông thường giữ vững lập trường, một khi đã nói ra không muốn thay đổi nữa, các bà thì hay thay đổi, nhiều khi vừa nói xong là đã đổi ý.

9. Các ông thường hay quên những gì đã nói, đã nghe, các bà thì nhớ kỹ và nhớ lâu.

10. Các bà thích tham dự vào việc của người khác (hàng xóm, cộng đồng, hội thánh, trường học). Các ông thích đứng ngoài quan sát, bàn bạc và thẩm định vấn đề.

11. Các bà nói nhiều vì muốn bày tỏ điều suy nghĩ trong trí bằng lời nói. Các ông ít nói vì không có nhu cầu nói ra những gì mình suy nghĩ.

12. Các bà biểu lộ tình cảm và cảm xúc cách dễ dàng; các ông thường che giấu, không để lộ tình cảm hay cảm xúc, ngoại trừ cảm xúc giận dữ hay bực tức.

13. Các bà thường vừa suy nghĩ vừa nói ra những gì mình nghĩ. Các ông suy nghĩ và nói thầm trong trí. Khi đã nêu ý kiến, các bà tiếp tục đổi ý; các ông khi nêu ý kiến, đó là điều các ông đã quyết định trong trí, vì thế các ông ít khi đổi ý.

14. Các bà thường mềm mại, khi có lỗi sẵn sàng nhận lỗi và sửa đổi. Các ông thường bực tức khi biết mình có lỗi và ít muốn nhận lỗi.

15. Các bà hay nói lòng vòng, các ông đi thẳng vào vấn đề. Các bà nói dài dòng, các ông nói vấn tắt, ngắn gọn.

16. Phái nữ có tài ăn nói hơn phái nam, các bà thường nói giỏi và nói hay hơn các ông.

17. Các bà có thể làm hai ba việc một lúc. Ví dụ vừa nói điện thoại, vừa trông con, vừa nấu ăn, vừa rửa chén. Hầu hết các ông chỉ có thể chú ý vào một việc, không thể làm hai, ba việc một lúc. Vì thế, khi chồng đang bận, các bà không nên đem chuyện quan trọng ra nói vì lúc đó chồng không thể chú ý nghe.

18. Các ông thích ngồi lại với nhau để kể lại thành tích của mình hoặc để hoàn thành một công tác nào đó. Các bà thích ngồi lại chia sẻ tâm tình để xây dựng tình thân thương, tạo mối quan hệ tốt đẹp với người chung quanh.



19. Các bà nghĩ rằng khi mình nói đi nói lại một vấn đề thì chồng sẽ nghe rõ và không quên, các ông trái lại, rất khó chịu khi vợ nói nhiều lần và cho là vợ có tính hay càu nhàu.

20. Các bà cần nói và mong được chồng lắng nghe, các ông hầu hết không cần nói mà cũng không thích chú ý nghe.

(Adapted from Sermon Series “Love for a Lifetime,” by David T. Moore & the Book “Why Men Don’t Listen and Women Can’t Read Maps,” by Barbara & Allan Pease, 2000.)

Trên đây là những khác biệt tổng quát, nhưng rất là căn bản, giữa nam và nữ trong cách sử dụng lời nói để biểu lộ tư tưởng và cảm xúc. Ước mong quý vĩ đã nhìn thấy



những khác biệt giữa mình và người bạn đời, và cũng đã hiểu tại sao người phối ngẫu có những cách nói và cách biểu lộ cảm xúc mà mình không chấp nhận. Không những ý thức khác biệt, chúng ta cũng cần chấp nhận những khác biệt đó và thay đổi cách đối thoại của chính mình, để mối tương quan giữa vợ chồng được tốt đẹp hơn. Không có gì khổ cho bằng một người có gia đình mà vẫn cô đơn vì người phối ngẫu không hiểu và không thông cảm. Trong mối quan hệ với người chung quanh, Chúa dạy chúng ta: “Phải hết sức khiêm nhường, nhu mì và kiên nhẫn, lấy tình yêu thương chịu đựng lẫn nhau. Hãy hết sức gìn giữ sự hiệp nhất do Thánh Linh đem lại, bằng dây xích hòa thuận.” (Ê-phê-sô 4:2-3, Bản Dịch Mới). Chúng ta cũng cần “tiếp nhận nhau như Chúa Cứu Thế đã tiếp nhận chúng ta, để Đức Chúa Trời được vinh quang” (Rô-ma 15:7). Cầu xin Chúa giúp chúng ta có đủ sức làm theo lời Chúa dạy để vợ chồng sẽ thật sự yêu thương, hiệp một theo như mẫu mực Chúa định cho hôn nhân.

Minh Nguyễn

Nhật Ký Hành Trình

Nhật Ký Hành Trình

Nhật Ký Hành Trình 7

GHI LẠI CHUYẾN ĐI CỨU TRỢ TẠI BẾN TRE NGÀY 25/01/07

Đây là đợt thứ 4 Ủy ban Y tế – Xã Hội TLH cử đoàn công tác đến Bến Tre để thăm và cứu trợ các gia đình bị thiệt hại do bão Durian. Đây là trận bão số 9 trong 10 trận bão thổi vào VN năm 2006, trong đó có 3 trận bão lớn là bão số 1 có tên là Chanchu vào ngày 18 tháng 5, bão số 6 có tên là Sangsane vào ngày 1 tháng 10 và bão số 9 có tên Durian ngày 5 tháng 12 năm 2006. Trong vòng hơn nửa năm đã có đến ba trận bão gây thiệt hại lớn chưa từng xảy ra trong cả trăm năm qua đối với Việt Nam. Những trận bão này có sức gió và mức độ tàn phá tương đương với bão Katrina thổi vào Louisiana, Hoa Kỳ, năm 2005.

Những chuyến công tác cứu trợ.

Hai ngày sau bão Durian, đoàn công tác thứ nhất được cử đi để tìm hiểu thực tế, ghi nhận các hình ảnh và lấy các số liệu để có thể vận động tài chính và đề ra hướng cứu trợ. Các hình ảnh và thông tin

dem về đã gây nhiều xúc động, hàng ngàn gia đình tín hữu và đồng bào tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và Bến Tre đã lâm vào cảnh màn trời chiếu đất. Chỉ trong không đầy 1 giờ mà bao nhiêu căn nhà chỉ còn lại cái nền trống, những hàng cây ngã đổ vắt ngang các đường cái lẫn những con đường nhỏ. Trong khi chờ đợi vận động tài chính để có thể cứu trợ qui mô lớn, ngày 09 tháng 12, chúng tôi cử một đoàn tình nguyện viên đi Bến Tre giúp đồng bào và con cái Chúa dọn dẹp nhà cửa, cũng đem theo những tấm bạt nhựa để cấp thời dựng lều cho một số tín hữu và đồng bào, đoàn cũng cung cấp 500 đèn cây cho các gia đình thuộc khu vực Bình Đại, một huyện bị hư hại nặng nhất để thấp sáng vì những ngày sau bão hệ thống điện đã bị hư hại nặng. Dù chỉ được thông báo trước có 1 ngày nhưng đã có nhiều thanh niên, sinh viên và trung tráng niên của HTTL Trương Minh Giảng Q3

và các Hội thánh lân cận đã nhiệt tình tham gia đoàn công tác. Công việc làm dù không nhiều, nhưng đã đem lại yên ủi lớn cho các gia đình tín hữu và một số đồng bào trong khu vực Bình Đại, Ba Tri trong lúc hoạn nạn. Có một gia đình đồng bào khi thấy các tín hữu Tin lành đến tiếp tay dọn dẹp nhà cho mình, lại đem bột nhựa dựng lên làm nhà tạm cho gia đình, bà cảm động quá, hỏi thăm về đoàn công tác. Sau khi được một vài anh chị em giải thích, chia sẻ về tình thương và ơn cứu rỗi của Chúa, bà đã cùng cả gia đình đến nhà thờ xin Mục sư cầu nguyện tin nhận Chúa. Bà nói từ khi bị bão, chưa có ai quan tâm đến gia đình bà như người Tin lành. Cảm ơn Chúa mỗi khi HT có dịp bày tỏ sự quan tâm đến cuộc sống của đồng bào, thì Chúa ban ơn để qua đó Danh Ngài được biết đến.

Bốn ngày sau khi đoàn công tác khảo sát đi về, Thường trực Tổng Liên Hội và Ủy Ban Y Tế Xã Hội đã có 2 đoàn đi cứu trợ: Một đoàn do Mục sư Tăng Văn Hy, Phó Hội trưởng dẫn đầu đi Bến Tre, một đoàn do MS Phan Vĩnh Cự, Đặc trách Ủy Ban YTXH, làm trưởng đoàn đi Bà Rịa-Vũng Tàu. Mỗi đoàn đều có các thành viên UB YTXH đi cùng chịu trách nhiệm sắp đặt các chi tiết để chuyển cứu

trợ được chu đáo. Dầu số tiền trợ giúp không thấm vào đâu so với những thiệt hại lớn do bão gây ra, nhưng sự thăm viếng và trợ giúp kịp thời khi hoạn nạn xảy đến đã làm cho các gia đình vừa trải qua những giây phút bàng hoàng bởi gió bão cảm thấy được khích lệ rất nhiều. Bão Durian đã gây thiệt hại rất lớn cho hai tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Bến Tre. Có đến 120 ngàn căn nhà bị sập và tốc mái, hàng chục ngàn hecta ruộng lúa, vườn cây bị hư hại...đoàn cứu trợ của HT chỉ có thể giúp được một số tiền cho cơ quan cứu trợ của chính quyền mỗi tỉnh và mua 1.000 thùng mì gói cho đồng bào, gửi đến mỗi HT địa phương 50 thùng để HT chia nhau đến thăm và tặng cho các gia đình đồng bào lân cận nhà thờ có nhà bị hư hại. Chúng tôi thật áy náy vì sự trợ giúp này thật ít ỏi quá. Tuy nhiên dù giúp được ít vẫn còn hơn không giúp được gì, vì thật ra HT cũng chưa có đủ tiền trong quỹ cứu trợ lần này, chúng tôi phải mượn từ các quỹ khác của TLH, rồi vận động trả lại sau. Chúng tôi ước ao có điều kiện để có thể giúp đồng bào nhiều hơn, vì có tới hàng chục ngàn gia đình đồng bào đang khốn khó trước cảnh nhà cửa tan hoang bởi trận bão mà họ chưa từng thấy trong đời.

Chuyến đi Bến Tre lần thứ 4

này chúng tôi khởi hành lúc 6:30 sáng. Sau khi ra khỏi Sài-gòn theo hướng Tây, theo quốc lộ 1, đi qua hai tỉnh Long An và Tiền Giang, chúng tôi đến bến phà Rạch Miễu. Chiếc phà có sức chứa 100 tấn chở một lần nhiều xe và người, chạy vòng qua Cồn Phụng trước khi cập vào bến thuộc địa phận tỉnh Bến Tre. Khi phà chạy, nhìn về hướng tây chúng tôi thấy cầu Rạch Miễu nối hai tỉnh Tiền Giang và Bến Tre đã xây xong các trụ cầu, phần cầu dẫn ở hai bờ sông cũng đã lắp các dầm bê-tông, và người ta hy vọng cuối năm nay chiếc cầu sẽ được hoàn tất để việc đi lại thuận tiện hơn, từ Tiền Giang qua Bến Tre sẽ không còn phải tốn gần một giờ để chờ và đi phà nữa.

Xe lên khỏi phà đi chừng 2 cây số theo quốc lộ 68, chúng tôi đến nhà thờ Tin lành Tân Thạch, có Mục sư Huy, trưởng ban đại diện HTTL tỉnh Bến Tre từ Hội thánh Thiên Thủy đến đây trước, sau khi hiệp nguyện với Mục sư Huy và MS Hiền quản nhiệm HTTL Tân Thạch và bàn về lộ trình những nơi cần đến, chúng tôi lên đường thăm các HT để trợ giúp đợt 2 các gia đình con cái Chúa có nhà bị sập trong trận bão Durian, mỗi gia đình 5 triệu đồng (350 USD). Để làm việc này là cả một quyết định khó khăn, bởi không đủ kinh phí giúp

mọi gia đình bị thiệt hại, nên chỉ chọn ra 30 gia đình trong 12 Hội thánh của cả tỉnh, gia đình nào có hoàn cảnh khó khăn nhất, không có điều kiện để dựng lại căn nhà đã bị sập thì mới trợ giúp. Chúng tôi cảm ơn các MS và Ban trị sự các HT tại tỉnh Bến Tre và một số thành viên UB Y-Tế Xã Hội đã làm công việc rất vất vả và khó khăn này, bởi để có được một danh sách đến trợ giúp đợt này, họ phải tốn nhiều thời gian và công sức, đến từng gia đình trong một địa bàn rộng để thăm hỏi, tìm hiểu về gia cảnh, ghi hình, lập danh sách ... Sẽ phải chọn ra 30 gia đình nào đây giữa hàng trăm căn nhà bị sập? Gia đình nào cũng nghèo và đều có nhu cầu cần trợ giúp. Ban Đại diện HTTL tỉnh Bến Tre đã làm việc thật chu đáo, cẩn thận, công minh, nhờ vậy chúng tôi mới có thể trợ giúp đúng những người thật sự nghèo khó không thể xây lại nhà để giúp trong đợt này. Thật vui khi được làm việc Chúa với sự đồng công hỗ trợ của nhiều người, khi có nhu cầu không ai nề hà gì về thời gian hay tiền bạc, các thầy tớ Chúa và anh chị em đã hiệp nhau và tận tâm làm việc để công việc Chúa được thực hiện cách tốt nhất.

An Hóa - Lòng trung tín của tín hữu trong hoạn nạn.

Nơi đầu tiên ghé thăm là gia đình một tín hữu tại HT An Hóa. Căn nhà của người thợ hồ này đã bị sập hoàn toàn, vợ chồng anh lấy lá dừa che một phần nhỏ phía sau để ở tạm, phần nhà chính anh đã dựng được mấy cây trụ bê tông, còn tường thì xây cao được 1 mét. Đã gần 2 tháng, gia đình này sống chen chúc trong cái chái lá nhỏ và cố dành dụm để có thể làm lại căn nhà như xưa, nhưng với lương thợ hồ mỗi ngày chừng 60 ngàn đồng (4USD), vừa phải chi tiêu hàng ngày cho một gia đình 5 người, vừa lo xây nhà thì cho đến bao giờ mới đủ tiền để xây cho xong? Hôm nay anh đã đi làm, có chị ở nhà tiếp chúng tôi. Chúng tôi cầu nguyện với chị, xin Chúa tiếp trợ và ban ơn trên gia đình để dựng lại căn nhà tốt hơn, đời sống sẽ sung túc hơn. Chúa là Đấng đầy lòng thương, Ngài thấy hết những khó khăn của con dân Ngài, và khi Ngài ban ơn thì chúng ta sẽ không có chỗ để chứa. Chúng tôi cũng cảm ơn Chúa vì lòng trung tín của gia đình anh chị trong đức tin, cả nhà vẫn trung tín nhóm lại thờ phượng Chúa mỗi Chúa nhật, các con anh chị vẫn tham dự đều các sinh hoạt của các ban ngành trong HT. Chúng tôi thấy cái bảng nhỏ treo trên vách lá có viết bằng phấn trắng câu Kinh thánh: “**Ngài bèn lập mười hai**

người gọi là sứ đồ để ở cùng Ngài và sai đi giảng đạo” (Mác 3:14). Chúng tôi được Chúa nhắc nhở rằng muốn ra đi cho Chúa cần phải có thời gian **ở với Ngài** trước. Mọi người đều được Chúa gọi đến để ở với Ngài rồi sau đó Chúa mới **sai đi** vào thế gian để rao giảng đạo ân điển của Ngài. Chị nói con gái chị đang học lớp 3 đã viết câu KT trên bảng. Cháu tham gia lớp học Kinh thánh Trường Chúa Nhật, và mỗi tuần cháu chép 1 câu Kinh thánh của bài học để học thuộc lòng. Dường như họa nạn lớn cũng chẳng làm cho đức tin của gia đình này nao núng, trái lại họ càng sốt sắng hơn. Chúng tôi gửi chị số tiền trợ giúp, với số tiền này gia đình chị có thể lợp mái và hoàn thành vách nhà kịp vào ở trước tết âm lịch sắp đến. Chị xúc động nói lời cảm ơn với đôi mắt đỏ hoe, chúng tôi ân cần nói đôi lời khích lệ để chị khỏi bật khóc thành tiếng. Chị cũng bảo rằng nếu không có sự trợ giúp này, biết bao giờ chị mới làm xong căn nhà. Chúng tôi cảm ơn các HT và các ân nhân, là những người đã dâng góp tiền cho công cuộc cứu trợ này để có thể làm một việc hết sức ý nghĩa cho gia đình tín hữu này, cho HT tại An Hóa cũng như tại các nơi khác. Chúng tôi cảm tạ Chúa vì được làm những người chuyển tình thương

từ các Hội thánh Tin Lành ở Bắc Mỹ, ở Canada, ở Châu Âu, các HT và con cái Chúa ở các tỉnh thành trong nước và hải ngoại, đến tận tay các gia đình tín hữu và đồng bào đang gặp khó khăn. Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót sẽ sa mưa phước lành trên cả người cho lẫn kẻ nhận, để mọi người được khích lệ tiến bước trên con đường theo Chúa và phục vụ Ngài. Tình thương là sợi dây nối kết bền chặt giữa anh chị em trong Chúa, dù không biết nhau, dù ở xa nhau. Tình thương được thể hiện trong những lúc hoạn nạn thử thách thật đáng quý biết bao, nó làm cho mùi thơm Tin lành của Chúa Cứu Thế được lan tỏa ra mãi. Chúa đã từng phán dạy rằng: ***“Khi các người yêu nhau thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ biết các người là môn đồ Ta.”***

Lộc Thuận- Những hạt giống tình thương đang nảy mầm.

Chúng tôi tiếp tục lên đường đến HT TL Lộc Thuận, một nhà thờ trong xã thuộc huyện Bình Đại. Xe chạy qua con đường nhựa hẹp, hai bên đường có nơi là ruộng lúa, có nhiều nơi là vườn dừa. Tỉnh Bến Tre là tỉnh trồng nhiều dừa nhất Việt Nam, có nhiều vườn dừa lâu năm cao ngất, có những vườn dừa mới trồng được một vài năm. Ở tỉnh này, người hái dừa chỉ cần leo

lên 1 cây là có thể hái gần hết vườn dừa, bởi các tàu lá dừa san sát nhau, người hái dừa có thể men từ ngọn dừa này đến ngọn dừa khác để hái trái. Chúa dựng nên cây dừa có một giá trị lớn cho nhu cầu sử dụng của con người và người dân nơi đây đã xem cây dừa là nguồn lợi kinh tế chính cho nhiều gia đình. Chẳng có cái gì của cây dừa là không dùng được: Cơm dừa dùng để ăn, làm dầu dừa, làm nguyên liệu xà phòng..., nước dừa để uống, làm thạch dừa ăn vừa dẻo vừa ngọt, gáo dừa làm đồ mỹ nghệ hay được đốt cháy để làm than hoạt tính cho nhu cầu công nghiệp, chất xơ của vỏ trái dừa dùng làm dây thừng, làm nệm, hoặc xay ra làm phân bón cây; lá dừa dùng lợp nhà, bẹ dừa phơi khô làm củi đốt, thân cây dừa làm gỗ xây nhà, làm cầu bắc qua các con rạch, cổ hủ dừa, tức phần đọt non của ngọn cây dừa được các đầu bếp chế biến làm món gỏi là một đặc sản trong các nhà hàng lớn ở thành phố...Thật là một loại cây có công dụng phong phú mà ít có cây nào sánh bằng.

Chúng tôi vào nhà thờ TL Lộc Thuận gặp MS Tùng quản nhiệm HT. Ông chỉ mới về nhận nhiệm sở được 3 năm và gây dựng HT với giữa nhiều khó khăn. Rồi bão ập đến, 35 căn nhà của tín hữu bị hư

hại nặng, trong đó có 14 căn nhà bị sập hoàn toàn. Như vậy 50 phần trăm các gia đình tín hữu nơi đây bị thiệt hại nặng bởi bão Durian. Ngoài việc 35 nhà bị hư hại, hầu như tất cả các vườn dừa của tín hữu và đồng bào bị gió gây rung mạnh và hậu quả là bây giờ nhiều trái non bị rụng, nhiều trái sau gần 2 tháng bị khô non không bán được làm ảnh hưởng rất nhiều đến thu nhập của các gia đình. MS nói cám Chúa nhà thờ không bị hư hại gì, trong khi nhà thờ Bình Đại mới xây xong được hai tháng, gió bão đã làm bay mất mái, thì nhà thờ nơi đây vẫn còn nguyên vì mái nhà thờ được đúc bằng bê tông chắc chắn. Chúng tôi tiếp 9 gia đình tín hữu được trợ giúp đợt này trong nhà thờ, anh chị em cho hay ngoài HT không có cơ quan hay đoàn thể nào đến đây giúp đỡ họ sau trận bão. Sau khi hiệp nguyện và trao số tiền đến từng gia đình, chúng tôi theo MS đi thăm nhà một số tín hữu. Nhà anh Khuyến thật sự nghèo quá: căn nhà mỗi bề rộng chừng 3 mét, mái làm bằng bêtông nhựa, có phủ lá nhưng nhìn lên thấy một phần bầu trời, một mặt vách dựa vào nhà bên cạnh, vách trước và sau ghép bằng lá dừa, vách hông còn lại che bằng tấm nilông. Trong nhà chẳng có gì đáng giá: một cái giường gỗ cũ có cái

mùng treo chống muỗi, vài cái đồ dùng bằng nhựa, cái bàn ăn nhỏ với cái ghế gỗ xiêu vẹo trên nền đất... Anh thường đi khỏi nhà từ 4 giờ sáng để bán hàng rong với cửa nhà bỏ ngỏ vì chẳng có cái gì đáng giá để kẻ trộm có thể vào nhà lấy trộm! Nhà chị Hương gần đó, chỉ còn cái nền xi măng và mấy cây cột bê tông chơ vơ giữa trời. Chị làm nghề thợ may, nhưng với tuổi cao, mắt kém chỉ có thể nhận vá quần áo nên thu nhập chẳng thật ít ỏi. Quả thật chị không có khả năng nào để làm lại căn nhà để ở nếu không có sự trợ giúp nào. Chúng tôi chạnh lòng khi đến thăm các gia đình con cái Chúa tại Lộc Thuận. Bao năm làm việc để có cái nhà tránh nắng che mưa, nay bỗng chốc cơn gió mạnh thổi qua làm tiêu tan hết, gần hai tháng rồi phải tá túc ở những nhà bà con lân cận. Mỗi ngày đi ra đi vào nhìn ngôi nhà toanh hoành thật là một thảm cảnh khó có bút nào tả hết.

Chúng tôi hỏi MS về tình hình sinh hoạt HT sau trận bão. MS cho hay các con cái Chúa đã được thức tỉnh rất nhiều. Sự nhóm lại đông hơn, đặc biệt Giáng sinh vừa qua có 53 người đã tin nhận Chúa qua một buổi truyền giảng của HT. Chúng tôi thật ngạc vì kết quả lớn lao như vậy ở một HT nhỏ tại vùng quê này. MS cho chúng tôi xem

hình buổi truyền giảng, thấy số người tham dự ngồi đầy kín cả các băng ghế nhà thờ và sự đáp ứng của đồng bào đối với Tin lành của Chúa thật lớn lao. MS nói sau khi nhận được 50 thùng mì ăn liền từ UBTY XH TLH, HT đã tổ chức ngay việc gửi đến các gia đình đồng bào trong khu vực, đồng bào đã hết sức cảm động, họ thấy sự ân cần và quan tâm của HT đối với họ trong hoạn nạn và nói rằng chẳng có tổ chức hay đoàn thể nào quan tâm đến họ như vậy. Dầu dự trợ giúp thật ít ỏi, không giải quyết được gì nhiều cho nhu cầu của họ, nhưng chính sự quan tâm của HT đã làm cho đồng bào có cảm tình đối với đạo Chúa, bởi đó khi được mời dự chương trình truyền giảng Giáng sinh, họ nhận lời ngay, và khi Lời Chúa được rao giảng ra, họ đáp ứng cách nhanh chóng.

Đối với HT Lộc Thuận, Giáng sinh vừa qua như một sự kiện lịch sử. Nếu HT không có một hành động nào tỏ sự quan tâm đến đồng bào trong lúc hoạn nạn, mặc dầu lúc bấy giờ HT cũng chưa trợ giúp được gì nhiều cho chính các tín hữu của mình, thì không thể có được sự mạnh dạn để mời nhiều người tham dự buổi truyền giảng Giáng sinh của HT. Và khi HT hết lòng với đồng bào thì Chúa làm việc trong lòng các thân hữu và

Ngài và đã ban ơn cho HT có một vụ mùa thật tốt.

Chúng tôi cũng ngạc nhiên vì khi tặng món quà nhỏ cho đồng bào, trên thùng quà chỉ dán một cái nhãn có nội dung đơn giản “Quà tặng của HTTL Việt Nam (miền Nam)”. Nội dung ghi trên món quà này không nói được gì nhiều về Chúa, nhưng chính tấm lòng của HT đối với đồng bào đã gây ấn tượng, và đã chuyển đạt được phần nào tình thương của Chúa đến với đồng bào, HT Chúa đã có thể rao được thông điệp về Chúa là Chúa của tình thương, Ngài cho phép bão tố đến gây ra tai họa, nhưng Ngài vẫn là Đức Chúa Trời yêu thương. Ngài cho phép con cái Ngài cũng như đồng bào trải qua những tai ương hoạn nạn, nhưng ai trông cậy Ngài chắc chắn được phước hạnh. Thánh kinh có chép rằng:

“Thật ra Chúa chờ đợi để để ban ơn cho các người.

Thật vậy, Ngài sẽ đứng lên để tỏ lòng thương xót các người.

Vì Chúa là Đức Chúa Trời công bình.

Phước cho người nào trông đợi Ngài” (Ê-sai 30: 18)

Qua bão tố, tại HT TL Lộc Thuận không những số tín hữu đến nhà

(Xem tiếp trang sau)

thương tiếc

Cố Mục Sư Trương Văn Tốt

Cui Mục Sô Trông, giao biệt ñôi;
Ñeá niêm thông tiếc thađ khoãn nguoi!
Myô Tho cóa quain trang saũ tuí!
Nôôc Myô tha hông gioi ngam nguoi!
Giain Hait thieu nguoi Toá kính Chua.
Ñoing lao vang boing Ban yeu nguoi.
Tôo ñây Thien Quoc bao vui thoa.
Bein Chua tôo tam Cui mem côi.

*Mục Sư Nguyễn Văn Nghi
Kính tặng bà QP Mục Sư Trương Văn Tốt
Cảm tác tại Houston, TX ngày 15/3/2007*

Nhật Ký Hành Trình (tiếp theo trang trước)

thờ thờ phượng Chúa nhiều hơn,
mà Chúa còn cứu nhiều người vào
HT của Ngài. Thật cảm tạ Chúa.
Hoạn nạn xảy đến không chỉ có
giá trị tôi luyện đức của con cái

Chúa, nhưng cũng là cơ hội để HT
bày tỏ tình thương đến người lân
cận và rao truyền Danh Chúa cho
đồng bào.

THP



VÀI NÉT VỀ CUỘC ĐỜI VÀ CHỨC VỤ CỦA MỤC SƯ TRƯƠNG VĂN TỐT

Mục Sư Trương Văn Tốt sinh ngày 7 tháng 6 năm 1926 tại Xuân Đông, Định Tường, Việt-nam, là con thứ tư trong một gia đình tám anh chị em. Mục Sư dâng mình cho Chúa trước khi kết hôn với cô Huỳnh thị Thơm ngày 15 tháng 9, 1945. Ông bà có bảy người con: 5 gái, 2 trai.

1947: Truyền giáo cho người Kơho ở Đà-lạt

1948 -1951: Học trường Kinh Thánh Đà-nẵng.

1951: Học tiếng Kơho và làm việc trong văn phòng trường Kinh Thánh Đà-lạt, truyền giáo tại các buôn làng trong rừng sâu; hợp tác với các tông đồ Chúa dịch Tân-ước ra tiếng Kơ-ho, giữ chức vụ nghị viên và thủ quỹ của Đoàn Truyền Giáo Việt Nam.

1954: Được tấn phong Mục Sư tại Trường Kinh Thánh Đà-lạt; giữ chức vụ Thư ký Ban Trị Sự Thượng Hạp.

1954-1960: Mở trung tâm truyền giáo tại Fyan cho người Riông, người Cil và người Mạ; lập trường sơ cấp Borteng; thành lập Hội Thánh và xây dựng nhà thờ Hội Thánh Phú Sơn (Fyan) cho người Kinh.

1960: Rời Fyan ra Đà-lạt

1963-1967: Nghị viên Ban Trị sự Tổng Liên Hội; Giám Học Trường Kinh Thánh Đà-lạt.

1967: du học tại Biola College, La Mirada, California. Khi về nước, Mục Sư tiếp tục phục vụ Chúa tại trường Kinh Thánh Đà-lạt hợp tác với các tông đồ Chúa đào tạo người hầu việc Chúa cho người sắc tộc.

1970: du học tại Fuller Theological Seminary, Pasadena, California, về Hội Thánh tăng trưởng. Khi về nước, Mục Sư đã tận tụy hầu việc Chúa với các giáo sĩ, các mục sư, truyền đạo người sắc tộc. Cho đến tháng 4 năm 1975, Chúa cho có khoảng 25,000 tín hữu thuộc 100 Hội Thánh và trên 100 mục sư truyền đạo tại Nam Thượng Hạp.

1975-1979: Mục Sư và gia đình định cư tại California, Hoa-kỳ, được Hội Truyền Giáo Phúc-âm Liên Hiệp (C&MA) đề cử và được Hội Đồng Giáo Hạp Việt-nam bầu cử làm Giáo Hạp Trưởng đầu tiên của Giáo Hạp Việt-nam tại Hoa-kỳ.

1979-1985: Được Hội Truyền Giáo C&MA cử làm giáo sĩ cho đồng bào tỵ nạn tại Hồng Kông, Macao, Bataan và Palawan (Phi-luật-tân) để rao giảng Tin Mừng. Qua chức vụ của ông bà, Chúa cho có trên 3,000 người tin Chúa và trên 1,000 người chịu lễ Báp-têm.

1986-1991: Được Hội Truyền Giáo sai phái đến hầu việc Chúa với đồng bào tỵ nạn tại Âu-châu và sống tại Paris, Pháp Quốc.

1991: dù đã hưu trí nhưng ông vẫn tiếp tục giảng dạy tại các Hội Thánh địa phương, các Hội Đồng, các trại bồi linh khắp nơi trên thế giới. Ông bà cộng tác với đài phát thanh nguồn sống (FEBC) để gây dựng đức tin cho các tín hữu Kơho tại Việt-nam; cổ động và gửi nhiều radio về Việt-nam cho các

tôi con Chúa. Qua 310 chương trình phát thanh, nhiều người Koho được gây dựng và an ủi. Trong thời gian này, ông bà đã thành lập Giáo Vụ cho người sắc tộc ở Việt-nam (Vietnamese Tribal Ministry, để yểm trợ công việc Chúa cho đồng bào sắc tộc và giúp đỡ các mục sự truyền đạo và quả phụ các tở Chúa người Koho. Khi hưu hạ, ông xin Chúa cho sống thêm 10 năm để có thể hoàn tất việc hiệu đính và phiên dịch toàn bộ Kinh Thánh ra tiếng Koho. Ông bà đã hiệu đính Kinh Thánh Tân-ước và chín sách trong Cựu-ước đã được dịch sẵn. Sau đó, ông bà tiếp tục dịch 30 sách của Cựu-ước còn lại. Công việc này đã hoàn tất vào năm 2005 và 1,000 cuốn Kinh Thánh Tân-ước đầu tiên đã được in xong vào năm 2006.

Mục sư Trương Văn Tốt đã về với Chúa ngày 13/3/2007 tại Anaheim, California, USA, hưởng thọ 81 tuổi; để lại người vợ thân yêu, bảy người con, năm rể, hai dâu, 23 cháu nội ngoại và năm cháu cố. Trong đó có bốn con rể và một cháu ngoại đang làm mục sư và một cháu rể đang học tại chủng viện.

Cuộc đời của Mục Sư Trương Văn Tốt đã để lại cho chúng ta một tấm gương hy sinh tận tụy hầu việc Chúa. Ông thường ví mình như một khúc củi được rút ra từ đám lửa để dùng trong công việc Chúa, “*Người ấy há không phải như khúc củi đang cháy dở được rút ra từ đám lửa hay sao?*” (Xa-cha-ri 3:2).

Đôi dòng cảm tạ của bà QP Mục Sư Trương Văn Tốt

Thành Kính Tri Ân,

Kính thưa toàn thể quý cụ, quý ông bà, tôi tở, con cái Chúa trong đại gia đình vĩnh cửu của Đức Chúa Trời Ba Ngôi,

Tôi, bà quả phụ Mục Sư Trương Văn Tốt, thành kính tri ân Đức Chúa Trời Ba Ngôi là Cha Từ Ái của chúng ta, là Đấng đã tạo dựng, cứu rỗi, nuôi nấng, chăm sóc và sử dụng chúng tôi trong công việc nhà Ngài.

Tôi cũng hết lòng cảm ơn Hội Truyền Giáo Phúc Âm Liên Hiệp, các Giáo sĩ tiên phong, các giáo sư và các mục sư, đã đào tạo và gây dựng, dìu dắt, hướng dẫn và cầu thay cho chức vụ hầu việc Chúa của chúng tôi cho đến giờ phút lâm chung của nhà tôi. Tôi cũng hết lòng cảm ơn toàn thể quý tôi con Chúa, các bạn hữu trong Hội Thánh nhà và Hội Thánh bạn, trong nước và ngoài nước, cũng đã yêu thương, ủng hộ và cầu thay cho chúng tôi luôn.

Tôi vô cùng xúc động, chỉ biết cúi đầu cảm tạ ơn thương xót của Chúa và cảm ơn lòng yêu thương của quý vị. Cầu xin Đức Chúa Trời Ba Ngôi ban ơn phước dồi dào trên quý vị cùng quý bửu quyến, để phục vụ Chúa cho đến ngày tất cả chúng ta đều được hội ngộ trong Nước Vinh Hiển của Chúa. Muốn thật hết lòng.

Bà QP Mục Sư Trương Văn Tốt

Sinh hoạt Giáo Hạt



Tang Lễ Cố Mục Sư Trương Văn Tốt

Tang lễ Cố Mục Sư Trương Văn Tốt, nguyên Giáo Hạt Trưởng, đã được cử hành trọng thể tại Hội Thánh Tin Lành Midway City, California, lúc 10 giờ sáng thứ Bảy 17/3/2007, với sự tham dự của rất đông tôi con Chúa. Mục Sư Lê Vĩnh Thạch, cầu nguyện khai lễ. Ông Nguyễn Hữu



Tang quyến cố MS Trương Văn Tốt ca ngợi Chúa trong tang lễ

Ái đơn ca bài “Thành Thánh Giê-ru-sa-lem”. Ca Đoàn HT Midway City và tang quyến cũng góp phần ca ngợi Chúa. Mục Sư Nguyễn Anh Tài, GHT, đã ban sứ điệp lời Chúa “*Đã Xong Sự Chạy*”, theo II Ti-mô-thê 4:6-8, để an ủi tang quyến và khích lệ mọi người trong sự phục vụ Chúa, noi

gương Cố Mục Sư Trương Văn Tốt. Ban Chấp Hành Giáo Hạt đã có đôi lời tri ân và quà tri ân gửi đến bà QP Mục Sư. Mục Sư Jimmy, đại diện sắc tộc Kóho; ông Hòa Trần, đại diện tín hữu trại tị nạn; Mục Sư Trương Văn Sáng, đại diện bạn đồng lao; Mục Sư Nguyễn Thủ, Mục Sư Nguyễn Xuân Đức, đại diện các Hội Thánh đã có lời phân ưu đến toàn tang quyến. Mục Sư Văn Đài, quản nhiệm HT Midway City cầu nguyện xin Chúa an ủi tang quyến. Sau đó, bà Samuel Ông Hiền đã

đại diện tang quyến nói lời cảm tạ. Mục Sư Phan Minh Tân cầu nguyện chúc phước. Lễ Di Quan và gửi xác tại Nghĩa Trang Tin Lành do Mục Sư Trương Văn Sáng, nguyên Giáo Hạt Trưởng chủ lễ. Tang lễ đem lại niềm an ủi, khích lệ tinh thần dân thân hầu việc Chúa cho tang quyến và tôi con Chúa.

Một người tham dự

Truyền Giảng Xuân Đình Hội tại Bay Area, California

Nhân dịp Mừng Xuân Đình Hội, Chương Trình Phát Thanh Tin Lành Bay Area đã tổ chức buổi *Hội Thảo Hạnh Phúc Gia Đình* và *Đêm Ca Nhạc Truyền Giảng* vào thứ Bảy ngày 10/2 tại San Jose, California. Sáng thứ Bảy, Bà Minh Nguyên đã thuyết trình đề tài: “*Chân Dung Gia Đình Vững Mạnh*” với trên 100 người tham dự. Tạ ơn Chúa, những người tham dự đã học được các phương cách thực tế dựa trên Lời Chúa để có một gia đình hạnh phúc vững mạnh. Tối thứ Bảy cùng ngày, *Đêm Ca Nhạc Truyền Giảng* với chủ đề “*Người Đem Mùa Xuân*” với các tiết mục ca vũ nhạc kịch đem lại niềm vui và ý nghĩa cho hơn 300 người tham dự. Nhiều Hội Thánh trong vùng đã góp phần trong chương trình ca nhạc và đặc biệt có sự góp mặt của nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm, nhạc sĩ Hoàng Đức Thành và nhạc sĩ Tường Khanh. Mục Sư Nguyễn Thi đã ban sứ điệp truyền giảng và thăm viếng, giảng dạy tại một vài Hội Thánh địa phương trong ngày Chúa Nhật. Cảm tạ Chúa đã cho 8 linh hồn tiếp nhận Chúa trong những ngày Xuân phước hạnh này.

Cám ơn Chúa, Chương Trình Phát Thanh Tin Lành Bay Area qua sự hỗ trợ của Cơ Quan Phát Thanh của Giáo Hạt và các Hội Thánh Tin Lành trong vùng đã đến với thính giả hằng tuần kể từ lần phát thanh đầu tiên vào Chúa Nhật ngày 8/5/1994. Hiện nay, phát thanh 3 lần mỗi tuần trên 3 làn sóng khác nhau. Hằng năm, Chương Trình Phát Thanh Tin Lành cũng hợp tác với các Hội Thánh tại Bay Area để tổ chức các buổi Hội Thảo Gia Đình, Ca Nhạc và Truyền Giảng. Kính xin quý vị tiếp tục cầu nguyện cho công tác truyền giảng Phúc Âm cho hơn 150 ngàn đồng hương tại Bay Area, California.

Mục Sư Nguyễn Thọ Hân, www.TinLanhBayArea.org

Hội Đồng Bồi Linh Nam Giới, Phụ Nữ vùng Nam California

Thứ Bảy 24/2/07, Đoàn Nam Giới & Phụ Nữ đã tổ chức Hội Đồng Bồi Linh Vùng Nam California, tại Hội Thánh Orange, từ 9 giờ 30 đến 1:00 giờ trưa, với chủ đề “*Tôi Sống Trên Đời Để Làm Gì?*” Có hơn 400 người tham dự, ngoài các tín hữu trong Giáo Hạt, còn có một số nam giới phụ nữ các Hội Thánh bạn. Chúa đã dùng diễn giả là Mục Sư



Đặng Minh Trí, ban phát lời Chúa qua đề tài “*Quyết Định Căn Bản*”. Lời Chúa đã đụng đến tấm lòng con dân Chúa, khích lệ, thách thức người tín hữu quyết định chọn Chúa, chọn những gì có giá trị vĩnh cửu, thay vì chọn lựa trần gian, là những gì chỉ có giá trị tạm thời.

Sau giờ bồi linh, là 3

chương trình thuyết trình với các chủ đề: *Thanh Thiếu Niên và Internet* do Mục Sư Phan Trần Dũng phụ trách; *Nam Giới Cơ-đốc* do Mục Sư Lê Văn Thanh, ĐT Nam Giới và MS Samuel Ông Hiền phụ trách và *Tâm Tình Hậu Việc Chúa* do bà Samuel Ông Hiền, ĐT Phụ Nữ phụ trách. Buổi bồi linh kết thúc sau giờ ăn trưa ngon miệng do Ban Phụ Nữ HT Orange đảm trách.

Hàng năm, Đoàn Phụ Nữ và Nam Giới Giáo Hạt đều tổ chức các Hội Đồng Bồi Linh khu vực để giữ mối thông công giữa các Ban Phụ Nữ trong vùng liên hệ, để bồi linh cũng như phổ biến các sinh hoạt và dự án của Đoàn. Chúa đã ban phước nhiều trên các Hội Đồng này.

Một người tham dự

Hội Thánh Jacksonville, Florida

Đầu năm 2007, Chúa đã chữa lành cho hai con cái Chúa trong Hội Thánh: Ông Hoàn, một trung niên rất yêu mến Chúa bị chứng nấc cụt. Ông đã trị liệu, có lúc bớt nhưng rồi bệnh tái phát nặng hơn. Gần đây ông bà thường cùng với ông bà Mục Sư quản nhiệm mỗi sáng đến nhà thờ cầu nguyện, học Kinh Thánh. Đây tứ Chúa ý thức rằng ông bà Hoàn muốn được bước những bước cao hơn với Chúa, nên cho phép bệnh nặng hơn để thử nghiệm đức tin. Vào một buổi sáng, sau khi được Mục Sư đặt tay cầu nguyện bệnh thuyên giảm một ít. Đến tối thứ Tư trong giờ cầu nguyện hàng tuần, Mục Sư kêu gọi mọi người ăn năn xưng tội trước mặt Chúa, xin Chúa tha thứ và tất cả cùng đặt tay cầu nguyện cho người bệnh. Khi ông Hoàn về nhà, Chúa đã chữa cho ông lành hẳn. Cháu Thiên Duy, 4 tuổi, con của anh chị Thuận, bị té từ trên giường xuống, gãy tay, phải băng bột, cháu bị ngứa ngáy khó chịu, đến nỗi một hôm cháu la khóc, đập cánh tay băng bột xuống bàn. Anh Thuận nói với cháu rằng mình sẽ cầu nguyện xin Chúa chữa lành.

Thiên Duy lập lại theo anh: “Xin Chúa cho con hết ngứa”. Vừa dứt lời cầu nguyện đơn sơ đó, cháu hết bị ngứa và từ đó không bị lại nữa.

Lời Chúa trong Gia-cơ 5:16 đã ứng nghiệm, “*Vậy, hãy xưng tội cùng nhau và cầu nguyện cho nhau, hầu cho anh em được lành bệnh. Người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện, thật có linh nghiệm nhiều.*”

Mục Sư Nguyễn Thành Nguyên

Hội Thánh New York, New York

Nhân dịp Tết Đinh Hợi, HT New York tổ chức một chương trình văn



Hội Thánh New York, Xuân Đinh Hợi

nghệ dân tộc để nối kết các con cái Chúa và đồng hương tại New York. Một tâm tín hữu ca bài vọng cổ hoài hương khiến mọi người cảm động. Khách tham dự được thưởng thức một

bữa ăn đậm đà hương vị quê hương.

Mục tiêu năm 2007 của Hội Thánh New York là có 10 người tin Chúa và 10 người nhận thánh lễ báp-tem. Từ đầu năm đến nay Chúa cho được 4 người. Xin cầu nguyện để các tâm tín hữu vững vàng trong đức tin và lớn lên trong sự hiểu biết Chúa.

Mục Sư Lê Phước Thuận

Hội Thánh Apple Valley, California

Chúa Nhật 25/3/2007, lúc 2:30 chiều, với lòng biết ơn Chúa sâu xa, Hội Thánh Apple Valley đã vui mừng kỷ niệm Hội Thánh một tuổi. Mục Sư GHT Nguyễn Anh Tài đã đến chủ lễ và ban sứ điệp cho Hội Thánh, con dân Chúa tại đây đã được yên ủi và khích lệ rất nhiều.

Năm 1994, Chúa đã cảm động Mục Sư Hồ Hiếu Hạ khi kiêm nhiệm HT San Bernardino, ông có khái tượng mở Hội Thánh tại vùng Apple Valley. Vấn đề được cầu nguyện từ đó, nối tiếp là Mục Sư Phan Minh Tân, Mục Sư Lê Thế Đình. Cho đến khi Mục Sư Lê Văn Thái quản nhiệm, cùng với phụ tá là Mục Sư NC Nguyễn Văn Chấn và Ban Chấp Hành, khái tượng ngày càng rõ, đưa đến biểu quyết xin Ban Chấp Hành Giáo Hạt cho chính thức mở Hội Thánh mới vùng Apple Valley.



Ban hát HT Apple Valley ca ngợi Chúa

Buổi lễ kết thúc sau bữa tiệc Thông Công với khoảng 120 người tham dự.

Mục Sư NC Nguyễn Văn Chấn, Quản Nhiệm

Hội Thánh El Monte, California

Thứ Bảy 31/3/2007, vào lúc 11 giờ sáng, Hội Thánh El Monte đã tổ chức Lễ Bổ Chức tân quản nhiệm Hội Thánh cho Mục Sư Trần Nghĩa.



Cầu nguyện bổ chức cho Mục Sư Trần Nghĩa

Sau một thời gian định cư tại Mỹ, ông bà Mục Sư Trần Nghĩa đã quyết định hầu việc Chúa với Giáo Hội, cũng trong thời gian này, Hội Thánh

El Monte đang chờ đợi một vị tân quản nhiệm để thay thế ông bà Mục Sư đương nhiệm Phan Văn Xuân, vì lý do sức khỏe đã xin được tạm nghỉ một thời gian. Chúa đã cảm động lòng Mục Sư Trần Nghĩa sẵn sàng nhận lời mời đến với Hội Thánh.

Lễ Bổ Chức được diễn ra trong không khí trang nghiêm nhưng không kém phần thân mật, với sự hiện diện của hầu hết đại diện các Hội Thánh trong vùng. Mục Sư GHT Nguyễn Anh Tài đã ban phát sứ điệp với đề tài “*Bình Đất Chứa Bảo Vật*”, nhắc nhở tôi con Chúa rằng chúng ta chỉ là bình đất, nhưng nếu bình đất chứa của báu là Tin Lành của Chúa Giê-xu, thì bình đất ấy sẽ trở nên quý giá và hữu dụng.

Sau đó, Mục Sư Giáo Hạt Trưởng đã thi hành Nghi Thức Bổ Chức và Mục Sư Nguyễn Văn Nghĩa, Thủ Quỹ Giáo Hạt đã cầu nguyện cho vị tân quản nhiệm. Sau đó là một tiệc mừng vui vẻ do các con cái Chúa thuộc Hội Thánh El Monte khoản đãi.

Một người tham dự

Hội Thánh Central Valley, California

Hội Thánh Central Valley được thành lập vào đầu năm 2007. Trong cuối tháng Ba và đầu tháng Tư, Chúa cho có thêm 4 người tiếp nhận Chúa trong các buổi thờ phượng của Hội Thánh. Ngoài ra có 3 tín hữu chưa sinh hoạt với Hội Thánh nào đã đến gia nhập. Dù mới thành lập, nhưng Chúa cho trung bình có 8 học viên Trường Chúa Nhật và 6 học viên theo học Chương Trình Giáo Dục Thần Học Mở Rộng. Xin quý tôi con Chúa cầu nguyện để Tin Lành được đến với đồng hương.

Mục Sư Đặng Thế Quân, quản nhiệm

Hội Thánh Atlanta, Georgia

Từ khi được thành lập cho đến nay là 12 năm, con dân Chúa tại Hội Thánh Atlanta hết lòng mong ước Chúa cho tạo mãi được cơ sở riêng



Hội Thánh Atlanta, GA trước cơ sở mới

để thờ phượng Chúa. Ban Tạo Mãi đã tìm được một ngôi nhà thờ có

địa điểm thích hợp với nhu cầu Hội Thánh, giá 595,000.00 Mỹ Kim, nhưng quỹ tạo mãi chỉ có 150,000.00 Mỹ Kim. Hội Thánh cần 150,000.00 để đặt cọc, và số thu nhập hằng tháng phải là 7,000.00 Mỹ Kim mới hội đủ điều kiện tạo mãi. Chúa Nhật 3/12/06, sau thông báo của Ban Tạo Mãi và lời Chúa được Mục sư quản nhiệm rao giảng trong A-gê-đoan 1, Đức Thánh Linh đã hành động lạ lùng. Hội Thánh khẩn thiết cầu nguyện, nhiều tấm lòng con cái Chúa tan vỡ, đã tình nguyện hứa dâng tiền bạc, nữ trang, kỷ vật... Kết quả số hiện kim trên 30 ngàn Mỹ kim, chưa kể hiện vật, và một danh sách hứa nguyện dâng hiến lên đến 7,000.00 một tháng. Ha-lê-lu-gia, đội ơn thương xót của Đức Chúa Trời, là Đấng đã thấu rõ lòng mong ước của Hội Thánh. Đến 3:30 pm ngày 16/2/2007, Hội Thánh đã chính thức sở hữu một ngôi nhà thờ thật đẹp, 250 chỗ ngồi, 9 phòng sinh hoạt khang trang. Hội Thánh đã thờ phượng Chúa lần đầu tiên trong cơ sở mới này vào Chúa Nhật 1/4/2007. Kính xin quý tôi con Chúa trong Giáo Hạt cầu thay cho Lễ Cung Hiến và truyền giảng sắp tới đây.

Mục Sư Đỗ Trung Tín

Hội Thánh Orange, California - Kids' EE Workshop

Thứ Bảy 21/4/2007, Hội Thánh Orange đã tổ chức một Kids' EE Workshop từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều với sự tham dự của gần 200 tín hữu, người lớn và trẻ em, từ 9 Hội Thánh trong vùng.



Các tín hữu tham dự Khóa Huấn Luyện Kids'EE

Chúa đã ban phước dư dật cho kỳ hội thảo này. Giảng viên chính, Bà Dena Boswell, từ Tennessee và các giảng viên phụ từ Diamond Bar. Chương trình rất thích thú cho cả người lớn lẫn trẻ em. Ngoài những giờ dạy cách làm chứng cho trẻ em còn có những kịch ngắn, những minh họa linh động để làm sáng tỏ vấn đề; những trò chơi tập thể ngoài trời để giúp mọi người dễ học dễ nhớ.

Điều khích lệ tinh thần của học viên, đặc biệt là những người lớn, đó là, giảng viên chính là một người đã lớn tuổi, có 7 con và 13 cháu, nhưng bà rất năng động, đầy sinh lực, hòa đồng với trẻ em. Bà khích lệ chúng ta phải tích cực làm chứng cho con cháu và dạy chúng trở thành những giáo sĩ ngay khi chúng còn nhỏ.

CTVMV Phan Biên

Văn phòng Giáo Hạt - Anaheim, California

* **Ban Tu Chính Nội Qui Giáo Hạt** đã họp tại Phòng Hội của Giáo Hạt trong hai ngày 17-18/4/07. Nội quy Giáo Hạt cần được tu chính để phù hợp với những thay đổi trong lãnh vực hành chánh từ Tổng Hội, cũng như từ hiện tình các Hội Thánh địa phương.

Ban Tu chính Nội Qui gồm có: Mục sư Trương Văn Sáng, Mục sư Nguyễn Hoài Đức, Mục sư Khấu Anh Tuấn, Bà Vũ Huy Mỹ Lương và Mục sư Nguyễn Anh Tài, Trưởng Ban. Với kinh nghiệm và ân tứ Chúa ban, các vị này đã chuẩn trước khi đến họp và đóng góp ý kiến trong khi họp, cho nên dù hai ngày họp ngắn ngủi, ủy ban đã hoàn tất nhiều việc quan trọng. Hy vọng sau phiên họp thứ hai, ủy ban có thể đệ trình bản thảo Nội Qui cho Hội Đồng Giáo Hạt lần thứ 34 thông qua và sử dụng.

*** Họp Lãnh Đạo/Phân Bộ Liên Văn Hóa Tổng Hội - 23-25/4/07**

Các Giáo Hạt Trưởng và chức viên trong Phân Bộ Liên Văn Hóa Tổng Hội (ICM) đã họp tại cơ sở Giáo Hạt trong các ngày nói trên thật vui vẻ và ích lợi. Mục sư Phó Hội Trưởng Nội Địa và Mục sư Giám Đốc



Ban Tu Chính Nội Quy

Liên Văn Hóa đã hướng dẫn các cuộc thảo luận và bồi linh. Đây là cơ hội trao đổi kinh nghiệm và học hỏi giữa các giáo hạt khác văn hóa nhưng cùng mục đích xây

dựng hội thánh và truyền bá Tin Lành. Gồm đại diện các Giáo Hạt: Hmong, Việt Nam, Cambodia, Puerto Rico, Tây Ban Nha Miền Đông,



Miền Trung Tây, Miền Tây và Hàn Quốc.

Tổng Hội còn có các hội chúng sắc dân khác nhưng vì chưa đủ túc số hội thánh (dưới 40) nên chưa được xem là một giáo hạt chính thức.

Chúa đã ban cho Giáo Hạt Việt Nam có cơ sở và lòng hiếu

khách, làm gương sáng cho các Giáo Hạt bạn và Tổng Hội. Nguyễn Chúa tiếp tục dùng Giáo Hạt Việt Nam làm vinh hiển Danh Chúa.

Hội Thánh Orange, California

Ban Cao Niên HT Orange nhóm họp mỗi tháng một lần vào sáng thứ Bảy tuần cuối. Chúa dùng bà CỤ MS Phạm Văn Năm đặc trách sinh hoạt này. Năm nay bà cụ đã 91 tuổi vẫn còn minh mẫn và sức khỏe để hướng dẫn sinh hoạt này một cách vui vẻ và đầy ơn. Dù các



Trung tín nhóm lại

cụ đã “hạ hơi” nhưng vẫn trối giọng ca ngợi Chúa cách tự do. Bà cụ có phần đố Kinh Thánh có thưởng rất hay. Chương trình được cụ soạn thảo chu đáo, từ bài hát cho đến diễn giả. Sau các buổi nhóm đều có bữa ăn

thịnh soạn thết đãi mọi người tham dự. Thứ bảy 28/4 vừa qua, có 30 ông bà cụ đến nhóm. Điều cảm động là có một số cụ đi làm chứng đạo xong mới về nhóm dù hơi trễ vì gặp trở ngại lưu thông.

Một người dự nhóm



Vui vẻ bên bàn ăn



Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu

Effective Christian Counseling

LTS. *Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu* của Gary R Collins và Paul B. Lam được khởi đăng từ Thông Công 190. Tiến sĩ Gary Collins nguyên là giáo sư tâm lý tại chủng viện Trinity Evangelical Divinity School, hiện là chủ tịch Liên Hiệp Cơ Đốc Tâm Vấn Quốc Tế và là tác giả của hơn 50 cuốn sách về tâm lý và tâm vấn. Tiến sĩ Paul B. Lâm là bác sĩ tâm lý có văn phòng tại Denver, Colorado. Thông thạo tiếng Anh, Hoa và Việt, ông có những chương trình Tư Vấn Đời Sống (Life Coaching) qua điện thoại, hướng dẫn những chương trình tham luận về hôn nhân và gia đình, huấn luyện tâm vấn tại các hội thánh và hội đồng. Bản tiếng Việt cuốn *Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu* đang in, chúng tôi sẽ có thông báo khi sách phát hành.

Chương Một Nhu Cầu Tâm Vấn Cơ Đốc (Tiếp theo)

Giới Răn Trọng Yếu Đại Mạng Lệnh và Tâm Vấn Cơ Đốc

Trong hơn ba năm giảng đạo, Chúa Giê-xu đã tóm lược giáo huấn của Ngài trong nhiều cơ hội khác nhau. Thí dụ như khi trả lời câu hỏi của một luật gia, Chúa Giê-xu nói đến hai “giới răn trọng yếu” là kim chỉ nam cho Cơ-đốc nhân suốt qua bao nhiêu thế kỷ, và ngay trước khi về trời, Chúa cũng đã ban hành “đại mạng lệnh.”

Hai giới răn trọng yếu được

trích dẫn từ trong Cựu ước mà giới răn thứ nhất là: “hết lòng, hết linh hồn, hết trí, hết sức kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người” và giới răn thứ hai là “yêu người lân cận như mình.” Chúa cũng nói thêm, bảo rằng không có giới răn nào lớn hơn hai điều đó (Mác 12: 30, 31).

Đại mạng lệnh truyền bảo Cơ-đốc nhân đi đào tạo môn đệ khắp các nước, làm báp-tem cho họ nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh và

dạy họ tuân giữ mọi điều Chúa Cứu Thế đã truyền dạy. Chúa Giê-xu bảo đảm với các môn đệ rằng Ngài có đủ mọi quyền lực và Ngài hứa ở cùng chúng ta luôn luôn, dù chúng ta không nhìn thấy Ngài bằng mắt (Ma-thi-ơ 28: 18-20).

Có người bảo Chúa Giê-xu khởi đầu mục vụ bằng cách gọi Phi-e-rơ, Anh-rê, Gia-cơ và Giăng trở thành môn đệ, khi kết thúc, Ngài công bố đại mạng lệnh truyền bảo chúng ta đào tạo môn đệ, còn trong khoảng giữa, Chúa thể hiện giới răn trọng yếu bằng việc dạy con người phương cách trở thành môn đệ. Để thực hiện, Chúa đã tiếp cận con người bằng nhiều cách khác nhau. Nhiều lúc Ngài dạy, có khi lắng nghe, giảng, biện giải, khích lệ, lên án, và bày tỏ cho mọi người thấy làm con cái Đức Chúa Trời là như thế nào. Ngài trò chuyện với người ở nhà riêng, trong đường phố, ở nơi thờ phượng, trong bữa ăn, trong

đám tang, và lúc con người trên giường bệnh. Có lẽ không có hai người nào được Chúa tiếp cận cùng một cách. Chúa biết rõ những khác biệt của mọi người trong cá tính, nhu cầu, mức độ hiểu biết, và Ngài đối đãi với mỗi người theo cách riêng.

Khi con người có nhu cầu tâm vấn, họ thường không quan tâm đến những việc thuộc linh hay nghe giảng luận. Giống như những người đến với Chúa Giê-xu, họ có nhu cầu khẩn thiết cần được đáp ứng hay nan đề cần giải quyết. Thông thường, họ cần được đối đãi nhân từ, cần được khích lệ, hướng dẫn hay chữa lành. Trách nhiệm nhà tâm vấn là gỡ gỡ đối tượng đúng vào lúc họ có nhu cầu.

Tuy nhiên chúng ta không bao giờ nên quên rằng giới răn trọng yếu và đại mạng lệnh vẫn áp dụng cho tín hữu ngày nay. Chúa vẫn truyền bảo chúng ta yêu kính Ngài, yêu mến và đối xử với người lân cận như với chính mình, phải làm

môn đệ Chúa Cứu Thế Giê-xu cũng như đào tạo tha nhân thành môn đệ Chúa bằng lời chứng và lời dạy. Chúng ta không thể bỏ qua những giáo huấn này trong khi thực hành tâm vấn. Giới răn trọng yếu và đại mạng lệnh là lệnh lên đường cho tất cả những ai theo chân



Chúa Cứu Thế.

Đã xét những điều trên, chúng ta thấy cũng cần nghĩ đến công việc của các y sĩ Cơ-đốc. Như mọi người khác, những người trong ngành y cũng có bốn phận tuân thủ giới răn trọng yếu và thực hành đại mạng lệnh; tuy nhiên trong phòng cấp cứu, không bác sĩ nào mở Kinh thánh ra giảng, nhưng khởi đầu xem xét những chỗ đau đớn của bệnh nhân. Bác sĩ sẽ thể hiện tình yêu của Chúa Cứu Thế bằng cách bày tỏ lòng quan tâm và tận tình làm mọi điều cần thiết để giảm bớt đau đớn cho bệnh nhân và giúp sớm bình phục. Làm như vậy không có nghĩa là bác sĩ tránh né nói đến các vấn đề tâm linh nhưng chỉ có nghĩa là việc chữa bệnh được nhấn mạnh. Y sĩ là Cơ-đốc nhân biết rằng làm giảm bớt đau đớn là việc làm tôn vinh Chúa Cứu Thế và đó thường là một bước tiến quan trọng cho việc chứng đạo (Châm Ngôn 14: 31; Ma-thi-ơ 10: 42)

Giống như nhiều bác sĩ, một số cố vấn tâm lý hoàn toàn bỏ qua vấn đề tâm linh, không đề cập gì đến Chúa Cứu Thế trong suốt thời gian hướng dẫn và đây là một bất công nghiêm trọng đối với người được tâm vấn. Tuy nhiên chúng ta cũng cần nói thêm rằng ngay cả khi vấn đề tâm linh được nhắc đến thì cũng quá bất ngờ, ngắn ngủi và vội vàng. Người tư vấn cần bên

nhạy với sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, tin rằng Ngài sẽ cho chúng ta biết thời điểm và cách thức bàn đến vấn đề tâm linh. Những người cần tâm vấn rất phức tạp, có nhiều nhu cầu về thể xác, tâm lý và tâm linh vì thế chúng ta không nên chỉ quan tâm đến nhu cầu tâm linh mà bỏ qua lãnh vực tâm lý và thể xác, hoặc chỉ chú trọng đến tâm lý hay y khoa, coi như vấn đề tâm linh không liên quan hoặc không quan trọng. Giới răn trọng yếu và đại mạng lệnh dạy chúng ta phải tập chú vào toàn thể con người với mọi loại nhu cầu.

Ngành Tâm Lý Thế Tục Và Tâm Vấn Cơ Đốc

Có một số bằng chứng cho thấy chúng ta đang sống trong một cuộc bùng nổ trên toàn thế giới về ngành tâm lý. Sách báo, học trình đại học, những công trình nghiên cứu, các khoá hội thảo, các bài tường trình trên các báo hay tạp chí – tất cả cho thấy tâm lý học hiện đang trở thành một hiện tượng toàn cầu. Tâm lý học là nền tảng của ngành tâm vấn nhưng cũng là một sức mạnh rất có ảnh hưởng đến các phương pháp dạy trẻ, củng cố gia đình, thương nghiệp, kiến trúc, văn chương, hoạch định đô thị, kinh tế và ngay cả nông nghiệp, chính trị và bang giao quốc tế.

Cơ-đốc nhân phản ứng với hiện tượng này như thế nào? Chúng hoàn toàn chấp nhận và không phê phán các giáo huấn của ngành tâm lý? Chúng ta phản ứng chống lại ngành tâm lý hiện đại như thế hệ cha ông chúng ta chống lại ảnh hưởng của Freud? Hay chúng ta cố gắng tiếp thu từ các kết luận của ngành tâm lý rồi tìm cách áp dụng một số các kết luận đó trong công việc hội thánh?

Rõ ràng là chúng ta không thể bưng tai nhắm mắt đối với ngành tâm lý và coi như không có. Đức Chúa Trời vô cùng khôn sáng đã cho phép các nhà tâm lý khám phá ra nhiều dữ kiện hữu ích về cách thức con người hành động, suy nghĩ và giải quyết các nan đề. Tất nhiên, những kiến thức này còn rất thô sơ và còn nhiều sai lầm nhưng ngay cả những người phê phán ngành tâm lý, cố ý bỏ qua ảnh hưởng của nó cũng vẫn thường dùng những từ liệu tâm lý trong khi truyền đạt và dùng các phương pháp tâm lý trong công tác tâm

vấn. Vì vậy, thay vì loại trừ ngành tâm lý, chúng ta nên học hỏi và chấp nhận những gì đã được minh chứng là có hiệu quả, phù hợp với các lời dạy của Kinh thánh và bỏ qua phần còn lại.

Trong những thập niên qua kể từ thời của Freud, người ta đã đưa ra nhiều thuyết tâm lý về tâm vấn. Tóm lược tất cả những lý thuyết đó không phải là việc dễ dàng, tuy nhiên, chúng ta có thể chia ra làm ba nhóm.

Nhóm thứ nhất là những phương pháp tâm vấn chỉ đạo. Đối với phương pháp này, nhà tâm vấn (counselor) được coi là một chuyên gia phân tích nan đề, quyết định giải pháp, rồi truyền đạt những giải pháp này cho người được/cần tâm vấn (counselee). Người này đến xin lời khuyên và được chỉ bảo phải làm những gì để vấn đề sáng sủa hơn. Phương pháp này đặt nặng trách nhiệm trên nhà tư vấn và thường rất khó có thể thực sự biết làm thế nào để giúp người khác.

Tương phản với phương pháp trên là phương pháp tâm vấn cho phép. Phương pháp này giả định rằng người được tâm vấn có thể tự giải quyết nan đề nếu họ được tự do và cơ hội suy nghĩ, tìm hiểu cận kề vấn đề. Vì vậy, nhà tâm vấn không làm công việc chẩn đoán, đề nghị giải pháp hay phương thức



trị liệu mà thay vào đó nhà tâm vấn cần thận lắng nghe, thỉnh thoảng tóm lược lại những gì mới nghe, tạo một mối quan tâm thực sự qua đó giúp người được tâm vấn diễn đạt được xúc cảm của mình và lần hồi có thể tự tìm ra giải pháp cho nan đề của mình.

Thứ ba là phương pháp tương tác hay trao đổi (interactional approaches) qua đó nhà tâm vấn và người được tâm vấn đứng ở vị trí tương đối bình đẳng, cùng thảo luận giải pháp cho nan đề cần giải quyết.

Ba phương thức trên phần ánh rõ ràng những khác biệt văn hoá. Trong những xã hội tôn trọng thẩm quyền và kính trọng thành phần trưởng thượng, phương thức chỉ thị có chiều hướng phổ thông nhất, còn trong những xã hội phóng khoáng hơn, người ta thường thấy phương thức thứ hai và thứ ba được áp dụng.

Như vậy phương pháp nào đúng? Có thể là cả ba đều đúng tùy theo nan đề, tùy mong đợi của người cần tâm vấn và tùy thuộc cá tính của nhà tâm vấn. Đôi khi Chúa Giê-xu rất thẳng tay và cứng rắn với đám lãnh đạo giáo quyền địa phương, nhưng Ngài lại dễ dãi hơn với hai môn đồ trên đường Emma-út, để họ tự do thổ lộ tâm trạng rồi Ngài khuyên dạy họ. Chúa Giê-xu đàm luận những vấn đề cao siêu

với luật sư Ni-cơ-đem, ôn tồn nói với người phụ nữ rờ gấu áo Chúa để mong được lành bệnh. Có lẽ Ngài cũng ẵm bồng con trẻ đem đến cho Ngài và tất nhiên, Ngài cũng đã dành riêng nhiều buổi ân cần khuyên dạy các môn đệ.

Trong những năm gần đây một số cơ đốc nhân chân thành đề xuất những lý thuyết riêng của họ về tâm vấn Cơ-đốc. Nhiều phương pháp rất hữu dụng nhưng có một số cứng nhắc và trình bày chủ quan coi là đúng và có thẩm quyền y như Kinh Thánh.

Là Cơ-đốc nhân, chúng ta cần nhớ rằng Đức Chúa Trời tạo dựng mỗi người khác nhau. Ngài cho chúng ta sử dụng những phương thức khác nhau để giúp đỡ lẫn nhau. Tất nhiên chúng ta cần luôn luôn nỗ lực cố vấn bằng những phương cách tôn cao Chúa Cứu Thế và phù hợp với các giáo huấn trong Kinh Thánh. Chúng ta cũng cần tránh chỉ trích phương pháp của người khác và cũng nên tránh tuyên bố (như một vài người) rằng “chỉ có phương pháp của tôi mới đúng Kinh Thánh.” Lối suy nghĩ kiêu hãnh và thiếu tế nhị đó thường cản trở cho chức vụ tâm vấn Cơ-đốc, làm tổn hại người được tâm vấn và không tôn cao Chúa Cứu Thế. (Còn tiếp)

Paul B. Lam

Buổi Mai Ấy

Buổi mai ấy, mặt trời vừa thức giấc,
Gió lay cây, sương ngái ngủ lặn tròn,
Hai nàng Ma-ri, tắt tả đường mòn,
Lòng nôn nả, đi thăm nom mộ Chúa!

Ba ngày qua, hồn thân như héo úa!
Quên làm sao, hình ảnh Chúa hy sinh!
Người ta ghét khinh, đong Chúa thập hình!
Thâm nhớ lại câu: “Nhân tình thế thái”.

Tay trong tay tâm tư dường ái ngại,
Cân dầu thơm, mong được xúc xác Ngài,
Lòng nhủ lòng: “Thăm mộ Chúa ban mai”,
Lúc thôn xóm không một ai ngờ vực.

Kìa! lạ quá, mình ngủ mê hay thức ?
Đá chấn mộ phần ai vực lặn ra ?
Quân lính niêm-phong mộ Chúa kia mà !?
Vào trong mộ mắt lệ, lòng quặn thắt!!!

Xác Chúa đâu rồi, vải thô tung vắt?
Có vậy sao, ai trộm xác Chúa rồi!?
Đang lúc chị em lòng dạ rối bời,
Mờ trong tầm mắt bóng người đi tới.

“Chủ vườn hỡi, giúp chị em tôi với,
Xác Chúa tôi ai dời chỗ đi rồi!?”
“Hỡi các người: Tìm Chúa chẳng đúng nơi,
Ngài Sống lại, như lời Ngài đã phán”.

Nghe vừa dứt, có kịp đâu suy đoán,
Quãng đường làng chỉ một thoáng qua mau.
“Đến bạn ơi ! xem quyền phép nhiệm mầu,
Chúa đã chết mà nay Ngài sống lại”.

Lời Chúa dạy xưa, cùng nhau phân giải:
“Khỏi ba ngày, Ta sống lại vinh quang”.
Phía cửa vang ra, lời nói dịu dàng,
Nhường mắt, Tho-ma bàng hoàng mơ tỉnh.
“Mừng cho người, các Con ơi bình tĩnh,
Chính Ta đây trong xác thịt con người,
Việc đã xảy ra, theo đúng ý Trời,
Từ phần mộ, Sống lên Ngôi Quang-Chính”.
“Đúng Chúa yêu, xin cho con xác định,
Tay, hông Thầy, còn mang vết giáo, đinh?”
Ánh mắt khoan dung, Cứu Chúa nghiêng mình,
Môn đệ thấy vết giáo, đinh đâm lũng.
“Hỡi các Con, vui lên đừng nao núng,
Quyền phép Thượng Thiên, Ân Sủng dưới đời,
Từ Cha ban sẽ dựng đến các người,
Hãy rao giảng Tin Lành ơn cứu rỗi”.
Cứu ân ấy Chúa còn đang mời gọi,
Chúa Sống Vinh Quang, Chúa Sống muôn đời.
Ngoài Chúa ra, người vẫn chỉ là người,
Mà nguyên tội, biển khơi khôn rửa sạch

Hân hoan Chúa Sống Lại rồi,
Nhận, Tin Chúa Sống, ngàn đời Phước Ân.
Bạn ơi, kíp đến nhận phần.

Linh-Ân





MỘT CHUYẾN VỀ THĂM BA (Nhân Ngày Nhớ Ông Cha)



Tôi rời Việt Nam vào tháng 4 năm 1975. Đến năm 1993, anh chị em tôi tạo phương tiện để đưa mẹ tôi từ Việt Nam qua Úc và Hoa Kỳ thăm con cháu sau mười tám năm xa cách. Vì mang bệnh tim, khi rời Việt Nam qua Úc, trong sự sắp xếp nhiệm mầu của Đức Chúa Trời, mẹ tôi được cùng đi một con cái Chúa; nhưng khi từ Úc trở về, không có ai quen biết đi chung nên bà yêu cầu tôi đi theo, với lý do: “Má cần người đi chung để khi khó thở thì con biết mà cho uống thuốc và quạt. Hơn nữa, Ba đã không thấy mặt con mười tám năm rồi, con nên về gặp Ba”. Thế là tôi phải góp hết “tiền bạc” mua vé phi cơ đi về Việt Nam.

Bước ra khỏi phi trường Tân Sơn Nhất, Sài Gòn, tôi nhận thấy Ba, anh chị và các cháu chờ đón. Ba chống gậy, nhưng mặt rất tươi vui; không biết tươi vui vì mẹ tôi về sau hai tháng ra hải ngoại, hay vì thấy lại đứa con trai của mình sau mười tám năm xa cách? Tôi nắm lấy tay ba, nói vồn vện: “Thưa Ba”.

Hoàn cảnh gia đình riêng của tôi lúc bấy giờ quá túng thiếu, nên khi về, tôi không có một số tiền hoặc một món quà xứng đáng nào để tặng Ba. Lòng tôi hết sức áy náy; nhưng dường như Ba chẳng để ý gì về chuyện này cả, mà nét mặt lúc nào cũng vui. Một hôm, giữa buổi trưa nóng nực, đang khi mọi người tìm nơi nghỉ trưa, tôi cứ đi lên đi xuống trong nhà, tình cờ thấy Ba nằm trên chiếc ghế bố nơi phòng khách, nhắm mắt để cố dỗ giấc ngủ. Tôi bắt chiếc ghế nhỏ ngồi kế bên, cầm cây quạt, quạt nhẹ nhàng cho Ba. Tôi thấy Ba mở mắt “hí hí” nhìn, không nói, nhưng miệng nở nụ cười nhẹ. Tôi chẳng hiểu trong trí của Ba nghĩ gì; nhưng tôi có thể đoán rằng ông cảm thấy “mát dạ” vì đứa con từ hải ngoại lâu năm trở về bày tỏ một hành động hiếu kính. Nhìn Ba cười mà lòng tôi hết sức sung sướng. Tôi tự nhủ, hành động hiếu kính cha mẹ đâu “tốn kém” gì; vấn đề là tấm lòng, nhưng

lắm lúc con cháu không hiểu được. Rồi một hôm tình cờ bước vào phòng làm việc của Ba, trên tường không treo gì nhiều; nhưng tôi ngạc nhiên thấy bản sao văn bằng cử nhân thần đạo của tôi. Tôi biết Ba rất thỏa lòng khi biết con đang tiếp nối mình phục vụ Đức Chúa Trời.

Thời gian xa cách nhau tưởng cũng quá lâu; nhưng cha con lại ít có thì giờ tâm tình. Vậy mà Ba để ý đến sự có mặt của tôi trong nhà, nên mỗi lần tôi đi thăm người quen hay đi chợ, ba tôi hỏi người nhà: “Chánh đâu rồi?” Ngoài thì giờ soạn bài giảng và bài học Kinh Thánh, tôi nhận thấy Ba dành rất nhiều thì giờ để tiếp khách, mà dường như hầu hết là giải quyết những nan đề của Hội Thánh. Ba đang tiếp khách trong văn phòng, bên ngoài đã có vài người khách khác ngồi chờ. Lúc nào cũng như vậy. Lúc ấy, Ba tôi đã 79 tuổi rồi. Có lần tôi viết thư về “khuyên” Ba: “Ba phải bớt công việc và phải giữ gìn sức khoẻ để còn hầu việc Chúa lâu dài.” Ông viết thư qua “trình bày”: “Ba biết. Nhưng con không hiểu hoàn cảnh bên này. Ba phải nắm lấy mọi cơ hội Chúa cho.” Vâng, có về Việt Nam, tôi mới hiểu được “hoàn cảnh bên này” như ba đã viết. Tôi tự nhủ: “Tôi là ai và hiểu biết như thế nào mà có lời khuyên đối với “Đầy Tớ của Đức Chúa Trời”, với người đã quá nhiều kinh nghiệm và sống giữa hoàn cảnh hết sức phức tạp?” Tôi còn nhận thấy ba tôi dành ít nhất hai tiếng đồng hồ mỗi ngày để cầu nguyện trong văn phòng. Hình ảnh đó “dạy dỗ” tôi rất nhiều, nhiều hơn những lời khuyên.

Ngày tôi trở về Úc, ba mẹ tôi tổ chức một bữa tiệc cho gia đình, và tình cờ có vài người bạn từ xa đến cũng tham dự. Trước khi ăn, Ba đứng lên, vừa cười vừa nói: “Đứa con trai ‘hoang đàng’ của tôi đi xa lâu ngày, nay trở về, nên tôi mở tiệc ăn mừng”. Mọi người cười rộ. Sự trở về thăm của tôi đã đem lại cho Ba một niềm vui, và tôi vui lây trong niềm vui đó của Ba.

Mục Sư Đoàn Trung Chánh
Sydney – Úc Đại Lợi
www.tinlanhsydney.com.au

Gửi quà

Cho Người Cải Tạo



Vài tháng sau ngày 30/4/1975, người đưa thư trong khu xóm chúng tôi có thêm nghề bán bánh ú. Ông đeo lưng lủng hai xâu bánh ú ở “ghi-đông” xe đạp, một giỏ nhỏ cột ở yên sau, túi thư đeo quanh người. Mỗi buổi trưa trong cái không khí oi nồng lẳng đọng, tiếng rao không lấy gì làm lạnh lảnh “Bánh ú nóng đây” vang vọng, theo hơi gió sông Thanh Đa, chạy luông theo các hành lang. Dường như ai cũng nín thở nghe tiếng rao hàng, không phải để chờ mua cái bánh ú nóng hổi, mà để chờ nghe tiếp hàng số nhà ông xướng lên sau đó. Nhà nào có thư là cả xóm biết. Ông cũng kín đáo chỉ rao to số nhà mà không gọi tên. Lầu tư, lầu ba, lầu hai tất tả chạy xuống nhận thư. Niềm vui, nỗi buồn, hy vọng, khổ đau... nằm trong những lá thư ấy. Đi đâu cũng phải có giấy phép, đi đâu cũng tốn cơm tốn gạo... cho nên thư là mối dây liên lạc quý báu bậc nhất thời bấy giờ giữa những người thân yêu không gặp mặt. Đặc biệt thân nhân người cải tạo càng hồi hộp trông đợi tiếng rao hàng của người đưa thư.

Một buổi trưa như mọi buổi trưa khác, số nhà tôi được xướng lên. Tôi chạy như bay xuống nhận thư, không quên mua giùm người phát thư một cái bánh nóng, như một lời cảm ơn. Giấy phép gửi quà cho nhà tôi đến với tôi giữa lúc mong đợi, nhưng lại như một niềm vui lạc lõng giữa nỗi buồn mênh mông khó tả. Được gửi quà có nghĩa là ngày về còn xa lắm, ngày về ấy sẽ lui dần vào tương lai xa thẳm. Ngày lên đường trình diện đi cải tạo, theo lời căn dặn của nhà nước, “đem lương thực cho mười ngày,” nhà tôi đã nói vui, “anh học một tuần là xong” khi dắt chiếc xe đạp với hành trang nhỏ gọn xuống lầu, sau vài lời dặn dò tôi và hai con nhỏ... Tôi đứng trên hành lang, nhìn theo chiếc xe đạp khuất dần sau khu chung cư 4 tầng bên cạnh, không hề có một linh cảm rằng cuộc đời chúng tôi bắt đầu một khúc quanh

ngiêng ngửa.

Buổi tối đầu tiên sau hôm nhà tôi đi, cháu Vy hơn hai tuổi, nhất định không cho khóa cửa, cháu bảo “Mẹ khóa cửa làm sao bố về được.” Tôi cố giải thích, và hứa rằng “Bố gõ cửa là mẹ mở ngay,” nó mới chịu vào phòng ngủ, nhưng vẫn ngoái đầu nhìn cánh cửa khóa giận hờn. Giải thích cho con, trấn an chính mình là điều tôi phải làm trong nước mắt, cho đến khi ba mẹ con làm quen được với cái thiếu vắng, trống trải này. Khi đã hết hạn “30 ngày lương thực” của cấp Tá mà không thấy ai về, còn cấp Ủy thì đã lên đường hết rồi, ai nấy lờ mờ hiểu ra sự thật không phải như vậy. Giống như đứa trẻ bị đánh lừa cướp mất niềm vui nhưng ngỡ ngác không biết tại sao! Trong một giai đoạn mà bạn bè, người thân ly tán, kẻ ở người đi, người đi chưa biết sao nhưng người ở lại thì thật bẽ bàng! Gia đình nào cũng tan nát đau thương. Nơi duy nhất gia đình tôi bám víu lúc này là Chúa. Đấng đã chăm sóc gia đình ba má tôi từ lúc tôi chưa biết, Đấng đã kêu gọi ông bà Nội các cháu hầu việc Ngài, Đấng đã cứu tôi và ban cho tôi đức tin từ khi còn tằm bé. Đấng đã kêu gọi tôi dâng cuộc đời cho Ngài từ tuổi thanh niên, Đấng đã đưa nhà tôi và tôi đến với nhau. Đấng đã kêu gọi chúng tôi hứa nguyện phục vụ Ngài. Đấng đã ban cho tôi hai đứa con gái nhỏ đang quỳ gối với tôi bên giường cầu nguyện từng đêm cho bố nó với một lời đơn sơ: “Xin Chúa cho bố con mau về với con, với mẹ.” Giờ đây, trong một chặng đường mới, ôn lại ơn Ngài trong quá khứ để tin cậy Ngài trong hiện tại và tương lai, đi với Ngài vì Ngài vốn thành tín. Tôi dành thì giờ đọc Thi Thiên, dạy các con học thuộc đoạn 23; lấy riêng sách Thi Thiên từ một quyển Kinh Thánh cũ, đóng bìa cứng, dành khi hữu sự và viết nhật ký cho nhà tôi trong quyển sổ tay nhỏ. Quyển album của gia đình trở thành quyển truyện bằng tranh để luôn trên bàn, các cháu cứ mở ra nhìn hình bố mà kể chuyện hoặc nghe mẹ kể. Tôi cương quyết đi thờ phượng Chúa mỗi Chúa Nhật như gia đình tôi vẫn làm từ trước đến giờ, dù di chuyển lúc đó là một khó khăn kinh khủng. Những chiếc xe “lam” từ Thanh Đa ra phố lúc nào cũng đầy ắp người, tranh giành khúc khiếp mới được một chỗ, mà tôi phải đi hai chuyến xe như thế mới đến được nhà thờ. Tôi thường xuyên phải “nhét” một đứa vào trước bằng lối hông xe để giữ chỗ. Có khi bác tài cho tôi leo vào xe từ chỗ ghế ông ngồi vì biết với hai đứa nhỏ tôi không cách gì giành được một chỗ trên xe. Tại ngôi nhà thờ Trần Cao Vân đó, tôi gặp nhiều người đồng cảnh ngộ, tôi hưởng được sự bảo vệ và che chở Chúa hứa dành cho Hội Thánh, tôi được nuôi mình bằng ơn thương xót của Đức Chúa Trời. Lời cầu nguyện khai lễ của Mục Sư

Chủ Tọa vang vọng ra tới sân dưới nhà, ai nấy đứng yên, cảm nhận được sự yên ả lạ lùng của Thánh Linh trong những ngày hoạn nạn...

... Dù ngóng trông từng ngày, vẫn không ai có một tin chính thức và chính xác nào về những người cải tạo. Khoảng 4 tháng sau, 4 tháng dài vô tận, tôi nhận được lá thư nhà tôi viết, không đề ngày, địa chỉ mơ hồ, tin tức mơ hồ, đọc thư mà phải đoán những gì nhà tôi muốn nói sau những dòng chữ lem nhem dính màu đất đỏ. Tôi hiểu đó là dấu hiệu của một hoàn cảnh bất ững, mất mát tự do, bị đe dọa và thiếu thốn. Một buổi trưa Chúa Nhật sau khi thăm ông bà Nội các cháu, trên xe buýt về nhà, tôi ngồi bên một người mặc quần áo bộ đội. Người này đã giúp tôi bế cháu Vy lên xe khi thấy tôi lúng túng với hai con nhỏ. Vừa ngồi yên chỗ, anh ta quay qua hỏi tôi: “Anh nhà đi học tập phải không chị?” Tôi gật đầu yên lặng, dè giỡn. Tới trạm phải xuống, khi đưa cháu Vy lại cho tôi, anh ta nói vừa đủ cho tôi nghe: “Lâu lắm mới về đó chị nhé!” rồi vội vã xuống xe. Tôi tin anh ta nói thật, vì lòng tôi cũng đã ngờ như vậy. Mọi tin đồn trong dân chúng dù dưới hình thức nào, cũng chứa đựng một “sứ điệp” đó là: Không phải mấy ngày, không phải mấy tháng mà là vô thời hạn! Qua tin tức trên đài, trên báo chúng tôi biết cái giá phải trả để được về là “học tập tốt”, nhưng thế nào là “học tập tốt” thì mỗi người tự định nghĩa lấy! Dù đã đoán vậy, nhưng mỗi khi nghe một xác định như lời nhắn vội trên xe buýt, tôi lại thấy mình chơi vơi như người mất điểm tựa, tôi lại quỳ tấm lòng mình xuống trước Chúa xin ban sức mạnh cho con, xin cho con tin cậy lòng nhân từ, thương xót của Ngài...

... Hôm nay, nhận được giấy phép nhà nước cho gửi quà, gần một năm không gặp, chẳng có tin tức gì, làm sao tôi có thể biết nhà tôi cần gì. Lúc bấy giờ, miền Nam chưa ai có một kinh nghiệm nào về việc gửi quà cải tạo! Chưa ai hiểu cải tạo nghĩa là sao? “Chỉ được phép gửi 1 ký quà vì các anh ấy không thiếu gì cả!” Đó là lời căn dặn. Tôi có tin được không? Trong hoàn cảnh này, tôi chỉ biết tin vào Chúa, tôi cầu nguyện xin Chúa cho tôi biết nhà tôi cần gì. Tôi suy nghĩ nhiều ngày đêm những thứ phải gửi, thức ăn hay quần áo? Ăn thì có thể có, nhưng quần áo thì ai cho? Quần áo thì quần áo gì? Tôi phải đối chiếu với tình hình bên ngoài, tình hình của thành phần cai trị mới, nghe ngóng và lọc lựa những tin tức đây đó. Cuối cùng, Chúa cho tôi một quyết định rõ ràng: Gửi thức ăn! Thức ăn gì đây trong vòng một ký? Cuối cùng, gói quà tôi gửi nhà tôi gồm: Thịt bò băm với sả, mắm ruốc, kho thật mặn, nén thật chặt trong hũ nhựa đựng bột Bích Chi; đường tán; một hộp viên soup bò Oxo – mà một người bạn của nhà tôi nhờ tôi

gửi cho anh ấy khi có dịp, và thuốc bổ. Cân đi cân lại cho non một ký một chút, kéo tới bưu điện bị dư không biết bỏ lại gì. Đến ngày qui định được gửi quà, tôi ra bưu điện từ 3 giờ sáng mà đã thấy đông nghịt người ngồi trước sân chờ giờ mở cửa. Mỗi người một thùng, to nhỏ khác nhau kè kè bên cạnh. Ai nấy đều có vẻ hài lòng với thùng quà mình chuẩn bị cho người thân, trong đó gói ghém nhiều thứ, tôi tin rằng có cả nước mắt và lo âu. Tôi mở gói quà cho người bộ đội xét, khi cầm đến chai thuốc bổ, anh ta nói: “Trong ấy có thiếu gì đâu mà gửi lắm thế!” Tôi yên lặng gói lại hộp quà, thầm cảm ơn Chúa đã cho họ không bắt tôi bỏ lại gì! Nhìn gói quà bé nhỏ lẫn lộn giữa bao nhiêu gói, bao nhiêu thùng ngổn ngang khác, tôi thầm xin Chúa giữ gìn, đưa nó an toàn đến tay nhà tôi, ở một phương trời nào, vượt dặm trường nào, tôi không biết, nhưng biết chắc nhà tôi đang rất cần nó.

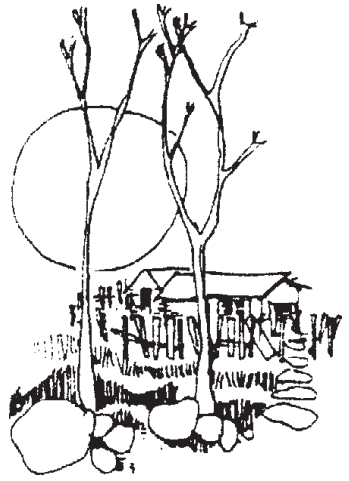
Hơn một năm sau tôi được phép đi thăm nuôi, đi với bà nội và hai con. Đi gần ba ngày đường vất vả để chỉ gặp một tiếng. Chặng đường gian nan, nhưng tôi không màng, vì cuối chặng đường đó tôi sẽ gặp nhà tôi. Tôi sẽ biết những gì suốt năm qua tôi chỉ đoán. Xe chạy qua vùng núi hoang sơ, trên các đồi xa xa tầm nhìn, dưới nắng nóng thiêu đốt, nghìn nghịt những người đang lao động. Đó là những thanh niên, tương lai của đất nước tôi, thành phần trí thức của xã hội năm xưa, bây giờ họ bị đổ ra đó để cuốc đất! Tội lặng lẽ nhìn bóng người phủ kín mặt đất. Thà ngu thì bớt đau khổ! Đàng này... Lời Chúa trong sách Truyền Đạo như sống động “...*sự khôn ngoan nhiều, sự phiền não cũng nhiều; ai thêm sự tri thức ắt thêm sự đau đớn.*” Xin Chúa xoa dịu nỗi đau đớn và phiền não cho những con người này.

Khi đi sâu vào trong rừng xe hơi không vào được, những chiếc máy cày kéo theo “rờ-mọt” mới chịu nổi những ổ gà, những con đường mới mở, nhỏ hẹp, sinh lầy. Nên tất cả phải bám vào “chiếc máy cày cải tiến” này thật chặt để không bị văng xuống đất. Tôi thật phục những bác tài đầy sáng kiến. Không có sáng kiến này, thân nhân người cải tạo phải gồng gánh lội sinh thì bao giờ mới đến nơi... chỉ có điều chiếc máy cày cứ phom phom chạy, không bao giờ dừng lại khi có người kêu khóc vì chịu hết nổi, nhất là những ai lỡ ngồi đằng đuôi, hoặc thế vịn quá mỗi... Người ta đã có sáng kiến tạo phương tiện, thì người sử dụng phải có sáng kiến tự giải quyết nan đề! Nhưng rồi cũng đến nơi. “Nhà khách” nơi chúng tôi dừng chân là dãy nhà tranh trống trải, đơn sơ, cheo leo giữa rừng núi, có bàn, có ghế... tất cả bằng tranh, bằng tre, bằng mây mộc mạc, chúng tôi biết ngay ai đã dựng những dãy nhà này, gọi là lán.

Giữa hàng trăm người ăn mặc gần như giống nhau, nón đội lụp xụp, đen đúa từ trong láng trại đi ra đón người thân, tôi nhận ra ngay nụ cười của nhà tôi. Cháu Vy cũng nhận ra bố từ xa chạy a lại “Bố! Bố!” Cháu Hà hơi e ngại lúc đầu một chút, nhưng rồi cho bố ấm, không còn xa lạ nữa. Ở nhà các cháu đã nghe kể chuyện bố, xem hình bố, mơ ước bố rất nhiều và bây giờ đã gặp bố! Nhà tôi hỏi: “Có đem Kinh Thánh cho anh không?” Tôi nói: “Không dám, vì sợ bị lấy, nhưng có sách Thi Thiên em để dưới đáy giỏ.” Nhà tôi cho biết quyển Kinh Thánh Tân Ước đem theo đã phải xé ra từng trang trao cho bạn bè. Tôi hứa nếu có lần thăm sau sẽ đem. Không hẹn nhưng chúng tôi đã viết nhật ký, và trao đổi, giống như ngày xưa chưa dám cưới, kẻ ở Sài-gòn, người ở Đà-lạt! Suốt giờ thăm nuôi tất cả chúng tôi ngồi nhìn nhau hơn là nói! Nói gì và bắt đầu từ đâu không ai biết cả? Chỉ một điều cụ thể trước mắt và quý giá, đó là, tất cả đều còn sống và mạnh khỏe! Vậy mà thời gian trôi sao nhanh. Tiếng hô hoán “Hết giờ!” đưa mọi người về với thực tại. Tôi phải trở về một nơi không có nhà tôi, nhà tôi thì phải trở về với núi rừng cô tịch, không có lấy bóng dáng một người thân yêu.

Trên đường về, đã nhẹ bớt hành trang thăm nuôi, nhưng lòng nặng thêm nỗi sầu khôn tả. Mọi người trên xe đều yên lặng, đeo đuổi những suy nghĩ riêng tư thầm kín. Phần mỗi một, phần ngỡ ngác như người mới tỉnh ngủ, chưa biết mình phải làm gì bây giờ và sau đó. Thỉnh thoảng, tôi nghe vài câu chuyện trao đổi qua lại, toàn những điều không vui, mà thật lòng tôi không muốn nghe, tôi chẳng muốn chạy trốn sự thật nhưng tôi cũng không muốn đương đầu với nó. Tuổi đời còn ít ỏi quá, tôi thấy mình chưa đủ sức để đi qua chặng đường chông gai này. Chuyến xe thăm nuôi rời vùng rừng núi Cà-tum, xuống phố chợ. Lại một cảnh dành chuyến xe sớm nhất để về Tây Ninh trước khi trời tối. Ai nấy lấm lem, quần áo đầy bụi đỏ. Cuối cùng, chẳng có xe nào chịu rời bến, mọi người lại lục tục xuống xe tìm nơi ngủ qua đêm; có người lên mấy cái sạp bán hàng trong chợ, có người xin được vào nhà, nhưng hầu hết lúc bấy giờ còn mới mẻ quá, chỉ sau hơn một năm đổi đời, nhiều người không muốn tiếp thân nhân người cải tạo. Chúng tôi tìm được hàng hiên trước cửa nhà ai đó, che chắn ngủ đỡ qua đêm. Trời lát phất mưa, nhưng cảm ơn Chúa, không lạnh lắm. Mưa thì bớt muỗi. Tôi chẳng nhớ mình có ngủ được hay không? Nhưng bây giờ nhắm mắt lại tôi vẫn thấy khung cảnh mờ nhạt tranh tối tranh sáng ướt lạnh của một tỉnh lỵ trên vùng đất quê hương mà lần đầu tiên tôi đặt chân đến đó.

... Nghe tôi đi thăm nuôi về, mấy người bạn hàng xóm chạy qua hỏi thăm, chẳng hiểu vì sao tôi bỗng nhiên òa khóc. Đường như tất cả những gì nén chặt trong tâm hồn suốt những ngày qua ùa vỡ. Tôi cho biết nhà tôi vẫn khỏe, gửi lời thăm hết hàng xóm láng giềng. Điều quý giá nhất tôi đem về là những trang nhật ký của nhà tôi, từng ngày một. Lúc này, chắc hẳn nhà tôi đang đọc nhật ký của tôi. Cám ơn Chúa về những trang nhật ký này vì một giờ thăm nuôi làm sao chúng tôi nói hết được những điều muốn nói. Tôi đọc như muốn thuộc từng trang nhật ký ấy, thấy như mình được đồng hành với nhà tôi trong từng chặng đường gian khổ, không phải chỉ của thể xác, nhưng còn của tinh thần và tình cảm. Nhưng điều lạ lùng hơn hết là chặng đường đó chúng tôi không đi một mình mà có Chúa cùng đi, như tác giả bài thơ “Footprints in the Sand”, có những lúc tưởng như một mình mình bước xiêu vẹo, ai ngờ đó là dấu chân Chúa, còn chúng tôi thì Ngài đã bồng ẵm trên tay. Ở một trang nhật ký nhà tôi ghi lại lần nhận quà đầu tiên: *“mọi người hỏi hộp chờ kêu tên mình lãnh quà, như đám trẻ con chờ kẹo, anh không thể biết em gửi gì, có người nhận được một đôi giấy, có người nhận được một cái áo gió, đến phiên anh mở hộp quà, bạn bè xúm lại xem, mở hộp bột bích chi ra, cả đám châu vào ngửi và la lên ‘Thịt, thịt, không phải mắm!’ Ai nấy đều rất nhạy bén với mùi thịt đã từ lâu không có, và mọi thứ khác, anh không ngờ! Cám ơn Chúa đã cho em gửi đúng mọi thứ anh cần...”* Đọc tới đây tôi khóc và biết ơn Chúa sâu xa. Ngài đã nhậm lời cầu nguyện của chúng tôi. Thêm một lần nữa, Chúa khẳng định với tôi rằng Chúa ở cùng chúng tôi, dẫn dắt chúng tôi ngay cả trong những việc nhỏ của cuộc đời, để dù khi đi trong trùng bóng chết, cũng chẳng sợ tai họa nào, và Chúa cũng biết trước rằng sẽ còn nhiều trùng bóng chết chúng tôi phải đi qua, chúng tôi cần biết rõ Chúa, cần nghe quen tiếng Ngài, vì lòng người và thời thế không ai lường được...



Bà Nguyễn Đăng Minh



Bát-sê-ba Người Đẹp Thiếu Khôn Ngoan

Bát-Sê-ba là một phụ nữ trong thời Cựu Ước. Dù đời sống Bát-Sê-ba có những điều không mấy tốt đẹp, chúng ta học về cuộc đời phụ nữ này để nhìn thấy nguy hiểm của tội lỗi và cẩn thận để chính mình không vấp phải những lỗi lầm tương tự.

Bài Học Ghi Nhận

Qua những điều Kinh Thánh ghi về mối quan hệ giữa Bát-sê-ba và vua Đa-vít, chúng ta ghi nhận những bài học sau:

1. Hậu quả của tội lỗi

Tội lỗi bao giờ cũng nghiêm trọng. Một khi phạm tội, dù chúng ta ăn năn và được Chúa tha thứ, hậu quả của tội lỗi chúng ta vẫn phải gánh chịu. Trong trường hợp của Đa-vít và Bát-sê-ba cũng vậy. Ngoài việc đứa con sinh ra phải chết, tiên tri Na-than tuyên bố về những hậu quả khác mà Đa-vít và gia đình ông sẽ phải gánh chịu vì tội ông đã phạm: *Gươm sẽ chẳng hề thôi hủy hoại nhà người, từ nhà người nổi lên những tai họa giáng trên người, ta sẽ bắt các vợ người tại trước mắt người, trao cho một người lân cận người, v.v...* (II Sa-mu-ên 12:10-11). Nhìn vào cuộc đời Đa-vít, chúng ta

thấy lời tiên tri này đã thành sự thật. Suốt đời, Đa-vít phải luôn luôn chống chọi với kẻ thù. Kẻ thù đó không chỉ là các dân tộc chung quanh nhưng từ trong gia đình ông, khi các con ông phản loạn và phản nghịch. Con trai Đa-vít là Am-môn phạm tội loạn luân (II Sa-mu-ên 13:1-22), vì đó các con ông giết hại nhau (13:23-29). Áp-sa-lôm, một đứa con khác, làm phản, chiếm ngôi vua cha (15:13-27), và sau đó, cũng chính Áp-sa-lôm là người làm nhục các cung phi của vua cha, đúng như lời Chúa phán qua tiên tri Na-than (II Sa-mu-ên 16:20-23).

2. Lòng ăn năn thống hối của Đa-vít

Từ câu chuyện về Đa-vít và Bát-sê-ba chúng ta có hai phân đoạn đặc biệt trong Kinh Thánh, chứa đựng nhiều bài học quý giá cho chúng ta ngày nay. Đó là II Sa-

mu-ên chương 12, ghi lời tiên tri Na-than khiển trách Đa-vít, và Thi Thiên thứ 51, lời cầu nguyện xưng tội của Đa-vít, cũng là Thi Thiên được nhiều người yêu thích.

Thi Thiên 51 là phân đoạn Kinh Thánh phát xuất từ lỗi lầm của Đa-vít. Khi tiên tri Na-than lên án Đa-vít về những tội ông đã phạm, Đa-vít liền hạ mình, nhận tội trước mặt Chúa. Ông nói: “Ta đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va.” Sau đó, Đa-vít làm một bài thơ, nói lên lòng ăn năn thống hối của ông. Vốn là một thi sĩ, Đa-vít diễn tả cảm nghĩ của ông bằng những lời thơ thật là sâu sắc. Ngày nay khi đọc Thi Thiên này, người tin Chúa không những hiểu được tâm trạng đau buồn của Đa-vít nhưng cũng nhìn thấy con người tội lỗi, yếu đuối của chính mình và ơn tha thứ của Đức Chúa Trời. Có thể nói, ngoài Thi Thiên 23, Thi Thiên 51 là Thi Thiên được nhiều người học thuộc



và yêu thích nhất.

3. Đức nhân từ của Chúa

Chúng ta thấy Đa-vít thật lòng ăn năn về tội lỗi của mình nhưng còn Bất-sê-ba thì sao, vì bà cũng có một phần trách nhiệm trong lỗi lầm của Đa-vít? Tuy Kinh Thánh không ghi lại phản ứng nào của Bất-sê-ba, nhưng qua những ơn phước đặc biệt Đức Chúa Trời ban cho Đa-vít và Bất-sê-ba sau đó, chúng ta tin rằng bà cũng đã ăn năn và cũng được Chúa tha thứ.

Chúa đã tha thứ cho Đa-vít và Bất-sê-ba và ban phước cho hôn nhân của hai người bằng cách cho họ một đứa con trai khác và phán rằng Ngài yêu mến đứa con đó. II Sa-mu-ên 12:24-25 ghi: *Đa-vít an ủi Bất-sê-ba, vợ mình, đến ngủ cùng nàng, nàng sanh một đứa trai, đặt tên là Sa-lô-môn. Đức Giê-hô-va yêu mến Sa-lô-môn, nên Ngài sai đấng tiên tri Na-than đến đặt tên cho nó là Giê-đi-đia, vì Đức Giê-hô-va yêu mến nó.* Ngoài Bất-sê-ba, Đa-vít còn có những người vợ khác, nhưng tại sao Chúa không để ý đến những đứa con do các bà vợ đó sinh ra mà Ngài lại yêu mến con của Bất-sê-ba? Khi ban cho hai người đứa con thứ hai là Sa-lô-môn và tuyên bố rằng Ngài yêu thương nó, Chúa muốn Đa-vít và Bất-sê-ba thấy rằng Ngài đã tha

thứ cho họ hoàn toàn. Sa-lô-môn là chứng tích lòng tha thứ của Chúa và tình yêu đặc biệt Ngài dành cho hai người. Đây là điều mang lại an ủi cho chúng ta. Dù chúng ta vấp ngã và phạm tội thế nào đi nữa, nếu chúng ta thật lòng ăn năn, quay trở lại với Chúa, Ngài sẽ tha thứ hết. Lời Chúa hứa: *Nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác* - I Giăng 1:9.

Riêng Bát-sê-ba, bà không những được Chúa tha thứ mà còn được nâng lên một địa vị đặc biệt trong lịch sử Do Thái. Bà được làm vợ vị vua mà Đức Chúa Trời chọn lựa, yêu thương và làm mẹ của vị vua khôn ngoan nhất trong lịch sử Do Thái. Một bằng chứng khác cho thấy Bát-sê-ba đã được Chúa tha thứ và ban ân điển đặc biệt là bà được nhắc đến trong bảng gia phả của Chúa Cứu Thế Giê-xu (Ma-thi-ơ 1:6b).

Vị trí của Bát-sê-ba trong lịch sử con dân Chúa

1. Trong vai trò hoàng hậu

Một tác giả nọ viết như sau: “Khi đã được phục hồi ơn thiên thưởng, ngoài sắc đẹp sẵn có, Bát-sê-ba cũng là người đàn bà có phẩm hạnh vì Kinh Thánh không ghi một

việc xấu nào của bà trong suốt thời gian làm vợ vua Đa-vít. Bát-sê-ba có một vị trí đặc biệt trong lịch sử Do Thái. Bà không những là hoàng hậu, vợ của vị vua được chính Đức Chúa Trời chọn và được dân chúng yêu mến, nhưng bà cũng là hoàng thái hậu, mẹ của vị vua khôn ngoan nhất trong lịch sử loài người. Đa-vít và Sa-lô-môn là hai vị vua lớn, lãnh đạo Do Thái trong thời đại vàng son nhất của đất nước này và Bát-sê-ba là người có ảnh hưởng và vị trí quan trọng trong cuộc đời hai vị vua đó. Sau khi Bát-sê-ba được Chúa tha thứ và ban cho đứa con thứ hai là Sa-lô-môn, Kinh Thánh không nhắc đến bà nữa. Thật ra, đó là điều tốt, vì nếu Bát-sê-ba là người nhiều tham vọng, lấn quyền chồng, hay có một đời sống không dâng hoàng, thánh sử đã ghi lại. Hơn nữa, tiên tri Na-than, người vâng lời Chúa lên án mối quan hệ tội lỗi giữa Đa-vít và Bát-sê-ba trong buổi ban đầu, sau này đã hết lòng hỗ trợ bà và con là Sa-lô-môn. Điều này cho thấy, Bát-sê-ba có đời sống tốt đẹp trong vai trò hoàng hậu nên đã chinh phục được sự kính trọng và lòng trung thành của tiên tri Na-than.”

Một tác giả khác viết như sau: “Từ khi vào cung điện và trở thành hoàng hậu, Bát-sê-ba đã lấy lại phong độ và có ảnh hưởng tốt trong

cung vua. Sự yên lặng nhưng trang trọng của bà đã khiến bà tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong cuộc đời Đa-vít. Và dù Đa-vít có nhiều vợ và nhiều con trai, con của Bát-sê-ba được Đa-vít chọn và hứa ban cho đặc ân kế vị ngôi vua.

2. Trong vai trò hoàng thái hậu

Là mẹ của Sa-lô-môn, Bát-sê-ba đã dưỡng dục con, dạy cho con mẫu mực đạo đức, phẩm cách khôn ngoan và lòng kính sợ Chúa. Kinh Thánh ghi: *Vua Sa-lô-môn nói ba ngàn câu châm ngôn và làm một ngàn năm bài thơ* - I Các vua 4:32.

Sách Châm Ngôn trong Cựu Ước là do Sa-lô-môn viết, với bao nhiêu lời dạy khôn ngoan mà mọi người cần học và thực hành trong đời sống hằng ngày, trong cách cư xử với mọi người. Trong sách Châm Ngôn, câu quan trọng nhất, làm nền tảng cho đời sống mọi người là: *Kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là khởi đầu sự khôn ngoan. Nhìn biết Đấng Thánh, đó là sự thông sáng* - Châm Ngôn 9:10. Câu Châm Ngôn nổi tiếng thứ hai mà hầu hết các bậc cha mẹ trong Chúa đều biết, là:



Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó - Châm ngôn 22:6. Những câu châm ngôn này cho thấy Sa-lô-môn đã được trưởng dưỡng trong đường lối của Chúa, trong sự kính sợ Ngài. Cha của Sa-lô-môn là vua, có nhiều trách nhiệm đa đoan, nên người gần gũi và có ảnh hưởng nhiều trên ông chính là bà Bát-sê-ba, mẹ ông.

Riêng về Châm Ngôn 31, một số người tin rằng Bát-sê-ba là người đã viết Châm Ngôn này. Bà viết để khuyên Sa-lô-môn về việc cưới con gái Pha-ra-ôn làm vợ. Châm ngôn đó mở đầu bằng lời khuyên tha thiết, chân tình của một bà mẹ như sau: *Hỡi con, ta sẽ nói gì? Hỡi con của thai ta, ta phải nói chi? Hỡi con của sự khẩn nguyện ta, ta nên nói điều gì với con? Chớ phó sức lực con cho người đàn bà, đừng*

ở theo con đường gây ố cho vua Chúa bị bại hoại - c. 2-3. Phần thứ hai của Châm Ngôn 31 mô tả hình ảnh một người đàn bà với đầy đủ công dung ngôn hạnh. Đây cũng là phần Kinh Thánh nổi tiếng, và là khuôn mẫu cho người phụ nữ trong Chúa nghiên cứu, học hỏi và

thực hành.

Ngoài Sa-lô-môn, I Sử ký chương 3 cho biết Bát-sê-ba còn có ba người con trai khác, tên là Si-mê-a, Sô-báp và Na-than (c.5). Trong thời niên thiếu của Sa-lô-môn, tuy Kinh Thánh không nói gì về bà Bát-sê-ba nhưng chúng ta tin rằng bà luôn gần gũi con và có một mơ ước lớn cho con.

3. Vai trò của Bát-sê-ba khi Đa-vít già yếu

Như đã nói, khi Bát-sê-ba trở nên vợ Đa-vít, Kinh Thánh không nhắc đến bà nữa, cho đến cuối triều đại Đa-vít chúng ta mới lại thấy tên bà xuất hiện. Điều này cho thấy bà Bát-sê-ba có lẽ đã sống và cư xử tốt đẹp, đúng với vai trò của một hoàng hậu trong cung điện, không làm điều gì gây khó khăn hay tiếng xấu cho chồng hoặc triều đại của chồng.

Khi vua Đa-vít già yếu và sắp qua đời, Bát-sê-ba đã làm trọn công tác lớn nhất của đời bà, đó là can thiệp để Sa-lô-môn được nối ngôi cha, cai trị đất nước. Khi thấy vua cha đã già yếu, một người con trai của Đa-vít tên là A-đô-ni-gia, tự xưng làm vua và kêu gọi một số tướng lãnh đi theo mình. Tiên tri Na-than biết điều đó, liền đến gặp Bát-sê-ba và tìm cách giúp bà. Ông nói: *Bà há chẳng hay rằng*

A-đô-ni-gia, con trai Ha-ghít, đã làm vua mà Đa-vít, chúa ta, chẳng hay biết sao? Thế thì, bây giờ hãy nghe, tôi sẽ cho bà một kế để bà cứu mạng sống mình và mạng sống của Sa-lô-môn. Tiên tri Na-than chỉ cho Bát-sê-ba cách như sau: “Hãy đi, ra mắt vua Đa-vít và tâu rằng: Ôi vua, chúa tôi! Chúa há có thể cùng con đòi của chúa rằng: Con trai người là Sa-lô-môn ắt sẽ trị vì kế ta, và nó sẽ ngồi trên ngôi ta, hay sao? Vậy, cố sao A-đô-ni-gia trị vì? Trong lúc bà tâu với vua như vậy, thì chính tôi cũng sẽ đi vào sau, làm cho quả quyết các lời của bà” (I Các vua 1:11-14).

Kinh Thánh ghi lại chi tiết này như sau:

Vậy, Bát-sê-ba đi đến cùng vua, tại trong phòng. Vua đã già lắm, có A-bi-sác, người Su-nem hầu hạ người. Bát-sê-ba cúi mình xuống và lạy trước mặt vua. Vua hỏi rằng: người muốn chi? Bà tâu rằng: Chúa tôi ôi, chúa đã nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúa tể cùng con đòi của chúa rằng: Sa-lô-môn, con trai người sẽ trị vì kế ta, và nó sẽ ngồi trên ngôi ta. Ôi, vua chúa tôi, nhưng bây giờ A-đô-ni-gia làm vua, mà chúa chẳng biết chi đến, .. người mời hết thấy các vương tử nhưng người không mời Sa-lô-môn, kẻ tôi tớ vua. Ôi, vua Chúa tôi, cả Y-sơ-ra-ên đều xây mắt về vua, đợi vua cho họ biết ai là người

kế vua phải ngồi trên ngai của vua, là chúa tôi. Chẳng vậy, khi vua chúa tôi an giấc với các tổ phụ, thì tôi và con trai tôi là Sa-lô-môn sẽ bị xử như kẻ có tội - I Các vua 1:15-21.

Lời Bát-sê-ba tâu cùng vua Đa-vít cho thấy bà là người khôn ngoan, tế nhị và rất là bình tĩnh. Khuyết điểm lớn nhất của Đa-vít là có nhiều vợ, và do đó có nhiều dòng con khác nhau. Người vợ đầu tiên là Mi-canh, con gái vua Sau-lơ, không có con (I Sa-mu-ên 18:27b; II Sa-mu-ên 6:23). Trong thời gian bảy năm rưỡi làm vua tại Hép-rôn (II Sa-mu-ên 5:5), Đa-vít có sáu người vợ khác, mỗi bà sinh cho ông một đứa con trai. Sau đó ông dời cung điện về Giê-ru-sa-lem và cai trị tại đây ba mươi ba năm. Và chính tại Giê-ru-sa-lem, Đa-vít có thêm người vợ thứ tám là Bát-sê-ba. Ngoài đứa con đầu tiên bị chết, bà Bát-sê-ba sinh được bốn đứa con trai khác (I Sử ký 3:1-5), trong đó có Sa-lô-môn là người được Đức Chúa Trời yêu thương (II Sa-mu-ên 12:24-25). Ngoài ra, Kinh Thánh còn nhắc đến tên chín người con trai khác của Đa-vít nhưng không cho biết mẹ của những người đó là ai (I Sử ký 3:7). Như vậy, Đa-vít có tất cả mười chín người con trai.

Trong số mười chín người con đó, Sa-lô-môn, con của Bát-sê-ba

được chọn kế vị vua cha. Điều này cho thấy chương trình và ý định của Đức Chúa Trời không giống như suy nghĩ của con người, đường lối Ngài cao hơn đường lối và sự tính toán của con người. Một người được Chúa chọn và sử dụng như thế nào là tùy ơn của Chúa chứ không phải vì người đó xứng đáng. Ngoài ra, việc chọn lựa này cho thấy Chúa đã hoàn toàn tha thứ Đa-vít và Bát-sê-ba.

Có lẽ Đa-vít cảm nhận sâu xa ơn tha thứ của Chúa nên ông đã viết lên Thi Thiên 103, với những lời như sau:

Đức Giê-hô-va có lòng thương xót, hay làm ơn, chậm nóng giận và đầy sự nhân từ. Ngài không bắt tội luôn luôn, cũng chẳng giữ lòng giận đến đời đời. Ngài không đả chúng tôi theo tội lỗi chúng tôi, cũng không báo trả chúng tôi tùy sự gian ác của chúng tôi. Vì hễ các tầng trời cao trên đất bao nhiêu, thì sự nhân từ Ngài càng lớn cho kẻ nào kính sợ Ngài bấy nhiêu. Phương đông xa cách phương tây bao nhiêu thì Ngài đã đem sự vi phạm chúng tôi khỏi xa chúng tôi bấy nhiêu. Đức Giê-hô-va thương xót kẻ kính sợ Ngài khác nào Cha thương xót con cái mình vậy - c. 8 - 13.

4. Bát-sê-ba được tiên tri Na-than hỗ trợ

Khi Đa-vít sắp qua đời, một người con trai tên là A-đô-ni-gia tự xưng

vua. Kinh Thánh ghi: *Vả, A-đô-ni-gia, con trai Ha-gít tự tôn mà rằng: Ta sẽ làm vua. Người sắm xe và quân kỵ, cùng năm mươi người chạy trước mặt mình. Cha người chẳng hề phiền lòng người mà hỏi rằng: Có sao vậy làm như vậy?* - I Các vua 1: 5-6). Tướng Giô-áp và thầy tế lễ A-bia-tha theo A-đô-ni-gia nhưng các thầy tế lễ khác, các tướng của Đa-vít và tiên tri Na-than không theo người. Khi thấy A-đô-ni-gia xưng vương, tiên tri Na-than liền báo cho Bát-sê-ba biết. Ông đề nghị bà vào gặp vua và nhắc vua nhớ lại lời ông đã hứa, đó là Sa-lô-môn là người được chọn để kế vị vua cha. Tiên tri Na-than nói ông cũng sẽ vào gặp vua và nhắc cho vua nhớ nữa. Chi tiết này cho thấy Bát-sê-ba đã chinh phục được lòng kính phục và trung thành của tiên tri Na-than, người đã vâng lời Chúa khiển trách Đa-vít trước kia, vì vậy ông hết lòng giúp bà và Sa-lô-môn.

Kinh Thánh ghi:

Khi Bát-sê-ba còn tâu với vua thì tiên tri Na-than đến. Người ta đến thưa cùng vua rằng: *Này, có tiên tri Na-than. Na-than ra mắt vua, sấp mình xuống trước mặt người mà lạy, và nói rằng: Ôi, vua chúa tôi, có phải vua đã phán rằng, A-đô-ni-gia sẽ trị vì kế ta và ngồi trên ngai*

ta chẳng? Thật vậy, ngày nay người đã đi xuống giết bò, bò tơ mập và chiên rất nhiều, cùng mời hết thầy các vương tử, quan tướng và thầy tế lễ A-bia-tha! Kia, họ ăn uống tại trước mặt người và la lên rằng: A-đô-ni-gia vạn tuế! Còn tôi là kẻ tôi tớ vua, thầy tế lễ Xa-đốc, Bê-na-gia và Sa-lô-môn, tôi tớ vua, thì người chẳng có mời. Việc này há phải bởi vua chúa tôi mà ra? Và lại vua không cho các tôi tớ vua biết ai là người kế vua, phải ngồi trên ngai của vua chúa tôi?” Khi nghe những điều tiên tri Na-than nói, “Vua Đa-vít đáp rằng: *Hãy gọi Bát-sê-ba cho ta. Bà vào và đứng trước mặt vua. Đa-vít bèn thề mà rằng: Nguyện Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng đã giải cứu mạng sống ta khỏi các hoạn nạn, ta nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà thề cùng người rằng: Quả hẳn Sa-lô-môn, con trai người, sẽ trị vì kế ta. Nó sẽ ngồi trên ngai thế cho ta; thì ngày nay ta sẽ làm hoàn thành điều đó. Bát-sê-ba cúi mặt xuống đất và lạy trước mặt vua, mà tâu rằng: Nguyện vua Đa-vít, chúa tôi, vạn tuế* - c. 23-31.

Lời tuyên bố của Đa-vít với Bát-sê-ba cho thấy cho đến cuối cùng, bà vẫn có một vị trí đặc biệt trong lòng ông. Sa-lô-môn, con bà, là người được Đa-vít chọn để trao ngai vua cho. Nhờ sự giúp đỡ của tiên tri Na-than, bà Bát-sê-ba đã thành công trong việc nhắc Đa-vít truyền ngai cho Sa-lô-môn.

5. Lúc đã cao tuổi, Bát-sê-ba vẫn là người đơn sơ

Sau khi Sa-lô-môn đã chính thức làm vua, một ngày kia, A-đô-ni-gia đến gặp Bát-sê-ba và nhờ bà cầu xin vua Sa-lô-môn ban cho ông một đặc ân. A-đô-ni-gia nói: Bà biết rằng cả nước vốn thuộc về tôi, và cả Y-sơ-ra-ên mong thấy tôi trị vì. Nhưng ngôi nước đã trở nên của em tôi, vì do nơi Đức Giê-hô-va mà thuộc về người. Vậy, bây giờ, tôi có một sự xin với bà, chớ từ chối. Bà đáp: Hãy nói. Người nói: Xin bà hãy nói với vua Sa-lô-môn (vì người chẳng chối gì với bà), và cầu người cho tôi lấy A-bi-sác, người Su-nem làm vợ. Bà Bát-sê-ba đáp: Được, ta sẽ nói với vua giùm cho người - I Các vua 2:15-18. Sự kiện A-đô-ni-gia nhờ Bát-sê-ba cầu xin với Sa-lô-môn một điều quan trọng như thế cho thấy ông biết bà có ảnh hưởng nhiều trên Sa-lô-môn và Sa-lô-môn rất quý trọng mẹ. Và Bát-sê-ba sẵn sàng giúp A-đô-ni-gia cho thấy bà vẫn là người đơn sơ, không biết thâm ý đằng sau lời cầu xin đó.

Bát-sê-ba vào gặp Sa-lô-môn để chuyển đạt lời cầu xin của A-đô-ni-gia. Dù bây giờ là vua của một nước, Sa-lô-môn vẫn quý trọng mẹ và đón tiếp bà cách cung kính. Điều này cho thấy, bà Bát-sê-ba

không những gần gũi với con nhưng cũng được con tôn kính. Thánh Kinh ghi như sau: *Bát-sê-ba đi đến vua Sa-lô-môn để nói với người giùm cho A-đô-ni-gia. Vua đứng dậy đi đón bà, cúi xuống lạy bà; đoạn, người ngồi trên ngai mình và sai đặt một ngai khác cho mẹ mình. Bà bèn ngồi bên tay hữu vua. Bà nói với vua rằng: mẹ có một việc nhỏ xin con, con chớ từ chối. Vua đáp: Mẹ ơi, xin hãy nói, vì tôi sẽ chẳng từ chối với mẹ đâu - I Các vua 2:19, 20.* Nhưng khi nghe mẹ xin A-bi-sác, là hầu thiếp của vua cha, cho A-đô-ni-gia, Sa-lô-môn biết ngay âm mưu của A-đô-ni-gia, ông không những từ chối lời thỉnh cầu của mẹ mà còn sai người đi giết A-đô-ni-gia. Theo phong tục thời đó, người nào lấy vợ của vị vua đã chết, người đó sẽ được kế vị ngôi vua.

Khi còn trẻ Bát-sê-ba có nhiều lỗi lầm, nhưng từ khi kinh nghiệm ơn lành của Chúa bà đã thay đổi, trưởng thành do đó, có một vị trí quan trọng trong lịch sử của con dân Chúa. Đời sống bà là chứng tích lòng nhân từ của Chúa. Đây là điều an ủi chúng ta, dù chúng ta tội lỗi xấu xa đến đâu, khi chúng ta thật lòng ăn năn, Chúa sẽ tha thứ và nâng chúng ta lên.

Minh Nguyễn



Lược Khảo

Các Biến Cố Tận Thế

LTS. *Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế* do Hà Huy Việt biên dịch, dựa trên bản Anh Ngữ *The Bible & Future Events* của Tiến Sĩ Leon J. Wood (1918-1977), nguyên giáo sư môn Cựu Ước Học và khoa trưởng Grand Rapids Baptist Seminary. Ông là tác giả của nhiều sách nghiên cứu về lịch sử tuyến dân cũng như các sách giải nghĩa tiên tri. Bài được khởi đăng từ Thông Công số 181.

Chương 4 Cơn Đại Nạn (t.t)

3. Trút các bất thịnh nộ.

Vì sự phán xét của Đức Chúa Trời qua các tiếng loa kéo dài trong ba năm rưỡi tức là nửa sau của tuần đại nạn, như vậy thời gian trút các bất thịnh nộ xuống đất là vào lúc nào? Có người cho rằng thời gian này song hành với thời gian thổi loa và đưa đến cùng loại trừng phạt. Những người ủng hộ nhận định này nêu lên một số điểm tương đồng giữa những tai nạn do tiếng loa và tai nạn do việc trút bất thịnh nộ. Tuy nhiên một trong những chỗ khó lý giải của quan niệm này là trong Khải Huyền 15:1 bảo rằng các bất thịnh nộ là “bảy tai họa sau cùng.” Ngoài ra, tuy có những chỗ giống nhau giữa bảy tiếng loa và bảy bất thịnh nộ, thì cũng lại có những chỗ rất khác nhau giữa hai loạt tai họa này. Vì vậy, quan điểm hợp lý hơn là coi

bảy bất thịnh nộ là sự phán xét xảy ra trong một thời gian tương đối ngắn vào giai đoạn cuối cùng của toàn thể thời kỳ đại nạn. Những bất thịnh nộ này được trút xuống sau hầu hết các tiếng loa đã thổi, trừ tiếng loa sau cùng, là tiếng loa thiết lập vương quốc xảy ra ít lâu sau thời điểm chính xác kết thúc tuần đại nạn.

a. Những chỗ giống nhau và khác nhau của hai đợt phán xét.

Bốn tiếng loa đầu và bốn bất thịnh nộ đầu liên quan đến vũ trụ: tai họa đầu giáng cho đất (Khải 8:7; 16:2), tai họa thứ hai đụng đến biển (Khải 8:8,9; 16:3); tai họa thứ ba giáng xuống các sông (Khải 8:10,11; 16:4-7), và loạt tai họa thứ tư giáng xuống cõi không gian (Khải 8:12; 16:8,9). Rồi đến lần phán xét thứ sáu của cả hai đợt cùng đề cập đến sông Ô-phơ-rát

và các đội quân tàn phá (Khải 9:13-19; 16:12-16). Lần phán xét thứ bảy xác định thời gian kết thúc của bảy năm đại nạn.

Cũng có những khác biệt giữa hai đợt phán xét, không chỉ ở trong những chi tiết phán xét mà còn trong hai lãnh vực chung quan trọng. Trước hết, hai đợt phán xét này có những tương phản trong những đặc tính cơ bản. Phán xét bằng tiếng loa là công khai công bố sự trừng phạt, nhấn mạnh đến hiệu quả toàn diện Trong khi đó phán xét qua việc trút bát thịnh nộ là những trừng phạt do Chúa chỉ định. Thứ hai, việc trừng phạt qua các bát thịnh nộ, khác với sự phán xét qua tiếng loa, giống với mười tai họa tại Ai-cập (Khải 15:1,6).

b. Bảy bát thịnh nộ. Bát thịnh nộ thứ nhất do thiên sứ trút xuống (Khải 16:2) gây ra ghê chốc đau đớn dữ dội cho những kẻ đi theo Kẻ Chống Chúa Cứu Thế (ứng với tai vạ thứ sáu ở Ai-cập, Xuất Ai-cập 9:8-12). Những vết ghê này dường như còn đau ít nhất cho đến khi bát thứ năm trút xuống (Khải 16:11). Bát thịnh nộ thứ hai khiến các sinh vật trong biển chết hết vì nước biển biến ra huyết, “như huyết người chết” (Khải 16:3), tương ứng với tai vạ thứ nhất trong Xuất Ai cập 7:20,21. Bát thứ ba trút xuống khiến nước sông biến thành huyết, làm cho những kẻ đã làm đổ huyết các thánh đồ sẽ phải “uống huyết” (Khải 16:4-7). Bát thứ

tư trút ra trên mặt trời khiến mặt trời gia tăng sức nóng thiêu đốt loài người. Bát thịnh nộ thứ năm (Khải 16:10,11) đem đến sự tối tăm trên vương quốc của “con thú” tức là Antichrist hay là Kẻ chống lại Chúa Cứu Thế (tương ứng với tai vạ thứ chín trong Xuất Ai-cập 10:21-23). Tai họa này hiển nhiên báo trước việc Chúa Cứu Thế sẽ ra tay tận diệt mọi kẻ thù. Bát thịnh nộ thứ sáu làm cạn khô sông Ô-phơ-rát (Khải 16:12-16 cf. Xuất 8:1-6), và ba tà thần có hình ếch nhái xuất hiện từ miệng rồng (Satan), miệng thú (Antichrist) và miệng tiên tri giả (kẻ cộng tác của Antichrist). Ba tà thần này qui tụ các vua chúa trần gian lại để nghênh chiến tại Ha-ma-ghe-dôn. Chén thịnh nộ thứ bảy (Khải 16:17-21) trút trong không trung khiến cho trời đất rung chuyển dữ dội với sấm, chớp, động đất cực mạnh, làm sụp đổ mọi công trình của con người, đưa đến giai đoạn kết thúc cơn đại nạn.

Với hai đợt phán xét trên đây những hình ảnh biểu tượng, các nhà giải kinh có nhiều cách nhìn khác nhau. Tuy nhiên, tất cả đều phải công nhận tính chất nghiêm trọng của sự trừng phạt trút xuống địa cầu. Mức độ trừng phạt cứ tăng dần sau mỗi đợt và thế giới phải chịu một cơn đại nạn nặng nề chưa từng có. Để ý chúng ta cũng thấy bảy cơn phán xét sau cùng tập trung vào những tuần cuối hoặc những tháng cuối của thời gian bảy năm khiến cho cường độ đau đớn

lên đến cùng cực.

E. Tôn Giáo Thật Và Giả

Cùng lúc với ba loạt tai hoạ đổ xuống (Chiên Con tháo bảy ấn, bảy thiên sứ thổi loa, bảy thiên sứ trút bát thịnh nộ) là những biến chuyển trong tình hình tôn giáo thật cũng như giả. Một mặt, có một giáo hội bội đạo nhưng lại phát triển và chiếm được vị trí đầy quyền lực; mặt khác, có một số khá đông những người gọi là các thánh trong cơn đại nạn, bày tỏ đức tin cá nhân nơi Chúa Cứu Thế để nhận được sự cứu rỗi. Không có tương quan nào trong khía cạnh phát triển giữa hai nhóm này, tuy nhiên trong thời gian đại nạn, nhóm giáo hội bội đạo đầy quyền lực đã bách hại rất dữ dội nhóm người tin Chúa.

1. Giáo hội bội đạo.

Dù giáo hội bội đạo không thấy nêu lên trong Kinh Thánh trong tuần đại nạn, tuy nhiên có thể suy đoán rằng đây là một tình trạng sẽ xảy ra. Ngày nay hiện đang có giáo hội bội đạo đó, và tất nhiên những người thuộc giáo hội đó không thể bao gồm trong số những người được cất lên trong hội thánh thật khi Chúa trở lại. Sau khi hội thánh thật đã được cất lên, hội thánh bội đạo này sẽ còn lại và sẽ tiếp tục hoạt động, chứ không tan rã như có người suy nghĩ, vì mộ đạo là khuynh hướng cơ bản của con người, cho nên giáo hội này sẽ có nhiều cơ hội tự khẳng định và liên minh với các thế lực trần gian. Đây

là hình ảnh chúng ta có thể thấy được trong Kinh Thánh. Hội thánh đã từng biết có những nhóm bội đạo từ lâu, nhưng trong những năm gần đây với sự xuất hiện của Tân Phái, phạm vi bội đạo đã mở rộng. Thêm vào đó là phong trào đại kết, chủ trương hiệp nhất các giáo phái Cơ-đốc lại thành một giáo hội liên kết. Mỗi lần có một liên hiệp hình thành đều đòi hỏi phải có sự thoả hiệp về quan điểm, kết quả là có những quan điểm giáo lý ngày càng đi xa chân lý. Tình trạng này đã làm xuất hiện một nhóm bội đạo rất lớn tiếp tục tồn tại qua thời gian đại nạn.

a. Nhóm bội đạo được biểu tượng bằng đại dâm phụ và Baby-luân lớn. Sách Khải Huyền nói khá nhiều về nhóm tôn giáo này, đặc biệt trong chương 17 và 18, dùng hình ảnh dâm phụ và “Baby-luân” nhằm chỉ về giáo hội bội đạo qua những yếu tố như sau. Trước hết, hình ảnh người phụ nữ bất trung phù hợp với giáo hội bội đạo vì hội thánh thật trong Tân Ước vẫn thường được ví là cô dâu (Rô-ma 7:4; 2 Cor. 11:2; Êph. 5:25-33; Khải 19:7,8). Hội thánh thật là cô dâu chung thủy, trong khi hội thánh bội đạo là cô dâu không chung thủy. Thứ hai, có sự tương phản cố ý giữa đại dâm phụ trong Khải huyền 17 với người đàn bà trong Khải huyền 12 được coi là nước Israel. Vì Cựu ước thường dùng hình ảnh người vợ để chỉ nước Israel cho nên hình ảnh người

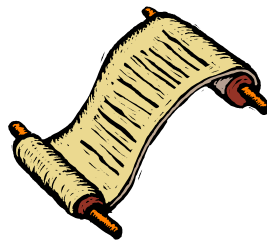
đàn bà trong Khải Huyền 12 hiển nhiên tương phản với “con đại dâm phụ” của chương 17.

Thứ ba, danh hiệu Ba-by-luân được nối kết với thành Rô-ma, cho nên theo nghĩa bóng, hầu như Ba-by-luân chắc chắn được dùng để chỉ Rô-ma trong thời kỳ hội thánh đầu tiên. Ba-by-luân và Rô-ma là hai thành phố lớn, từng có thời cường thịnh, cũng là những nơi xuất phát những cuộc bách hại tuyển dân của Đức Chúa Trời. Khải Huyền 17:18 cũng ám chỉ Rô-ma là “cái thành lớn đã hành quyền trên các vua của thế gian.”

Thứ tư, con dâm phụ này không thể là đế quốc Rô-ma trong nghĩa chính trị, tuy nhiên vì bà ta cưỡi “con thú” trong Khải Huyền 17, và theo Khải Huyền 13: 1-10, con thú này lại là biểu tượng của Rô-ma theo nghĩa chính trị. Như vậy hiển nhiên dâm phụ là biểu tượng của một giáo hội bội đạo ở tại Rô-ma. Một lý do nữa con đại dâm phụ này không thể là Rô-ma theo nghĩa chính trị vì về sau mười vua của đế quốc này sẽ đến giết bà ta (Khải 17:16).

b. Ý nghĩa biểu tượng đại dâm phụ trong sách Khải Huyền. Với tất cả những hình ảnh trên, ý nghĩa của giáo hội bội đạo qua biểu tượng đại dâm phụ trở nên rất hiển nhiên- theo nghĩa nhóm giáo hội

này làm sai lạc mục tiêu của giáo hội chân chính khi đứng ra làm như mình là tiếp nối của hội thánh chân chính đã được cất lên. Một khía cạnh của tình trạng sai lạc, suy đồi này chúng ta có thể đoán quyết đó là thái độ tiếp tục phủ nhận những giáo lý nền tảng trong Kinh Thánh, như tính chất thần cảm, vô ngộ của Kinh Thánh, sự thực hữu của các phép lạ, thần tính của Chúa Cứu Thế, và tính thiết yếu của sự tái sinh đối với tội nhân. Một khía cạnh hiển nhiên khác là sự kiện giáo hội bội đạo này có những liên hệ tà dâm với vua chúa trần gian (Khải 17:2); điều này có nghĩa là con đại dâm phụ, hay giáo hội bội đạo này sẽ nuôi dưỡng, hỗ trợ các thế lực chính trị, khiến cho nó được ở trong địa vị đầy quyền lực. Vì hình thức suy đồi này có liên quan đến “các vua chúa” trần gian cho nên chúng ta giả định rằng những hành động bội đạo sẽ thể hiện trong phạm vi rộng lớn. Khải Huyền 17:2 nói rõ rằng, “Các vua trong thiên hạ phạm tội tà dâm với nó, và các dân trong thế gian cũng say sưa vì rượu tà dâm của nó.” Điều này có nghĩa là đại dâm phụ sẽ có khả năng lừa dối hầu hết mọi người, khiến họ không còn bèn nhận đối với những suy đồi sai lạc của nó. Sự lừa dối này của giáo hội bội đạo sẽ được hỗ trợ



bằng ảnh hưởng lớn lao của nó với những thế lực đứng đầu của trần gian. Cũng còn có một khía cạnh thứ ba được biểu tượng bằng sự kiện giáo hội này được gọi là “mẹ kẻ tà dân” (Khải 17:5). Điều này có nghĩa là con đại dân phụ sẽ phát triển ra nhiều giáo hội “nhánh” đồng dạng với nó ở nhiều nơi trên thế giới, có lẽ với mục đích củng cố địa vị đứng đầu của nó vững mạnh hơn.

Ý nghĩa của sự kiện giáo hội bội đạo liên kết với tên Ba-by-luân cũng chỉ thị liên hệ của nó với Rô-ma. Trong thời gian đại nạn, Rô-ma giữ vị trí trọng yếu nhất trên thế giới, là thủ đô của liên minh Rô-ma phục hồi mà kẻ đứng đầu của liên minh chính trị này là một lãnh tụ đầy quyền lực, được mô tả trong Đa-ni-ên 7 là “cái sừng nhỏ,” và trong Khải Huyền 13 là “con thú”, gọi đúng là Antichrist hay Kẻ Chống Đấng Cứu Thế. Giáo hội bội đạo ý thức tầm quan trọng của Rô-ma, sẽ tìm cách nâng địa vị quyền lực của mình lên bằng cách dùng Rô-ma làm trung tâm điều hành. Vì Rô-ma từ lâu đã là bản doanh của Công Giáo La-mã nên rất có thể sẽ có hay đã có một mối liên kết hình thành giữa hai nhóm tôn giáo và mọi người đều biết rằng cho đến nay đã có những chuyển biến quan trọng trong lãnh vực này. Với nỗ lực liên kết giữa giáo hội bội đạo Công Giáo với nhóm bội đạo Tin Lành sẽ khiến cho ảnh hưởng của giáo hội thế

giới này sẽ rất lớn. Đó là lý do tại sao thế lực chính trị Rô-ma đã rất quan tâm đến việc thiết lập quan hệ chính thức với tổ chức tôn giáo đầy quyền lực này. Kẻ Chống Chúa Cứu Thế trong khi tìm cách củng cố quyền lực sẽ rất sung sướng được tổ chức tôn giáo này ủng hộ, còn chính tổ chức tôn giáo kia cũng vui lòng thấy quyền lực của mình gia tăng khi liên kết với Kẻ Chống Chúa Cứu Thế.

c. Biểu tượng danh hiệu Ba-by-luân không thay đổi. Có đủ lý do để tin rằng tên Ba-by-luân luôn luôn chỉ thị giáo hội La-mã mỗi khi tên này được đề cập trong sách Khải Huyền. Cần phải xác định điểm này là vì có một số nhà giải kinh cho rằng danh hiệu Ba-by-luân trong Khải Huyền 17 chỉ thị giáo hội La-mã, nhưng sang đến chương 18 lại chỉ thị đế quốc Rô-ma. Họ lập luận rằng từ ngữ “Ba-by-luân” trong 18: 10 xác định “Ba-by-luân là thành lớn, thành cường thịnh kia” phù hợp với đế quốc Rô-ma hơn. Nhưng cần biết rằng “người đàn bà” trong Khải Huyền chương 17 cũng được xác định là “thành lớn” (c.18). Nhiều yếu tố được liệt kê là bằng chứng cho thấy những chỉ thị đó không thay đổi, khi có những chi tiết hay những khía cạnh tương đồng với ý nghĩa hàm chứa trong văn mạch mỗi khi từ Ba-by-luân được sử dụng, như trong những câu Kinh Thánh trưng dẫn sau đây: “Một vị thiên sứ khác, là vị thứ ba, theo

sau, nói lớn tiếng mà rằng: Ba-by-luân lớn kia đã đổ rồi, đã đổ rồi, vì nó có cho các dân tộc uống rượu tà dâm thanh nộ của nó” (Khải 14:8); “Thành phố lớn bị chia ra làm ba phần, còn các thành của các dân ngoại đều đổ xuống và Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-luân lớn dâng cho nó uống rượu thanh nộ của Ngài” (Khải 16:19); “Trên trán nó có ghi một tên là: Sự mâu nhiệm, Ba-by-luân lớn, là mẹ kẻ tà dâm và sự đáng gớm ghê trong thế gian” (Khải 17:5); “Người kêu lớn tiếng rằng: Ba-by-luân lớn đã đổ rồi, đã đổ rồi! Thành ấy đã trở nên chỗ ở của ma quỷ, nơi hang hố của mọi tà thần, hang hố của mọi giống chim dơ dáy mà người ta gớm ghiếc, vì mọi dân tộc đều uống rượu dâm loạn buông tuồng của nó, vì các vua thế gian đã cùng nó phạm tội tà dâm, và vì các nhà buôn trên đất đã nên giàu có bởi sự quá xa hoa của nó...Các vua thế gian đã phạm tội dâm dục và say đắm trong cuộc xa xỉ với nó, thấy khói của sự cháy nó thì sẽ vì nó khóc lóc thở than. Sợ phải cùng chịu hình khổ với nó, nên chúng đứng xa mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! Ba-by-luân là thành lớn, là thành cường thịnh kia! Trong một giờ mà sự phán xét người đã đến rồi!...Bấy giờ một vị thiên sứ rất mạnh lấy một hòn đá như cối xay lớn quăng xuống biển mà rằng: Ba-by-luân là thành lớn cũng sẽ bị quăng mạnh xuống như vậy, và không ai tìm thấy nó nữa” (Khải.

18: 2-3, 9,10, 21).

Trước hết, cần lưu ý sự kiện cùng một từ ngữ dùng trong những chương này chỉ thị cùng một đối tượng. Nếu không, sẽ phải có những chỉ dẫn khác cho thấy có sự thay đổi hình ảnh biểu tượng, nhưng đó là điều không tìm thấy ở đây. Thứ hai, ba trong số bốn lần kết án Ba-by-luân đều là kết án tội tà dâm (14: 8; 17: 1-5; 18: 3,9). Thứ ba, cơn giận của Đức Chúa Trời chỉ thị bằng từ ngữ “rượu thịnh nộ” trong cả bốn phần Kinh Thánh tham chiếu, hiển nhiên có liên hệ đến thành phố đồi trụy này (14: 8; 16: 19; 17:16,17; 18:3). Thứ tư, thành ngữ dùng chỉ sự hủy diệt thành phố này trong cả hai phân đoạn Kinh Thánh (14: 8; 18: 2), “Ba-by-luân lớn đã đổ rồi! Đã đổ rồi”, được coi là cùng trích trong Ê-sai 21: 9. Thứ năm, cách Ba-by-luân ăn mặc được mô tả giống nhau trong cả hai câu Kinh Thánh 17: 4 và 18: 16 như sau, “Người đàn bà ấy mặc màu tía, màu điều, trang sức những vàng, bửu thạch và hột châu.” Thứ sáu, hai câu Kinh Thánh (17: 16 và 18: 8) cho biết Ba-by-luân sẽ bị đốt cháy. Thứ bảy, trong hai phân đoạn Kinh Thánh khác (17: 6 và 18: 24) người đàn bà này được mô tả là kẻ đã làm đổ huyết các thánh đồ trong cơn bách hại. Tất cả những điểm tương đồng nổi bật trên làm cho việc xác định biểu tượng Ba-by-luân là giáo hội La-mã hiển nhiên là điều khá dễ.

Hà Huy Việt biên dịch

Thư Độc Giả



“Người trông, kẻ tưới đều bằng nhau, Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên.” Tôi muốn được đóng góp những giọt nước nhỏ, tưới trên cánh đồng truyền giáo của Thông Công. Tôi chân thành cảm ơn quý Mục Sư và Tòa Soạn đã cho chúng tôi một món ăn tinh thần thật bổ ích. Nhân đây, tôi muốn gửi lời cảm ơn đặc biệt đến chuyên đề “Đổi Thoại Trong Hôn Nhân”, thật hữu ích cho những gia đình trẻ như chúng tôi, giúp cho tôi hiểu thêm nghĩa vụ người vợ và người như Cơ-đốc trong hôn nhân Chúa ban cho giữa hai ngôn ngữ và hai nền văn hóa khác nhau. Nguyên xin Chúa luôn ban thêm ơn trên chức vụ mà Ngài giao phó cho quý vị.

Kim Taylor, Sioux City, IA

Nhân đọc bài Nhận Định trong Thông Công số 185. Tôi xin nói lên chút suy nghĩ như sau: Nếu một Mục Sư trước khi thụ phong thánh chức được cử đi làm giáo sĩ một năm, rồi mới nhận nhiệm sở, thì có thể đem lại nhiều kết quả như: nêu gương tốt cho con dân Chúa, phát triển truyền giáo... tránh nạn ‘tranh quyền trong chức vụ’ làm tổn hại danh Chúa và gây vấp phạm? Lời lẽ có chi sơ xuất xin quý Mục Sư miễn thứ cho. Một tín hữu vùng South Bay, California

Tôi xin cảm ơn Tòa Soạn đã gửi báo cho tôi đều đặn trong lúc tôi bị đau ốm. Đức tin tôi đã được nâng đỡ rất nhiều qua Lời Chúa được chia sẻ trong Thông Công. Xin tiếp tục gửi báo dài hạn cho

chúng tôi. Gia đình con gái tôi đã nghe được Tin Lành cứu rỗi của Chúa Giê-xu qua internet theo địa chỉ trên Thông Công. Xin Chúa luôn ban phước cho quý tòa soạn.

Eiser Ngọc Thanh, Pháp Quốc

Ban Cầu Nguyện mỗi sáng thứ Năm của HTTL Lancaster được sự cảm động qua loạt bài “Nhật Ký Hành Trình” đăng trên Thông Công và được biết đến những giáo sĩ, những TĐTN đã âm thầm hầu việc Chúa tại quê nhà. Chúng tôi đã cầu nguyện và nhờ cậy ơn Chúa để được dự phần qua sự cầu thay cũng như ủng hộ tài chánh để bảo trợ hai giáo sĩ tại TN và BL.

Lê Mỹ Long, TM Nhóm Cầu Nguyện, Lancaster PA.

Cám ơn Tòa Soạn đã gửi báo đều đặn đến cho chúng tôi suốt năm qua. Cám ơn Chúa đã cho quý Mục Sư có ơn viết bài, có nhân sự và tin tức tại Việt Nam. Bài tường thuật rất cảm động. Xin Chúa cho có nhiều người ủng hộ tài chánh để chương trình này được tiếp tục. Nếu được xin Thông Công cho đăng hình người viết và vài hình ảnh để độc giả được biết. Thông công có nhiều cải tiến với hình ảnh rõ ràng. Xin hoan hô hết lòng. Cầu xin Chúa ban ơn dồi dào trên quý vị trong Năm Mới này.

Bà QP MS Triệu Nguơn Hên, Thụy Sĩ

Ba tôi là MS Triệu Nguơn Hên đã an nghỉ trong Nước Chúa năm 1979. Chúa đưa dẫn má tôi cùng gia đình qua định cư tại Thụy Sĩ. Nay gia đình có 3 con rể là Mục Sư và 6 cháu là Mục Sư và Truyền Đạo Tình Nguyện. Nay má tôi đã 91 tuổi, nhưng mắt không lòa, tai vẫn thính, tâm trí còn minh mẫn sáng suốt, không vương vấn bệnh tật gì. Không Chúa Nhật nào bà bỏ sự thờ phượng Chúa, dù ở xa nhà thờ 2 giờ lái

xe. Hầu như mỗi năm đều về thăm quê hương. Xin quý tôi con Chúa biết gia đình ba má tôi thêm lời cảm tạ Chúa và cầu nguyện cho má tôi, để còn sống ngày nào còn có cơ hội góp phần hầu việc Chúa, cầu thay cho công việc Chúa khắp nơi, ủng hộ chức vụ của con cháu, để con cháu noi gương trung tín, hết lòng tận hiến cho Chúa.

Bà QP Trương Ngọc Quý, Thụy Sĩ

Kính chúc Tòa Soạn một Năm Mới an bình trong tình yêu và hồng ân của Chúa Giê-xu. Từ đầu năm 2006 đến nay không biết vì sao chúng tôi không nhận được Thông Công. Đời sống tâm linh chúng tôi được nuôi dưỡng qua Thông Công cũng như các tập san dưỡng linh khác, vì tại đây chưa có Hội Thánh. Xin Tòa Soạn gửi lại cho tôi các số báo cũ và mới.

Trần Fabien, Vitrolles, France

Tôi chỉ biết cảm tạ ơn Chúa đã nghe tiếng kêu cầu của tôi, đã chữa bệnh và giải cứu tôi trong những năm qua. Sức khỏe tôi nay đã tốt lại, sinh hoạt bình thường. Xin cầu nguyện cho đức tin tôi thêm vững vàng. Xin Chúa luôn ban thêm ơn, thêm sức trên Tòa Soạn Thông Công.

Mỹ-Vân Nguyễn - Kierze, Germany

Cám ơn Thông Công rất nhiều đã gửi báo thường xuyên cho mẹ tôi ở Sacramento. Mỗi lần về thăm mẹ tôi, bà đem báo Thông Công ra hỏi tôi tất nhiều và đức tin của mẹ tôi mỗi ngày một trưởng thành. Bà đã hướng dẫn hai người dì của tôi tìm hiểu Chúa và tin nhận Chúa. Xin gửi Thông Công cho dì tôi theo địa chỉ sau...Tôi cũng đổi địa chỉ mới, Xin thông báo cùng Tòa Soạn. Cầu xin Chúa ban thêm ơn thêm sức cho toàn thể con cái Chúa và đầy tớ Chúa.

Đặng Nguyên Hồng, Gilroy, CA.

Gần 3 năm nay tôi không nhận được

Thông Công cũng tại tôi quên thông báo địa chỉ mới. Tuy vậy, tôi cũng vẫn tìm Thông Công cũ để đọc mà nuôi dưỡng tuổi già. Cám ơn Chúa. Tôi đã 74 tuổi.

Nguyễn H Quang, Springfield, MA

Xin dâng lời cảm tạ Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng và hay thương xót, đã nhận lời cầu xin thành khẩn của Hội Thánh New Orleans, đã đưa Mục Sư Huỳnh Thiên Tứ đến quản nhiệm và giảng dạy cho Hội Thánh.

Ô. Nguyễn Thành Nhân, Harvey, LA

Tôi muốn gửi báo Thông Công về Việt Nam, không biết quý báo có thể gửi báo về Việt Nam không? Điều kiện như thế nào xin cho biết. Thành thật cảm ơn.

Thanh Tâm, Orlando FL

Tôi xin dâng lời cảm tạ Chúa đã ban phước trên tôi và gia đình. Trong các tuần qua, tôi đã cầu nguyện rất nhiều cho nan đề sức khỏe cá nhân, Ngài đã ban nhiều ân phúc cho tôi, đến hôm nay mọi việc đã qua một cách thật tốt đẹp. Rất cảm ơn Tòa Soạn đã gửi báo Thông Công cho tôi. Tôi đã học hỏi được rất nhiều điều về lời Chúa dạy và tăng trưởng đức tin nơi Chúa.

Jennifer, Rosemead, CA

Gia đình chúng tôi xin cảm tạ quý Tòa Soạn đã gửi báo cho chúng tôi đều đặn. Đây là món ăn tinh thần quý báu mà chúng tôi rất ưa thích. Kính chúc quý Tòa Soạn luôn phát triển mạnh và đầy ơn Chúa.

To D Hoan, Santa Ana, CA

Sống ở nước Mỹ này quá khó khăn về tinh thần lẫn thể xác, nên tôi luôn cầu xin Chúa những lúc đau buồn, khổ tâm, thì Chúa cho có sự bình an.

Thu Thảo, Troy, MT

Có một số gia đình tín hữu trong HT

chúng tôi không nhận được Thông Công. Vậy, để đáp ứng nhu cầu tâm linh cho các con cái Chúa, xin Tòa Soạn gửi báo đến cho những vị có tên sau đây.
MS Nguyễn Thiện Tín, Washington DC

Là một tín hữu tại HT/TMG, trong thời gian qua tôi thường truy cập vndistrict.org, đây là một webiste đem đến cho tôi nhiều thông tin, cũng như những bài viết khích lệ. Đặc biệt là những bài viết của Thông Công. Tôi có theo dõi bài Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế, nhưng vì một số vấn đề trên Website, tôi không theo dõi hết được. Mong Ban Biên Tập sửa đổi kịp thời. Xin Tòa Soạn cho tôi xin các bài nói trên từ số 184-187. Mong Tòa Soạn cho báo lên mạng sớm hơn, để thông tin không mất yếu tố thời sự. Là những độc giả ở Việt Nam, rất thiếu những tờ báo bổ ích như Thông Công nên việc cập nhật sớm rất ích lợi cho chúng tôi. Tôi muốn xin phép Ban Biên Tập cho tôi photo để các tín hữu trong HT có thể đọc.

Hứa Trung Tín, Việt Nam

Tôi đã tiếp nhận Chúa một thời gian, nhưng ở xa HT Việt Nam, thỉnh thoảng mới đến thờ phượng Chúa, học Kinh Thánh tại nhà. Vậy nên tôi ước muốn có thêm sách để đọc và học hỏi thêm, Tôi được biết Thông Công có thể giúp tôi tìm hiểu Phúc Âm của Tin Lành và biết thêm thông tin của thế giới. Xin quý vị vui lòng gửi cho tôi số báo từ đầu năm 2007. Chân thành cảm ơn sự quan tâm của quý vị. Xin Chúa ban phước.
Nguyen thi Cay, Welland, ONT, Canada

Trả lời chung cho các độc giả:

Nhân câu hỏi của độc giả Thanh Tâm, Tòa Soạn xin trả lời chung như sau: Độc giả nào muốn gửi báo cho thân nhân tại Việt Nam, có thể xin thêm số báo phụ trội để gửi.

Nhấn Tin:

**Tuyen Nguyen, NH; Le Loc Nguyen, Pico Rivera, CA; ThanhTruc NguyenTran Anaheim, CA - Xin cảm ơn về số dâng.*

** Phuoc Thanh Hong, (Indianapolis, IN); HT Midway City; Kevin Phuong Nguyen (Anaheim, CA); Nhóm cầu nguyện HT Lancaster, PA; D. Nguyen Honeywell, (Tucson, AZ); Lam Mong Dang (Irvine, CA); Ngo Nguyen (Honolulu, HI); MS Lưu D Thọ (Houston, TX); Trần Bích Miên (Houston, TX)*

Tòa Soạn sẽ chuyển và phân phối theo lời yêu cầu. Xin chân thành cảm ơn quý ân nhân đã cảm động dâng hiến Quỹ TBTN Việt Nam qua bài Nhật Ký Hành Trình.

** Hồ Thoại, Orlando, FL.* TS sẽ gửi báo cho người bạn ông giới thiệu. Nếu người bạn này không phải là tín hữu, xin ông vui lòng thông báo cho họ biết báo nhận được từ Tòa Soạn là do ông đề nghị gửi tặng, nếu họ đồng ý, chúng tôi sẽ tiếp tục gửi. Để tránh trường hợp hiểu lầm đã từng xảy ra. Vì không phải thân hữu nào cũng muốn nhận theo như ý tốt của các tín hữu.

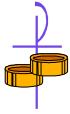
Bài Nhận Được:

- Tâm Hồn Hoa Hồng - *Phước Ngọc*
- Tình Thương Bất Diệt - *Thơ - Thái Trịnh*

Thông Công chân thành cảm ơn quý độc giả đã viết những lời khích lệ và dâng hiến đều đặn, một số độc giả đã dâng hiến thật rộng rãi. Xin Chúa ban phước lại cho quý vị.

Xin cảm ơn quý tôi con Chúa viết bài gửi dâng, nhưng vì những giới hạn của tờ báo, chúng tôi không thể đăng tất cả những bài nhận được, mong quý vị thông cảm. Các bài gửi đến đều được đăng vào mục "Bài Nhận Được" Bài nào được chọn đăng, Tòa Soạn sẽ có thư riêng cho tác giả trong vòng ba tuần. Trong thời gian này xin đừng gửi cho các báo khác. Chân thành cảm ơn quý vị. Tòa Soạn không gửi lại cho tác giả những bài không chọn đăng.

Để tránh bị mất báo hoặc Tòa Soạn phải đóng bưu phí hoàn trả, khi thay đổi địa chỉ, xin quý độc giả thông báo ngay địa chỉ mới. Tòa Soạn sẽ ngưng gửi báo về địa chỉ bị hoàn trả.



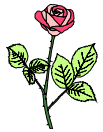
Gia Đình Mới Trong Chúa

Thầy Trịnh Quang Huy, trưởng nam Ông Bà Mục Sư NC Trịnh Chiến, Bình Thạnh, Sài-gòn, thành hôn cùng Cô Nguyễn Thị Nhật Sinh, trưởng nữ ông Bà Mục Sư NC Nguyễn Đồng Minh, Bà Rịa, Vũng Tàu, ngày 17/03/2007, tại Hội Thánh Tin Lành Tô Hiến Thành, Việt Nam.

Cô Chế Kiều Diễm, trưởng nữ Ông Bà Chế Văn Nhu, Pasadena, CA., kết hôn cùng Anh Đoàn Bá Trung, trưởng nam Ông Bà Đoàn Bá Nhân, San Diego, CA., ngày 17/3/2007, tại West Anaheim United Methodist Church, California.

Thông Công chân thành chung vui cùng các gia đình mới

Chờ Ngày Sống Lại



Cụ bà QPMS Huỳnh Tiên, nữ danh Lê Thị Tịnh, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 22/02/1911, tại Quận 1, Sài-gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 96 tuổi. Tang lễ được cử hành lúc 8 giờ sáng ngày 24/2/07 và lễ an táng tại Nghĩa Trang Ân Từ Viên, Lái Thiêu, Việt Nam.

Cụ Mục Sư Trí Sự Trương Văn Tốt, nguyên Giáo Hạt Trưởng, Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ đã nghỉ yên trong Chúa ngày 13/3/2007 tại Anaheim, California. Hưởng thọ 81 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Hội Thánh Tin Lành Midway City, California ngày 17/03/2007 và lễ an táng tại Nghĩa Trang Tin Lành, Vườn Vĩnh Cửu, ngày 17/03/2007.

Thông Công cầu xin Chúa an ủi các tang quyến

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM HOA KỲ

Danh Sách các Hội Thánh và Ân Nhân ủng hộ báo Thông Công

HT Akron, HT Amarillo, HT Ân Điển (2), HT Des Moines (2), HT Greenville, HT Harrisburg, HT Kent(2), HT Next Generation Christian Fellowship, HT N. Hollywood (2), HT New Orleans, BPN HT Lancaster, BPN HT Lynnwood, HT Midway City, HT Mira Mesa, HT Orange, HT Orlando, HT Portland (5), HT Rockdale, HT San Diego, HT San Fernando Valley (2), HT San Gabriel, HT San Jose I, HT Santa Clara (3), HT Vietnamese Christian Church Seattle (3), HT St. Petersburg, Bùi Thiện Tâm, Bùi Đoàn Trang, Bùi Lai Vanessa, David S. Carson, Chu Văn Hồ, Đại H. Phi, Đặng Mộng Lâm, Đào Việt Tiến, Ewing D. Diệp, Đinh Phùng Xuân, Đỗ H. Văn, Dương T. Nguyệt, Dương Tấn Tài, Ngọc Thanh Eiser, Hằng Ngọc Thu, Thảo T. Haugstad, Oanh Thu Henning, Hồ Thúy Lan, Helen Hoàng, Huệ Hương, Huỳnh Văn Công, Huỳnh Khải, Huỳnh Ward Philip, KB Canyon State Insurance, Văn Nguyên Kurze, Lâm Quang Khương, Lâm Quan Phúc, Lâm B. Tuyết, Lê Chi, Lê Cúc Mai Kimberly, Lê Bộ Sophia, Lê Thanh Thọ, Lê Việt, Lê Văn Vui, Lý Châu, Mai Kim Hoàng, Le's Cutting and Marking, HT Newark, Ngô Đạt, Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Văn Ban, Nguyễn Bằng, Nguyễn Đức Bào, Nguyễn H. Chi, Nguyễn K. Dziem, Nguyễn B. Esther, Nguyễn Đức Hoa, Nguyễn Joshua, Nguyễn D. Kim, Nguyễn Phan KimLien, Nguyễn Kim-Thạch, Nguyễn Mai Kym, Nguyễn Văn Lạc, Nguyễn Cẩm Li, Nguyễn Liêm, Nguyễn Tấn Lộc, Nguyễn Máy, Nguyễn Đăng Minh(2), Nguyễn Thiện Mỹ, Nguyễn T. Nhân, Nguyễn Văn Oanh, Nguyễn Simon Peter, Nguyễn Văn Phát, Nguyễn Văn Phong, Nguyễn D. Quang, Nguyễn Quốc, Nguyễn Sỹ, Nguyễn D. Tâm, Nguyễn Tích Thiện, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Văn Vận, Nguyễn H. Văn-Phi, Nguyễn Thị Xuân-Hương, Ông CẩmVân, , Phạm Văn Cần, Phạm Bá Đức, Phạm Quang Peter, Phan Thị Yến, Phùng Văn Chiêu, Quách Thị Ngân, Mai T. Rabenau, Jonathan T. Sylvester, Tạ Chánh Hoa, Tân Kim Thạch, Tô Kim Vũ Phụng, Trần Ngọc Anh, Trần Văn Bình, Trần Trọng Chơn, Trần Công Gary, Trần Julie, Trần Linh Phương, Trần Quang Thuận, Triệu Ngươn Hên, Trịnh Thị Ty, Trương Hiền, Trương Thanh Johnson, Trương Văn Sáng, Võ Thị Lan, Vũ Tâm, Vũ M. Tuấn.

Số dâng hiến từ 1/1/2007 đến 28/2/2007:	\$7,889.95
Số chi từ 1/1/2007 đến 28/2/2007:	
In Thông Công số 190	\$4,100.00
Bưu phí	<u>1,968.33</u>
Tổng cộng chi	<u>\$6,068.33</u>
Dư quỹ lần này	\$1,821.62

*** Chân thành cảm ơn quý Hội Thánh và ân nhân xa gần đã tích cực ủng hộ Thông Công về phần tài chánh trong suốt thời gian qua, nhờ đó Thông Công có thể đáp ứng nhu cầu của độc giả. Thông Công phát hành trên 4,000 số mỗi kỳ. Xin quý độc giả tiếp tục cầu nguyện, dâng hiến và giới thiệu Thông Công. Nguyện xin Chúa ban phước lại trên toàn thể quý vị.**

Mục Sư Nguyễn Văn Nghĩa/Thủ Quỹ Giáo Hạt

**The Vietnamese District of
The Christian and Missionary Alliance
2275 W Lincoln Avenue
Anaheim CA 92801**

**NON-PROFIT ORG.
U.S. POSTAGE
PAID
Anaheim, Calif.
Permit No. 1887**

Address Services Requested